BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH : VIỆT NAM HỌC (VĂN HÓA DU LỊCH)

Sinh viên : Nguyễn Thị Vân Anh

Giảng viên hướng dẫn: ThS Vũ Thị Thanh Hương

HẢI PHÒNG – 2020

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

TÌM HIỂU TÍN NGƯỠNG THỜ PHẠM TỬ NGHI Ở HẢI PHÒNG VÀ MỘT SỐ HƯỚNG KHAI THÁC PHỤC VỤ DU LỊCH

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

NGÀNH: VIỆT NAM HỌC (VĂN HÓA DU LỊCH)

Sinh viên : Nguyễn Thị Vân Anh

Giảng viên hướng dẫn: ThS Vũ Thị Thanh Hương

HẢI PHÒNG – 2020

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Thị Vân Anh **Mã SV**: 1412601012

Lớp : VH1801 **Ngành**: Việt Nam học (Văn hóa du lịch)

Tên đề tài: **TÌM HIỂU TÍN NGƯỠNG THỜ PHẠM TỬ NGHI Ở HẢI PHÒNG VÀ MỘT SỐ HƯỚNG KHAI THÁC PHỤC VỤ DU LỊCH**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

- Về lý luận, tổng hợp và phân tích về tín ngưỡng thờ nhân thần của người Việt, khai thác tín ngưỡng thờ nhân thần danh tướng Phạm Tử Nghi
- Đánh giá khách quan nhất về lễ hội Phạm Tử Nghi
- Tìm hiểu được thực trạng và nêu ra giải pháp khai thác di tích, lễ hội thờ Phạm Tử Nghi phục vụ hoạt động du lịch

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

- Các tài liệu lý luận cơ bản về lịch sử, văn hóa, lễ hội của thành phố Hải Phòng
- Các dữ liệu về danh tướng Phạm Tử Nghi

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

Đền thờ Phạm Tử Nghi – Q.Lê Chân, Hải Phòng

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : Vũ Thị Thanh Hương

Học hàm, học vị : ThS

Cơ quan công tác : Trường Đại học Quản lý và công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: TÌM HIỂU TÍN NGƯỠNG THỜ PHẠM TỬ NGHI Ở HẢI PHÒNG VÀ MỘT SỐ HƯỚNG KHAI THÁC PHỤC VỤ DU LỊCH

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 03 tháng 10 năm 2019

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 31 tháng 21 năm 2019

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN	Đã giao nhiệm vụ ĐTTN
Sinh viên	*Giảng viên hướng dẫn*
Nguyễn Thị Vân Anh	ThS. Vũ Thị Thanh Hương

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS.NGƯT *Trần Hữu Nghị*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: ThS. Vũ Thị Thanh Hương

Đơn vị công tác: Trường Đại học Quản lý và công nghệ Hải Phòng

Họ và tên sinh viên: Nguyễn Thị Vân Anh Chuyên ngành: Văn hóa du lịch

Đề tài tốt nghiệp: TÌM HIỂU TÍN NGƯỠNG THỜ PHẠM TỬ NGHI Ở HẢI PHÒNG VÀ MỘT SỐ HƯỚNG KHAI THÁC PHỤC VỤ DU LỊCH

1. **Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp**

2. **Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T.T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu…)**

3. **Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp**

Được bảo vệ ☐ Không được bảo vệ ☐ Điểm hướng dẫn ☐

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2019

Giảng viên hướng dẫn

ThS. Vũ Thị Thanh Hương

TÌM HIỂU TÍN NGƯỠNG THỜ PHẠM TỬ NGHI Ở HẢI PHÒNG VÀ MỘT SỐ HƯỚNG KHAI THÁC PHỤC VỤ DU LỊCH

MỞ ĐẦU

Lí do chọn đề tài

Mục đích nghiên cứu

Chương 1: Tổng quan về tín ngưỡng thờ nhân thần của người Việt và việc khai thác tín ngưỡng thờ nhân thần

1.1 Khái quát về tín ngưỡng thờ nhân thần của người Việt

1.2 Đặc điểm chung về kiến trúc thờ nhân thần của người Việt

1.3 Việc khai thác tín ngưỡng phục vụ du lịch ở Việt Nam

Tiểu kết chương 1

Chương 2: Đánh giá đền và lễ hội Phạm Tử Nghi phục vụ phát triển du lịch

2.1 Giới thiệu khái quát về thành phố Hải Phòng

2.1.1 Điều kiện tự nhiên và kinh tế xã hội

2.1.1.1 Điều kiện tự nhiên

2.1.1.2 Điều kiện kinh tế xã hội

2.1.2 Tài nguyên du lịch

2.1.2.1 Tài nguyên du lịch nhân văn

2.1.2.2 Tài nguyên du lịch tự nhiên

2.2 Giới thiệu về quận Lê Chân

2.3 Khái quát về thân thế, sự nghiệp Phạm Tử Nghi

2.4 kiến trúc di tích thờ Phạm Tử Nghi

2.5 Cơ sở hình thành tục thờ Phạm Tử Nghi ở Thiên Lôi, Lê Chân, HP

2.5.1 Tính địa Phương của vị thần được thờ

2.5.2 Lòng biết ơn của thế hệ sau với người có công Phạm Tử Nghi – vị tướng, người anh hùng

2.5.3 Sự kính nể uy linh vị thần được thờ của nhân dân

2.6 nội dung của lễ hội thờ Phạm Tử Nghi

2.7 Vai trò của lễ hội thờ Phạm Tử Nghi trong đời sống người dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

2.7.1 Vai trò hướng về cội nguồn, giáo dục truyền thống

2.7.2 Vai trò cố kết cộng đồng

2.7.3 Vai trò thỏa mãn nhu cầu tâm linh của người dân

Tiểu kết chương 2

Chương 3: Thực trạng và giải pháp khai thác di tích và lễ hội thờ Phạm Tử Nghi phục vụ hoạt động du lịch

3.1 Sự biến đổi trong lễ hội thờ Phạm Tử Nghi hiện nay

3.1.1 Biến đổi về nhận thức của người dân đối với việc thờ Phạm Tử Nghi

3.1.2 Biến đổi về không gian cảnh quan di tích nơi diễn ra lễ hội

3.1.3 Biến đổi trong nội dung lễ hội thờ Phạm Tử Nghi

3.1.3.1 Về công tác tổ chức

3.1.3.2 Về diễn trình

3.2 Nguyên nhân biến đổi

3.2.1 Sự phát triển kinh tế

3.2.2 Sự đô thị hóa

3.2.3 Sự lựa chọn trong việc hưởng thụ văn hóa

3.3 Giải pháp khai thác di tích và lễ hội phục vụ hoạt động du lịch

3.3.1 Kiến nghị

3.3.2 Giải pháp

3.3.3 Một số chương trình du lịch

Tiểu kết chương 3…….

MỞ ĐẦU

Lý do chọn đề tài

Có thể nói di tích lịch sử cùng với lễ hội truyền thống luôn là một đề tài phong phú, bởi đây là những di sản văn hóa vật thể và phi vật thể vô cùng quý báu được ông cha ta gìn giữ và để lại cho con cháu đến tận ngày nay. Trải qua những năm tháng hào hùng của lịch sử nước nhà, cho đến nay tất cả những di tích lịch sử cùng với lễ hội truyền thống của Việt Nam vẫn giữ được những nét đẹp truyền thống và có sự tiếp thu những tinh hoa văn hóa của nhân loại.

Hải Phòng là vùng đất giàu truyền thống văn hóa, một vùng quê nổi tiếng với những khu di tích, những lễ hội truyền thống gắn liền với từng giai đoạn phát triển lịch sử của dân tộc như: chùa Mét, miếu Bến, chùa Đồng Quan, miếu Cựu Điện, miếu Ba Vua... Trong đó, đặc biệt phải kể đến khu di tích đền thờ Phạm Tử Nghi cùng với lễ hội kỷ niệm ngày mất một danh tướng, không chỉ là niềm tự hào của nhân dân quận Lê Chân mà còn là niềm hào của toàn thể người dân Hải Phòng.

Việt Nam là một quốc gia có khoảng hơn 800 lễ hội truyền thống cùng với số lượng di tích quốc gia vô cùng lớn nhưng khu di tích đền thờ Phạm Tử Nghi cùng với lễ hội tại đây đã để lại cho nhân dân Quận Lê Chân cũng như những người tới đây nhiều cảm xúc, ý nghĩa và hoài niệm riêng. Nghiên cứu sâu hơn về khu di tích và lễ hội đền thờ Phạm Tử Nghi góp phần vào việc tìm hiểu về danh tướng Phạm Tử Nghi, quá trình hình thành và phát triển của ngôi đền cùng với các di tích liên quan tới ông. Ngoài ra, bên cạnh việc tìm hiểu về những giá trị còn được lưu giữ lại ở khu di tích và lễ hội về danh tướng Phạm Tử Nghi nhiều mặt văn hóa, tư tưởng, giáo dục, kinh tế còn góp phần để đưa ra những chính sách bảo tồn, tôn tạo di tích cùng lễ hội sao cho i những lý do trên, đề tài TÌM HIỂU TÍN NGƯỠNG THỜ PHẠM TỬ NGHI Ở HẢI PHÒNG VÀ MỘT SỐ HƯỚNG

KHAI THÁC PHỤC VỤ DU LỊCH không chỉ có ý nghĩa lý luận mà còn có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc.

Phạm Tử Nghi là một võ tướng tài ba, đảm lược, sức địch muôn người của vương triều nhà Mạc (1527 – 1592), từng làm quan tới chức Phò mã đô uý, tước Tứ dương hầu Thành Quốc Công. Ông là người làng Nghĩa Xá, xã Vĩnh Niệm huyện An Dương, phủ Kinh Môn, trấn Hải Dương (nay là phường Niệm Nghĩa quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng)

Nhân dân địa phương được truyền ngôn lại rằng: Từ Nghĩa Xá được xây dựng trên chính mảnh đất của gia đình Phạm Tử Nghi. Trải qua bao biến thiên của lịch sử quê hương đất nước, Từ Nghĩa Xá đã bao lần thay dạng đổi hình để cuối cùng định vị với dáng vẻ hiện tại, một thực thể kiến trúc hiện hữu của nghệ thuật dân tộc cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX..

Phạm Tử Nghi là bậc thánh nhân được tôn thờ ở nhiều làng xã thuộc miền Đông Bắc tổ quốc, trong đó có những di tích chính như đình Niệm nghĩa, lăng Đôn Nghĩa, miếu An Dương, đền Cái Tắt… Đặc biệt, phố Trần Nguyên Hãn ngày nay đã một thời mang tên Phạm Tử Nghi. Vốn xuất thân từ tầng lớp bình dân bước lên vũ đài chính trị thời Mạc bằng thanh gươm bạc nên Phạm Tử Nghi là người có công lớn trong sự nghiệp mở mang vùng đất phía Đông Nam nôi thành Hải Phòng. Tên tuổi ông còn in đậm, thấm sâu trong lòng nhân dân, tương truyền ông rất linh ứng, bởi thế Từ Nghĩa Xá thờ ông được coi là một trong tứ linh từ của huyện An Dương xưa. Hàng năm cứ vào ngày 14 tháng 9 âm lịch, nhân dân quang vùng nô nức trảy hội từ Nghĩa Xá, đình Niệm Nghĩa…và ngày hội trở thành một sinh hoạt văn hoá truyền thống sâu đậm của con người trên mảnh đất Hải Phòng lịch sử.

Mục đích nghiên cứu

Thứ nhất: Khái quát về thân thế sự nghiệp của danh tướng Phạm Tử Nghi

Thứ hai: Tìm hiểu về di tích lịch sử, lễ hội đền Danh tướng Phạm Tử Nghi. Qua đó, nắm được những điểm mạnh và thực trạng còn tồn tại để đưa ra một số giải pháp bảo tồn và phát triển di tích cũng như lễ hội tại đây.

Thứ ba: Phân tích vai trò, đặc điểm của khu di tích và lễ hội đền thờ danh tướng Phạm Tử Nghi

Chương 1: Tổng quan về tín ngưỡng thờ nhân thần của người Việt và việc khai thác tín ngưỡng thờ nhân thần

Một nhà nhân loại học người Anh Edward Bburnett đã cho rằng " văn hóa là một tổng thể phức hợp gồm kiến trúc, đức tin, nghệ thuật, đạo đức, luật pháp, phong tục và bất cứ những khả năng tập quán nào mà con người thu nhận được với tư cách là một thành viên của xã của xã hội".

Văn hóa chính là bộ phận của đời sống xã hội, là tất cả những gì tồn tại xung quanh con người và ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của con người. Chiếm phần lớn trong bộ phận văn hóa của người Việt chính là phong tục, tập quán, lễ hội. Nói đến tín ngưỡng thờ cúng là nói đến văn hóa truyền thống Việt Nam, là bản sắc văn hóa, là giá trị tinh thần của người Việt Nam. Ẩn chứa sâu thẳm trong đó là lễ hội truyền thống chính là đạo đức, là lối sống, là dấu ấn văn hóa lịch sử mỗi vùng, địa phương.

1.1 Khái quát về tín ngưỡng thờ nhân thần của người Việt

Hệ thống tín ngưỡng dân gian Việt Nam chúng ta dễ nhận thấy, tín ngưỡng Việt Nam vô cùng phong phú, trong đó tín ngưỡng thờ người có công với đất nước với nhân dân chiếm rất nhiều trên đất nước Việt Nam. Nếu như tín ngưỡng thờ thần, tứ bất tử " có giá trị văn hóa tinh thần rất đẹp của dân tộc ta, là tinh hoa chắt lọc trong suốt chiều dài lịch sử của đất nước, biểu hiện cho sức mạnh liên kết dân tộc, khát vọng xây dựng cuộc sống hạnh phúc phồn vinh". Tín ngưỡng thờ anh hùng dân tộc, những người có công trong quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc cũng được thờ như vị thành hoàng của dân cư nơi đó. Danh tướng Phạm Tử Nghi là vị tướng tài ba có công bảo vệ đất nước trong triều nhà Mạc thế kỷ 16, ông được thờ tại đền Nghĩa Xá như một vị thành hoàng làng của vùng đất quận Lê Chân thành phố Hải Phòng.

Sách Việt Nam phong tục có ghi

“ xét về tục thờ thần thành hoàng này từ trước đời đời tam quốc (Trung Quốc) trở về trước vẫn đã có, nhưng ngày xưa thì nhân nhà vua có việc gì cầu đảo mới thiết đàn cúng tế mà thôi. Đến đời nhà Đường, Lý Đức Dụ làm tướng, mới bắt đầu lập miếu Thần hoàng ở Thành Đô, đến nhà Tống, nhà Minh thiên hạ đâu cũng lập miếu thờ.

Nước ta thuở bấy giờ đang lúc nội thuộc, tục Tàu truyền sang đến bên này kế đến Đinh, Lê thì việc thờ quỷ thần đã thịnh hành rồi

Nhưng cứ xét cái chủ ý lúc trước, thì mỗi phương có danh sơn, song lớn, triều đình lập miếu thờ sơn thần, hà bá ấy để chủ tế cho việc ấm tí một phương thôi. Kế sau, triều đình tinh biểu những bậc trung thần nghĩa sĩ và những người có công lao với đất nước, thì cũng lập đền cho dân xã ở đó thờ. Từ đó dân gian bắt chước nhau, chỗ nào cũng thờ một vị để làm chủ tế trong làng mình … dân ta tin rằng đất có thổ công song có hà bá, lãnh thổ nào phải có thần hoàng ấy, vậy phải thờ phụng để thần ủng hộ cho nhân dân,vì thế việc thờ thần mỗi ngày một thịnh”.

Hiểu được nhu cầu tâm linh của người dân, cộng thêm ý muốn tạo lập thiết chế văn hóa – tín ngưỡng chính thống của vương triều, nhằm xóa bỏ tầm ảnh hưởng của các triều đại trước, nên thời các vua nhà Nguyễn, cứ ba năm xét ban sắc phong thần một lần. Chỉ riêng 1852, vua Tự Đức đã cấp sắc phong đồng loạt 13069 cho cả nước. (trích sách cơ sở văn hóa Việt Nam phần tín ngưỡng)

Từ trên ta có thể hiểu phần nào tín ngưỡng thờ thần hoàng làng, thờ các anh hùng ở Việt Nam. Trước khi đi vào tìm hiểu tục thờ danh tướng Phạm Tử Nghi quận Lê Chân chúng ta đi nghiên cứu vài nét về kiến trúc xây dựng đình đền của người Việt.

1.2Đặc điểm chung về kiến trúc thờ nhân thần của người Việt

Đình làng Việt Nam là nơi thờ tự thành hoàng làng và là trung tâm sinh hoạt chính trị, xã hội văn hoá của cộng đồng dân cư. Trong các làng, đình là một di tích kiến kiến trúc nghệ thuật có quy mô to nhất và theo ý nghĩ của người xưa có tầm quan trọng, ảnh hưởng tới sự thịnh vượng và sức khỏe của tất cả dân làng. Dựng đình là việc chung của cả làng. Một việc tối quan trọng của ngôi đình là hướng đình. Ca dao cũ có câu: "Toét mắt là tại hưởng đình, cả làng cùng toét riêng mình em đâu" đã nói lên ý nghĩa quyết định của việc chọn hướng đinh. Hướng của đình làng thậm chí đã trở thành hướng quy hoạch cho các ngôi nhà trong làng, hoặc làm song song theo hướng đình hoặc làm vuông góc.

Chọn hướng và thế đất xây đình người xưa tin vào thuyết phong thuỷ, đình phải được xây trên lưng hay trên trán của các con vật thiêng tiềm ẩn trong đất như long, li, quy, phượng. Đình thường được chọn xây trên một gò cao, một doi đất, trước mặt có dòng nước chảy hay hồ ao, nếu không kể sông ngòi thì người dân đào giếng, hồ để tạo nên cảnh nước non.

Đình làng ban đầu cở lẽ chỉ là một kiến trúc nhỏ gồm 3 gian và 2 chái, sau đó sô" gian tăng lên đến 5, 7 hay 9 gian (số lẻ) cộng thêm kiến trúc phía sau gọi là hậu cưng, thêm phía trước gọi là tiền tế, thêm hai bên gọi là tả vu và hữu vu, Ban đầu xung quanh chưa bịt kín nhưng sau dần để tôn nghiêm thần thánh, người dân xây bao kín quanh kiến trúc chỉ để mở cửa phía trước, đặc biệt ở hậu cung thì xây bịt kín tối như bưng (là nơi thần thành ngự trị). Đình làng vốn là một kiến trúc mở không có tường bao quanh, vì kiến trúc gỗ cổ truyền dựa trên khung các cột gỗ chịu lực, các vì kèo và hoành phân đều lực cho các cột cái và cột quân kê trên các đá tảng.

Các cửa bức bàn và các hàng chấn song con tiện phía trước là để thoả mãn nhu cầu thẩm mỹ, các tường bao quanh là nhằm linh thiêng hoá thần linh được làm bể sung về sau. Một điều đặc biệt là các đình đều có cấu kết mái đình với góc mái cong và người ta gọi là đao mái. Góc mái cong có thể là một sáng tạo đầy tính nghệ thuật của đình làng Việt Nam và thành một đặc trưng độc đáo khiến kiến trúc gỗ truyền thông Việt Nam khác với các kiến trúc gỗ các nước khác trong khu vực. Những ngôi đình cổ thường có bộ mái lớn chiếm đến 2/3 công trình. Theo một nhà nghiên cứu thì "tỉ lệ này có lẽ bắt nguồn từ ngôi nhà cổ truyền của người Việt mà sứ nhà Nguyên là Trần Phú đã lấy làm ngạc nhiên: "Làm nhà không có kiểu gấp mái hoặc chống kèo mà từ đòn đông đến mái hiên cứ thẳng tuột một mạch như đổ hẳn xuống (vì vậy) tuy nóc nhà (tuy hết sức) cao nhưng mái hiên chỉ cách mặt đất chừng bốn năm xích".

Mỗi đình làng còn là một công trình điêu khắc và chạm trổ, sơn vẽ với chất liệu cổ truyền là sơn ta với 3 mầu đen, đỏ và vàng. Người nghệ nhân thường chạm trổ ở các câu đầu, các cột giá chiêng, các đầu bảy, các ván trong lòng giá chiêng… những hình đầu rồng, đuôi rồng, nghê, vân mây và hoa lá, các sinh hoạt văn nghệ đời sống hàng ngày… rất sinh động. Những cột cái ở trung đình thường được sơn vẽ rồng mây làm cho ngôi đình rực rỡ trang trọng, gợi lên ý nghĩ đây là nơi cung điện của thần thánh uy nghiêm. Các đình thường ghi ngày tháng năm khởi công xây dựng và hoàn thành ở xà nóc hoặc hai câu đầu trung đình. Ở trung đình đều có lắp một cửa võng sơn son thếp vàng làm cho không gian đình sáng lên lộng lẫy. Cửa võng là một bức rèm bằng gỗ chạm trổ rất công phu gắn vào 2 cột và hoành ở trung đình, nơi đặt bàn thờ thành hoàng. Hai bên cửa võng là những bức hoành phi ca ngợi công đức thần, sơn son thếp vàng hoặc khảm trai, do các kỳ hào

trong làng hoặc các quan viên cúng tiến. Trên các cột đình còn có nhiều câu đối cũng là để tưởng nhớ và ca ngợi công đức của thần.

Có những đình trước kia làm ở nơi đất trũng hoặc ở bờ sông, bị nước xói lở bào mòn, ngập lụt hoặc sáp đổ, người dân đã có biện pháp thủ công để kiệu, nâng đình lên cao dần dần; như đình Chèm ở ngoài bãi sông Hồng. Người dân đã dỡ mái ngói cho nhẹ bớt, đánh đai các cột đình thành một khối, sau đó dùng đòn bẩy kích dần các cột cùng một lúc lên cao độ 5,6cm, kê các cột lên và tôn nền lên theo, cứ thế dần dần nền đình đã được nâng cao lên hơn 2m trên mặt nước sông lúc mùa nước lớn. Đình Thổ Hà ở Việt Yên, Hà Bắc gần đây cũng áp dụng phương pháp thủ công như đình Chèm kiệu đình lên cao l,80m.Kiến trúc đình làng tuỳ theo lịch sử xây dựng của từng địa phương song về đại thể vẫn có những nét chung của nơi thờ tự thành hoàng.

Đình thường chia làm 2 phần rõ rệt: đình ngoài và đình trong. Đình ngoài còn gọi là nhà tiền tê hay đại bái. Đình ngoài là một kiến trúc lớn nhất được chia làm 3 phần. Chính giữa nhà đại bái, còn gọi là trung đình, được dùng làm nơi tế tự thành hoàng, ở trung đình có đặt bàn thờ, hương án. Hai bên hương án thường bầy các đồ tự khí.

Đồ tự khí gồm có:- Tam sự gồm một bát hương to bằng đồng hoặc một lư hương đỉnh đồng hai bên là 2 hạc đồng trên cắm 2 cây nến.- Ngũ sự gồm Có: một bát hương, 2 cây đèn nến, 2 lọ độc bình cắm hoa, một mâm bồng ngũ quả, một cái kỉ còn gọi là tam sơn ở giữa cao hơn đặt bộ đài con 3 chiếc để 3 chén đựng rượu, một bên để đĩa trầu cau, một bên để bát nước.Những đồ thờ thần ở đình, đền gọi là nghi trượng gồm khí giới dùng để đánh nhau và các đồ dùng khi đi đường (làm giả như thật). Nghi trượng thờ thần quý

nhất là thanh gươm cẩn còn gọi là gươm vàng thường gác ở giá trước mặt long hài. Khi rước thần thì cử người có chức tước cầm gươm đi trước mặt kiệu, thường gọi là gươm đàn mặt. Kế đến là gươm trường và giáo mác (tràng kiếm và can qua) sau đến cờ tiết mao, lưỡi phủ việt, trường côn và đoản trượng. Những khí giới đó ngày thường thì cắm ở giá, khi có tế lễ rước thì cử trai tráng mỗi người cầm một thứ đi trước kiệu làm đồ nghi vệ. Trong những đồ nghi vệ còn có đồ lỗ bộ, bát bửu, tàn, quạt, cờ, lọng. Có nơi thường gọi lẫn lỗ bộ với bát bửu làm một và cũng không cứ phải là 8 cái.

Những thứ này cũng được cắm ở giá 2 bên bàn thờ. Giáp bàn thờ ở phía trong một bên có một lá cờ, gọi là cờ vía, một bên có một cái biển gọi là biển vía. Cò làm bằng vóc hoặc nhiễu, giữa thêu 4 chữ "Thượng đẳng phúc thần" hoặc "Trung đẳng phúc thần" hoặc "Hạ đẳng phúc thần" tuỳ theo sắc vua phong cho thần, một bên thêu "Lịch triều phong tặng". Xung quanh thêu rồng bằng chỉ ngũ sắc, chữ thêu bằng chỉ kim tuyến. Biển làm bằng gỗ sơn son, chữ thếp vàng, giữa cũng khắc chữ như cò, xung quanh chạm tứ linh. Khi rước thần thì cò và biển vía cũng phải do những người sang trọng trong làng mới được cầm.Hai bên hương án và bàn thờ của các đình thường bày bộ bát bửu. Bát bửu là 8 vật quý gồm: cái kiếm, cái bút, cái quạt, quả bầu eo, giỏ hoa, cái khánh hoặc phất trần, cái bàn cò. Mỗi thứ trong bát bửu được chạm lộng trên đầu một cán dài sơn son thếp vàng và cắm trên một cái giá đặt ơ hai bên trước bàn thờ. Trước hương án còn có một dàn lỗ bộ hay còn gọi là bát kích. Bát kích là tám thứ vũ khí đòi xưa: thanh long đao, cây mác trường, cái chuỷ, thanh kiếm, câu liêm, cái đinh ba, cái tay thước, cái nắm tay. Những đồ thờ bát bửu, bát kích trên đây tượng tMỗi đình làng còn là một công trình điêu khắc và chạm trổ, sơn vẽ với chất liệu cổ truvển là sơn ta với 3 mầu đen

Hai bên hương án còn có hai con hạc cao to đứng trên lưng rùa, tượng trưng cho âm dương hoà hợp và sự trường cửu của thần thánh cùng với dân làng. Lọng, tàn, quạt cũng thuộc vào đồ lỗ bộ.Tàn thường làm bàng vóc hoặc nhiễu, xung quanh thêu lưỡng long chầu nguyệt" hoặc "cửu long tranh châu", được khâu tròn lại như một cái lồng, trên lại có một tầng vải hoặc móc nhiều làm đình trần, ở giữa có cán cầm.

Quạt thường được làm khung bằng gỗ khá to, căng vóc, nhiễu, cũng có thêu, có tay cầm hơi chếch với mặt quạt. Khi rước kiệu thần, người cầm quạt che ở hậu bành trên kiệu, vì to nên được gọi là quạt vả. Lọng thì như một cái dù to ngày nay, cán làm bằng một khúc tre cây dài từ 2 đến 2,5m, khi bật lên thì nóc lọng là một hình tròn để che mưa nắng cho thần. Lọng thường làm bằng giây phát hoặc vóc, xung quanh có các tua chỉ ngũ sắc hay kim tuyến. Ngoài ra trong đình đền nếu thờ dương thần còn có ngựa thờ làm bằng gỗ sơn son thếp vàng, dưới chân ngựa có bánh xe tròn nhỏ bằng gỗ để khi rước có thể đem theo.

Nếu thờ âm thầm thì có võng cáng cũng được làm rất đẹp.Ngoài các thứ trên ra, đình đền thờ thần còn có cờ ngũ hành. Cờ ngũ hành là 5 lá cờ làm cùng một kiểu, 5 lá có 5 màu khác nhau, mỗi màu thuộc về một phương, mỗi phương thuộc về một hành. Màu xanh là phương đông, thuộc về hành MỘC; màu trắng là phương tây, thuộc về hành KIM; màu đỏ là phương nam thuộc về hành HOẢ; màu đen hoặc huyền là phương bắc thuộc về hành THUỶ; màu vàng là trung ương thuộc về hành THỔ. Cờ ngũ hành thường làm 5 lá, có khi làm 10 lá hình chữ nhật lệch, một bên xâu vào cán cò, còn 3 bên đều làm đường hoả, giữa cờ để trơn, có khi thêu rồng phượng. Thần còn có một cờ lệnh, to gấp 4 hay 6 lần cờ ngũ hành, dùng để kéo lên trên cột cờ cao ở

sân đình mỗi khi có lễ hội. Ngoài ra còn có cờ đuôi nheo là một lá cờ nhỏ chỉ bằng một phần ba cờ ngũ hành, hình đuôi nheo. Khi có rước thần thì một người chỉ huy cầm cờ đó làm hiệu lệnh cho những người mang các nghi vệ trong các đình thường có kiệu để làm lễ rước thần. Các kiểu làm bằng gỗ sơn son thếp vàng, số kiệu nhiều ít tuỳ theo số thần thờ trong đình thường được cất giữ ở gác nhà tả mạc và hữu mạc. về nhạc khí đình thường có 1 trống cái (to) đánh lên những khi mời làng ra họp hoặc tế lễ hội hè, chiêng, khánh hoặc mõ đại làm bằng cả một cây gỗ to được khoét rỗng giữa.

Nghi trượng của thần thờ ở các đình, đền làng không giống nhau tuỳ theo thần, thành hoàng được thờ. Nếu thành hoàng là các vị vua đời trước như Đình Tiên Hoàng, Lê Đại Hành… thì sửa sang đồ nghi trượng y như của vua dùng, còn nếu thờ các vị trung thần nghĩa sĩ thì tuỳ theo quan chức mà sắm sửa, song cũng có vị thần, nguyên chỉ là quan nhưng do được vua phong Vương nên dân làng cũng sắm sửa đồ nghi trượng như của vua cũng vẫn được.Đại bái thường được xây to gồm đến 7 gian hay 9 gian. Trước hương án ở trung đình là nơi các chức sắc trong làng tế thần, thường được giải chiếu hoa khi có tê và là nơi diễn các tích chèo sân đình, hát ca trù, nơi các quan viên ngồi gõ trống chầu thưởng thức… Hai bên nhà đại bái là tả gian và hữu gian, thường được đóng sàn gỗ, dùng làm nơi hội họp, chia phần làng, ăn cỗ, dân làng ngồi theo thứ bậc cao thấp, tiên chỉ và các chức dịch như lí trưởng, chánh hội… ngồi chiếu trên, bạch đinh ngồi chiếu dưới.Kiến trúc nhở phía sau gọi là đình trong, hậu cung hay nội điện. Đây là chốn thâm nghiêm, nơi thờ tự chính của ngôi đình, người bình thường không được bước vào, cũng gọi là cung cấm. Trong nội điện có bầy bài vị của thành hoàng làng, đặt trong một long ngai hay long khám. Trước long ngai là một hòm đựng sắc phong của thần.

Trên hương án cũng đặt một bình hương và các đồ thờ cúng.Trước đại bái là sân đình, hai bên tả hữu của sân đình thường xây hai dãy nhà nhỏ gọi là tả mạc và hữu mạc dùng làm nơi sửa sang dọn lễ trước khi dâng lễ vào nhà đại bái. Trước sân đình là cổng có nơi xây tam quan. Nhiều tam quan cũng được xây đắp rất đẹp, có các cột trụ biểu, hai bên vách tường thường đắp các con rồng, con cọp hoặc vẽ hai võ tướng cầm long đao dáng vẻ dữ tợn như để bảo vệ cho chốn linh thiêng.

Cũng có nơi vẽ ngựa, vẽ voi hoặc làm voi đá đứng hai bên. Trên đầu hai cột trụ thường đắp hai con sấu sành gắn các mảnh gôm.Dưới sự khống chế lũng đoạn của bọn cường hào, nơi đình trung ở làng quê Việt Nam trước đây đã diễn ra bao hủ tục, thảm cảnh làm cho người nông dân lao động càng thêm khốn khổ vì việc tế thần mà nhiều nhà văn, như Ngô Tất Tố, Nguyễn Công Hoan… đã miêu tả. Đền cũng là một kiểu kiến trúc để thờ thần nhưng không phải là nơi thờ thành hoàng. Thành hoàng chỉ được thờ ở đình. Mỗi làng chỉ có một đình nhưng có thể có nhiều đền. Đền chỉ dành riêng cho việc phụng thờ tế lễ, đình là nơi thờ vong, với chức năng là nơi hội họp của làng vì vậy đình có cấu trúc to lớn còn đền thường nhỏ bé hơn đình. Khi tế thần dân làng rước thần từ đền về đình, đền mới là nơi "thường trú" của thần, chỉ ngày lễ ở đình thì thần mới giáng lâm.

1.3: Việc khai thác tín ngưỡng phục vụ du lịch ở Việt Nam

Việc khai thác các giá trị của tín ngưỡng, tôn giáo trong hoạt động du lịch đã được nhiều nước trên thế giới khai thác dưới các hình thức chẳng hạn như du khách Islam đi hành hương đến thánh địa Mecca ở Ả Rập Saudi, tín đồ đạo Phật đến Nepal chiêm bái những thánh tích của đạo Phật... Ở Việt Nam, số lượng người tham gia vào các chuyến du lịch tôn giáo ngày càng

tăng lên và trở thành một nhu cầu thật sự, cần được các nhà hoạch định phát triển du lịch quan tâm và nghiên cứu. Trong bài thảo luận này, tôi chỉ đề cập đến hướng phát triển du lịch tôn giáo ở Việt Nam và ảnh hưởng của tôn giáo đến du lịch Việt Nam trong những năm gần đây.

Từ trước đến nay người ta vẫn thấy được thế mạnh của các điểm tôn giáo, tín ngưỡng trong kinh doanh du lịch. Các điểm này luôn tiêu biểu cho giá trị văn hóa của một quốc gia, dân tộc nên có sức hấp dẫn tự nhiên đối với du khách từ nơi khác đến. Còn đối với người dân trong vùng, đó là nơi họ thường xuyên lui tới cho những ước vọng về đời sống tinh thần. Khi cuộc sống của con người ngày càng đề cao các giá trị tinh thần thì việc đi thăm viếng các công trình tôn giáo, tín ngưỡng để thưởng ngoạn cảnh quan thanh bình, xa rời thế tục, tham gia vào các hoạt động tại đây như nghe giảng kinh pháp, tọa thiền, ăn chay, làm từ thiện … đang trở thành một xu hướng của cuộc sống hiện đại. Hoạt động "du lịch tâm linh" từ đó ra đời với ý nghĩa giúp du khách: "thăm viếng trái tim và tâm trí của những bậc hiền triết" (Cựu tổng thống Ấn Độ, tiến sỹ A. P. J Abdul Kalam), hướng con người tới thiện tâm.

Việt Nam là quốc gia có tiềm năng du lịch tâm linh rất lớn với hệ thống các đình, đền, chùa, miếu, quán, lăng … dọc theo chiều dài của đất nước, rộng cùng 54 dân tộc anh em và sâu trong bốn ngàn năm lịch sử. Các nhà kinh doanh du lịch cũng đang từng bước khám phá và khai thác các giá trị này với một số các công trình mới có quy mô như khu Bái Đính Tràng An (Ninh Bình), khu Đại Nam Quốc Tự (Bình Dương), công viên Tâm Linh (Đà Nẵng) … Để việc kinh doanh du lịch tại cả các công trình cũ và mới đi đúng hướng, bài trao đổi đề cập đến một số vấn đề vướng mắc trên để các nhà quy hoạch, quản lý có được cái nhìn chiến lược trong từng bước phát triển loại hình du lịch này ở nước ta.

Nắm bắt được nhu cầu của đông đảo người dân, các công ty du lịch lữ hành đã đầu tư vào lĩnh vực du lịch tâm linh. Du lịch tâm linh không chỉ đơn thuần là hoạt động hành hương, tôn giáo tín ngưỡng thuần túy mà còn là động lực thúc đẩy sự giao lưu văn hóa và phát triển kinh tế - xã hội. Đó cũng là cách thức để thế hệ hôm nay bày tỏ sự tưởng nhớ đối với công lao của các bậc tiền bối**.**

Hầu hết các địa phương ở nước ta đều có những điểm du lịch tâm linh như: đền Hùng (Phú Thọ), chùa Hương (Hà Nội), chùa Bái Đính và nhà thờ đá Phát Diệm (Ninh Bình), chùa Thiên Mụ (Thừa Thiên-Huế), núi Bà Đen và Thánh thất Cao Đài (Tây Ninh)… Một trong những tỉnh đi đầu và thành công trong loại hình du lịch này là Ninh Bình nơi có chùa Bái Đính, ở đây, người dân địa phương được chủ động tham gia vào các hoạt động phục vụ khách du lịch tại các điểm du lịch tâm linh: chèo đò, xích lô, bán hàng lưu niệm, hướng dẫn, tiêu thụ sản vật địa phương, phục vụ ăn uống… mang lại nguồn thu đáng kể. .

Việt Nam có gần 8.000 lễ hội truyền thống, trong đó có rất nhiều lễ hội lớn mang tầm quốc gia. Cả nước có khoảng 40.000 khu di tích, thắng cảnh, tập trung chủ yếu ở đền, chùa, miếu mạo, tòa thánh, đài, lăng tẩm, phủ, khu tưởng niệm, trong đó hơn 3.000 địa danh được xếp hạng di tích quốc gia. Việt Nam có 11 di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO vinh danh là di sản thế giới, trong đó có 9 di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, 2 di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp. Những di sản văn hóa và tín ngưỡng này chính là những giá trị làm nên nét riêng biệt của du lịch Việt Nam. Đi kèm di tích là các hoạt động văn hóa, tín ngưỡng, thể thao như thờ cúng tổ tiên, dòng tộc, tri ân anh dùng dân tộc, danh nhân, báo hiếu, chiêm bái, tụng kinh,thiền,yoga.Chính kho tàng văn hóa và tín ngưỡng phong phú

trên đã tạo hình cho cốt cách và bản sắc của dân tộc Việt Nam, làm nên nét riêng cho du lịch Việt Nam.

Trong bối cảnh thế giới đang ngày đối mặt với nhiều thách thức về chính trị, tôn giáo và môi trường, văn hóa và tín ngưỡng sẽ là sợi dây kết nối con người với nhau. Du lịch tâm linh góp phần xây dựng mối quan hệ thân thiện, khuyến khích tình bằng hữu, giúp vượt qua các thành kiến văn hóa và tôn giáo. Có thể xem du lịch tâm linh là công cụ kiến tạo hòa bình, Hòa thượng nói. Những năm qua, ngành du lịch Việt Nam tăng trưởng mạnh mẽ, trong đó có sự đóng góp to lớn và bền vững từ du lịch tâm linh. Trong quy hoạch phát triển du lịch tổng thể, gồm bốn nội dung: du lịch sinh thái, du lịch thành thị, du lịch biển đảo và du lịch văn hóa - tâm linh – lịch sử, thì dòng thứ tư này có vị trí đặc biệt quan trọng. Năm 2018, ngành du lịch phục vụ 82 triệu du khách nội địa. Riêng du khách đến các địa điểm du lịch tâm linh chiếm tới một phần ba.

- LỄ HỘI TRẠNG TRÌNH NGUYỄN BỈNH KHIÊM

Trình Quốc Công - Nguyễn Bỉnh Khiêm là một nhân vật xuất chúng, có vai trò và ảnh hưởng chính trị to lớn trong xã hội Đại Việt thế kỷ 16. Ông sinh năm Tân Hợi (năm 1491), triều vua Lê Thánh Tông, tại làng Trung Am, huyện Vĩnh Lại, phủ Hạ Hồng, trấn Hải Dương (nay thuộc xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Ông thi đỗ Trạng Nguyên khoa thi năm Ất Mùi (năm 1535), làm quan dưới triều Mạc Thái Tông, được bổ nhiệm Đông các hiệu thư, sau thăng là Thượng thư Bộ Lại, Thái phó, tước Trình Tuyền Hầu, gia phong là Trình Quốc Công. Năm 1542, ông cáo quan về quê nhà mở trường dạy học. Ông mất ngày 28 tháng 11 năm Ất Dậu (năm 1585), thọ 95 tuổi. Sau khi ông mất, Triều đình nhà Mạc sai cấp ruộng, tiền để lập đền thờ ông tại quê nhà.

Toàn bộ quần thể đền thờ Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm được quy hoạch trên một diện tích rộng 5,7 ha, thuộc làng Trung Am quê ông. Tất cả các hạng mục kiến trúc được sắp xếp hợp lý, khoa học, cảnh quan hài hoà khiến cho chúng tôi cảm tưởng như đang đến thăm một danh lam nào đó. Năm 1991, di tích này đã được Nhà nước xếp hạng cấp Quốc gia.

Thời gian tổ chức lễ hội: từ ngày 26 đến ngày 29 tháng 11 âm lịch hàng năm.

Địa điểm: Khu di tích đền Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm tại làng Trung Am, xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

Công tác chuẩn bị cho lễ hội đền Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm luôn được xúc tiến từ rất sớm. Phần lễ truyền thống được các cụ dòng họ Nguyễn làng Trung Am chuẩn bị từ trong năm trong việc chọn ra các cụ trong đội tư văn, viết văn tế và chọn người làm lễ "Mộc dục" ngày 23 tháng 11 âm lịch. Còn phần lễ chính trong ngày 28 thì dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân huyện và thành phố. Kế hoạch luôn được xây dựng cách đó khoảng vài tháng trước khi lễ hội chính thức diễn ra. Cờ hoa, khẩu hiệu, cờ tổ quốc được treo dọc các tuyến đường dẫn đến đền Trạng.

Lễ hội luôn được chuẩn bị rất kỹ lưỡng, có sự chọn lọc cẩn thận trước khi bước vào tiến hành. Nhằm mang tới cho du khách cái nhìn đẹp nhất về lễ hội đền Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm

LỄ HỘI BÀ CHÚA KHO

Đền bà Chúa Kho cũng mang một truyền thuyết vô cùng sâu sắc. Tương truyền bà Chúa Kho là người phụ nữ vừa xinh đẹp vừa khéo léo. Trong chiến thắng Như Nguyệt (1076) do Lý Thường Kiệt lãnh đạo, bà hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tổ chức sản xuất, tích trữ lương thực, trông nom kho tàng

quốc gia. Bà còn là người có công lớn trong việc chiêu dân lập ấp, khai khẩn đất đai vùng Quả Cảm, Cô Mễ, Thượng Đồng. Sau này, khi trở thành hoàng hậu dưới triều Lý, bà tiếp tục giúp sức nhà vua trong việc kinh bang đất nước, giữ gìn kho lương. Tuy một đời vì nước vì dân như vậy nhưng bà lại bị giặc sát hại trong lúc đang phát lương cứu đói dân làng. Cảm kích công lao và tấm lòng của bà, nhà vua đã phong bà là Phúc Thần. Dân làng Cổ Mễ vô cùng thương tiếc và nhớ ơn bà nên đã lập nên đền Bà Chúa Kho tại vị trí kho lương cũ trên Núi Kho.

Lễ hội Đền Bà Chúa Kho được diễn ra vào ngày 25/2 (tức ngày 12 tháng giêng), tưởng niệm Ngày giỗ Bà Chúa Kho (12 tháng Giêng năm Đinh Tỵ 1077 - 12 tháng Giêng năm Canh Dần 2012) được tổ chức tại đền Bà Chúa Kho, thôn Cổ Mễ, xã Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Có người cầu an, cầu lộc, nhưng đa phần đến để "vay vốn" Bà Chúa Kho, mong cho một năm vốn liếng dồi dào, làm ăn phát đạt... Tâm lý "vay vốn" của người dân cũng bắt nguồn từ những huyền tích xưa, và được củng cố thêm rằng "dù trải qua kháng chiến ác liệt thì ngôi đền này vẫn trụ vững".

Nghi thức "vay vốn" cũng rất rõ ràng, người ta ghi trong sớ là vay bao nhiêu, làm gì, và bao lâu sẽ trả. Thậm chí có người còn hứa là vay 1 trả 3, trả 10... với quan niệm đã vay thì phải trả, nên dù có làm ăn tốt hay không, người ta vẫn giữ đúng lời hứa, tức là tạ lễ cuối năm ở đền Bà Chúa Kho.

LỄ HỘI NỮ TƯỚNG LÊ CHÂN

Lễ hội sẽ diễn ra trong 3 ngày, từ ngày 12 – 14/3 (tức ngày 7 – 9/2 âm lịch) tại quần thể Khu di tích Nữ tướng Lê Chân

Lễ hội truyền thống Nữ tướng Lê Chân được quận Lê Chân khôi phục lại từ năm 2011 và được Bộ Văn hóa – Thể thao – Du lịch công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia năm 2016. Theo ông Ngô Đăng Lợi, nguyên

Chủ tịch Hội khoa học lịch sử Hải Phòng, Lễ hội truyền thống Nữ tướng Lê Chân hiện nay được tổ chức ở nhiều nơi như Hà Nội, Hà Nam, Đông Triều (Quảng Ninh) và nhất là ở Hải Phòng, nơi Nữ tướng có công khai hoang, lập ấp dựng lên trang An Biên xưa - thành phố Hải Phòng ngày nay.

Lễ khai mạc được tổ chức trang trọng vào tối 13-3 (tức ngày 8-2 âm lịch) ngay chân tượng đài Nữ tướng Lê Chân, trung tâm thành phố góp phần đưa không khí lễ hội lan tỏa rộng khắp đến toàn bộ người dân Hải Phòng. Cùng thời điểm trên, tại đình An Biên, Đền Nghè cũng sẽ diễn ra nhiều hoạt động văn hóa độc đáo như: lễ cáo yết, lễ dâng hương, lễ rước, lễ tạ…tất cả đều được thực hiện theo nghi thức truyền thống.

Bên cạnh phần Lễ, phần Hội với đầy ắp các hoạt động văn hóa, thể thao đặc sắc như: Chợ quê; Cờ người và các trò chơi dân gian; Vật tự do; Biểu diễn võ dân tộc ; Chương trình Văn nghệ dân gian và Duyên dáng Lê Chân …

Theo Trưởng Phòng Văn hóa-Thể thao (VHTT) quận Lê Chân Vũ Thị Việt Hà, Chợ quê vốn được coi là "thương hiệu" của quận Lê Chân năm nay tiếp tục được chọn là điểm nhấn của Lễ hội với nhiều món ăn dân dã mang đậm bản sắc văn hóa miền biển Hải Phòng.

Tham gia chợ quê, du khách còn như được hòa mình vào không gian xưa với các trò chơi dân gian (bịt mắt bắt vịt, đánh chắt, chuyền, trò chơi ô ăn quan, nhảy dây, nhảy bao bố, rồng rắn lên mây...); xem viết thư pháp hay nghe hát xẩm, đặc biệt hơn nữa là một góc chợ Hàng - nét riêng của Hải Phòng cũng được tái hiện tại đây để người dân, du khách tham quan, thưởng thức.

Tiểu kết chương 1

Quận Lê Chân ngày nay là kết quả của một quá trình biến đổi lâu dài với việc sáp nhập rất nhiều phần đất từ các làng cũ thuộc ngoại thành Hải Phòng. Từ một vùng ven đô đến một quận nội thành phát triển như ngày nay

là nhờ vào kinh tế phát triển và đô thị hóa là những yếu tố chính thúc đẩy sự thay đổi của Lê Chân. Đây cũng là nơi có bề dày văn hóa của thành phố với nhiều di tích, lễ hội còn tồn tại, trong đó là tục thờ nhân vật Phạm Tử Nghi, một người tướng tài xuất thân từ địa phương.

Trải qua nhiều thay đổi nhưng nhân dân địa phương vẫn lưu giữ truyền thống thờ cúng, tổ chức lễ hội để tưởng nhớ đến Đức Thánh Niệm – Phạm Tử Nghi, người có công với làng xóm quê hương, đất nước. Sinh hoạt lễ hội định kì này góp phần làm phong phú thêm đời sống văn hóa tinh thần của người dân Lê Chân nói riêng và người dân Hải Phòng nói chung.

Quá trình người dân mở hội sau này đang gặp phải nhiều yếu tố tác động xuất phát từ sự biến động của các điều kiện kinh tế xã hội, dân cư, giao thông đi lại…Những sự tác động này phần nào sẽ làm biến đổi các nội dung có trong lễ hội mà trong chương 2, chương 3 sẽ đi sâu phân tích, làm rõ.

Chương 2: Đánh giá đền và lễ hội Phạm Tử Nghi phục vụ phát triển du lịch

2.1 Giới thiệu khái quát về thành phố Hải Phòng

Hải Phòng từ lâu đã nổi tiếng là một cảng biển lớn nhất ở miền Bắc, một đầu mối giao thông quan trọng với hệ thống giao thông thuỷ, bộ, đường sắt, hàng không trong nước và quốc tế, là cửa chính ra biển của thủ đô Hà Nội và các tỉnh phía Bắc; là đầu mối giao thông quan trọng của Vùng Kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, trên hai hành lang - một vành đai hợp tác kinh tế Việt Nam - Trung Quốc. Chính vì vậy trong chiến lược phát triển kinh tế – xã hội vùng châu thổ sông Hồng, Hải Phòng được xác định là một cực tăng trưởng của vùng kinh tế động lực phía Bắc (Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh); là Trung tâm kinh tế - khoa học - kĩ thuật tổng hợp của Vùng duyên hải Bắc Bộ và là một trong những trung tâm phát triển của Vùng Kinh tế trọng điểm Bắc và của cả nước.

Hải Phòng có điều kiện tự nhiên rất phong phú, giầu đẹp, đa dạng và có nhiều nét độc đáo mang sắc thái của cảnh quan nhiệt đới gió mùa. Nơi đây có rừng quốc gia Cát Bà - khu dự trữ sinh quyển thế giới - là khu rừng nhiệt đới nguyên sinh nổi tiếng, đặc biệt phong phú về số lượng loài động thực vật, trong đó có nhiều loài được xếp vào loài quý hiếm của thế giới. Đồng thời, nơi đây còn có cả một vùng đồng bằng thuộc vùng đồng bằng tam giác châu thổ sông Hồng, tạo nên một cảnh quan nông nghiệp trồng lúa nước là nét đặc trưng của vùng du lịch ven biển Bắc Bộ và cả một vùng biển rộng.

Khí hậu của Hải Phòng cũng khá đặc sắc, ôn hoà, dồi dào nhiệt ẩm và quanh năm có ánh nắng chan hoà, rất thích nghi với sự phát triển của các loài động thực vật nhiệt đới, đặc biệt rất dễ chịu với con người vào mùa thu vàmùaxuân.

Hải Phòng là vùng đất đầu sóng, ngọn gió, "phên dậu" phía Đông của đất nước, có vị thế chiến lược trong toàn bộ tiến trình đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Người Hải Phòng với tinh thần yêu nước nồng nàn, tính cách dũng cảm, kiên cường, năng động, sáng tạo, đã từng chứng kiến và tham gia vào nhiều trận quyết chiến chiến lược trong chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc.

Đây là vùng đất in đậm dấu ấn chống ngoại xâm trong suốt quá trình lịch sử 4000 năm của dân tộc Việt Nam, với các chiến thắng trên sông Bạch Đằng của Ngô Quyền năm 938, của Lê Hoàn năm 981, của Trần Hưng Đạo năm 1288 ... mà đến nay, các chiến tích đó vẫn còn tồn tại rất nhiều di tích lịch sử, lưu truyền biết bao truyền thuyết dân gian, để lại cho hậu thế nhiều công trình văn hoá, nghệ thuật có giá trị. Cho nên đến Hải Phòng, đặt chân đến bất cứ đâu chúng ta cũng bắt gặp các di tích, các lễ hội gắn với những truyền thuyết, huyền thoại về lịch sử oanh liệt chống ngoại xâm của Hải Phòng. Những di tích, lễ hội này chính là nguồn tiềm năng quan trọng cần được quan tâm bảo vệ tôn tạo để phục vụ phát triển du lịch.

Hải Phòng còn được gọi là Đất Cảng hay Thành phố Cảng. Việc hoa phượng đỏ được trồng rộng rãi nơi đây, và sắc hoa đặc trưng trên những con phố, cũng khiến Hải Phòng được biết đến với mỹ danh Thành phố Hoa Phượng Đỏ. Không chỉ là một thành phố cảng công nghiệp, Hải Phòng còn là một trong những nơi có tiềm năng du lịch rất lớn. Hải Phòng hiện lưu giữ nhiều nét hấp dẫn về kiến trúc, bao gồm kiến trúc truyền thống với các chùa, đình, miếu cổ và kiến trúc tân cổ điển Pháp tọa lạc trên các khu phố cũ. Đồng thời, Hải Phòng hiện đang sở hữu một khu dự trữ sinh quyển thế giới của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hiệp Quốc (UNESCO) nằm tại Quần đảo Cát Bà, cùng với các bãi tắm và khu

nghỉ dưỡng ở Đồ Sơn. Thành phố còn có những nét đặc trưng về văn hóa, đặc biệt là ẩm thực và các lễ hội truyền thống.

Hải Phòng là nơi có lịch sử vinh quang ngàn năm, một vùng đất hội tụ đầy đủ khí thiêng sông núi, và một cư dân anh dũng, sáng tạo và rất cởi mở, dễ hoà hợp với bè bạn bốn phương. Những người dân từ nhiều miền quê đến sinh sống tại vùng đất cửa biển này đã hình thành nên tính cách kiên nghị, năng động, sáng tạo trong lao động, luôn nhạy bén với cái mới, làm cho người Hải Phòng sớm tiếp thu được những tinh hoa của thời đại trước biến thiên của lịch sử. Tất cả những yếu tố trên đã và sẽ làm cho Hải Phòng trở thành một địa danh du lịch nổi tiếng trong nước và quốc tế và Hải Phòng thực sự là một trong những trọng điểm du lịch hấp dẫn của vùng ven biển Bắc Bộ, có vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển du lịch Việt Nam.

2.1.1 Điều kiện tự nhiên và kinh tế xã hội

Hải Phòng là thành phố duyên hải nằm ở hạ lưu của hệ thống sông Thái Bình thuộc đồng bằng sông Hồng, phía Bắc và Đông Bắc giáp tỉnh Quảng Ninh, phía Tây Bắc giáp tỉnh Hải Dương, phía Tây Nam giáp tỉnh Thái Bình và phía Đông là biển Đông với đường bờ biển dài 125km, nơi có 5 cửa sông lớn là Bạch Đằng, Cửa Cấm, Lạch Tray, Văn Úc và sông Thái Bình.

Diện tích tự nhiên là 1.507,57 km2, dân số 1.837.3 ngàn người (tính đến 01/04/2009), mật độ dân số trung bình của thành phố là 1.218,78 người/km2, vào loại trung bình so với các tỉnh đồng bằng song Hồng.Hải Phòng ngày nay là thành phố trực thuộc Trung ương - là đô thị loại 1 cấp quốc gia gồm 7 quận (Ngô Quyền, Hồng Bàng, Lê Chân, Dương Kinh, Đồ Sơn, Kiến An và Hải An), 6 huyện ngoại thành (Thuỷ Nguyên, Hải An, An

Lão, Kiến Thuỵ, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo) và 2 huyện đảo (Cát Hải, Bạch Long Vĩ) với 228 phường và thị trấn (70 phường, 10 thị trấn và 148 xã) .

2.1.1.1 Điều kiện tự nhiên

Đặc điểm địa hình

Tổng diện tích của thành phố Hải Phòng là 1.519 km2, bao gồm cả huyện đảo (Cát Hải và Bạch Long Vĩ). Đồi núi chiếm 15% diện tích, phân bố chủ yếu ở phía Bắc, do vậy địa hình phía bắc có hình dáng và cấu tạo địa chất của vùng trung du với những đồng bằng xen đồi; phía nam có địa hình thấp và khá bằng phẳng kiểu địa hình đặc trưng vùng đồng bằng thuần tuý nghiêng ra biển, có độ cao từ 0,7 – 1,7 m so với mực nước biển. Vùng biển có đảo Cát Bà được ví như hòn ngọc của Hải Phòng, một đảo đẹp và lớn nhất trong quần thể đảo có tới trên 360 đảo lớn, nhỏ quây quần bên nó và nối tiếp với vùng đảo vịnh Hạ Long. Đảo chính Cát Bà ở độ cao 200 m trên biển, có diện tích khoảng 100 km2, cách thành phố 30 hải lý. Cách Cát Bà hơn 90 km về phía Đông Nam là đảo Bạch Long Vĩ, khá bằng phẳng và nhiều cát trắng.

Địa hình Hải Phòng thay đổi rất đa dạng phản ánh một quá trình lịch sử địa chất lâu dài và phức tạp. Phần bắc Hải Phòng có dáng dấp của một vùng trung du với những đồng bằng xen đồi trong khi phần phía nam thành phố lại có địa hình thấp và khá bằng phẳng của một vùng đồng bằng thuần tuý nghiêng ra biển.

Hải Phòng có bờ biển dài trên 125 km. Ngoài khơi thuộc địa phận Hải Phòng có nhiều đảo rải rác trên khắp mặt biển, lớn nhất có đảo Cát Bà, xa nhất là đảo Bạch Long Vĩ. Biển, bờ biển và hải đảo đã tạo nên cảnh quan

thiên nhiên đặc sắc của thành phố duyên hải. Đây cũng là một thế mạnh tiềm năng của nền kinh tế địa phương.

Do đặc điểm lịch sử địa chất, vị trí địa lý, Hải Phòng có nhiều nguồn lợi, tiềm năng: có mỏ sắt ở Dương Quan (Thuỷ Nguyên), mỏ kẽm ở Cát Bà (tuy trữ lượng nhỏ); có sa khoáng ven biển (Cát Hải và Tiên Lãng); mỏ cao lanh ở Doãn Lại (Thuỷ Nguyên), mỏ sét ở Tiên Hội, Chiến Thắng (Tiên Lãng). Đá vôi phân phối chủ yếu ở Cát Bà, Tràng Kênh, Phi Liệt, phà Đụn; nước khoáng ở xã Bạch Đằng (Tiên Lãng). Muối và cát là hai nguồn tài nguyên quan trọng của Hải Phòng, tập trung chủ yếu ở vùng bãi giữa sông và bãi biển, thuộc các huyện Cát Hải, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, Kiến Thuỵ, Đồ Sơn.

Tài nguyên biển

Là một trong những nguồn tài nguyên quí hiếm của Hải Phòng với gần 1.000 loài tôm, cá và hàng chục loài rong biển có giá trị kinh tế cao như tôm rồng, tôm he, cua bể, đồi mồi, sò huyết, cá heo, ngọc trai, tu hài, bào ngư... là những hải sản được thị trường thế giới ưa chuộng. Biển Hải Phòng có nhiều bãi cá, lớn nhất là bãi cá quanh đảo Bạch Long Vĩ với trữ lượng cao và ổn định. Tại các vùng triều ven bờ, ven đảo và các vùng bãi triều ở các vùng cửa sông rộng tới trên 12.000 ha vừa có khả năng khai thác, vừa có khả năng nuôi trồng thuỷ sản nước mặn và nước lợ có giá trị kinh tế cao.

Hải Phòng có trên 57.000 ha đất canh tác, hình thành từ phù sa của hệ thống sông Thái Bình và nằm ven biển. Tài nguyên rừng Hải Phòng phong phú và đa dạng, có rừng nước mặn, rừng cây lấy gỗ, cây ăn quả, tre, mây... đặc biệt có khu rừng nguyên sinh Cát Bà với thảm thực vật đa dạng và

phong phú, trong đó có nhiều loại thảo mộc, muông thú quí hiếm; đặc biệt là Voọc đầu trắng- loại thú quí hiếm trên thế giới hiện chỉ còn ở Cát Bà.

Vị trí địa lý

Nằm tại phía Tây vịnh Bắc Bộ, trung tâm vùng duyên hải Đông Bắc Việt Nam, cách thủ đô Hà Nội hơn 100 km và biên giới Trung Quốc hơn 200 km.Cửa chính ra biển phục vụ thương mại quốc tế của toàn bộ khu vực phía Bắc Việt Nam và phía Tây Nam Trung Quốc.Đầu mối giao thông quan trọng của phía Bắc và cả nước, nơi hội tụ đủ 5 loại hình giao thông: đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy nội địa và đường hàng không.

Trung tâm đô thị loại 1 cấp quốc gia.

Trung tâm công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch của phía Bắc và Việt Nam.

Trung tâm vành đai kinh tế phía Tây vịnh Bắc Bộ (Hải Phòng, Quảng Ninh) và khu vực kinh tế duyên hải phía Bắc (Quảng Ninh, Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình).

Trung tâm chuỗi hành lang đô thị: Hải Phòng- Hải Dương- Hà Nội- Việt Trì- Yên Bái- Lào Cai (Việt Nam)- Mông Tự- Côn Minh (Trung Quốc); Hải Phòng- Hải Dương- Hà Nội- Lạng Sơn (Việt Nam)- Nam Ninh (Trung Quốc).

Nằm trên chuỗi đô thị ven biển thuộc hành lang vịnh Bắc Bộ: Hải Phòng- Hạ Long- Thái Bình- Nam Định- Ninh Bình.

Nằm trên vị trí trọng yếu thuộc “hai hành lang - một vành đai kinh tế” trong hợp tác Việt Nam và Trung Quốc.

Có đảo Cát Bà - viên ngọc nguyên sơ vùng Đông Bắc, Khu dự trữ sinh quyển thế giới - liền kề Di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long.

Khí hậu

Thời tiết Hải phòng mang tính chất đặc trưng của thời tiết miền Bắc Việt Nam: nóng ẩm, mưa nhiều, có 4 mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông tương đối rõ rệt. Mùa đông ở Hải Phòng khí hậu thường lạnh và khô, nhiệt độ trung bình là 20,3oC; khí hậu mùa hè thường nồm mát và mưa nhiều, nhiệt độ trung bình khoảng 32,5°C.Lượng mưa trung bình từ 1.600 – 1.800 mm/năm. Do nằm sát biển nên vào mùa đông, Hải Phòng ấm hơn 1oC và mùa hè mát hơn 1oC so với Hà Nội. Nhiệt độ trung bình trong năm từ 23°C – 26oC, tháng nóng nhất (tháng 6,7) nhiệt độ có thể lên đến 44oC và tháng lạnh nhất (tháng 1,2) nhiệt độ có thể xuống dưới 5oC. Độ ẩm trung bình vào khoảng 80 – 85%, cao nhất vào tháng 7, 8, 9 và thấp nhất là tháng 1, tháng 12.

Văn hóa

Hải Phòng được chính thức thành lập năm 1888 nhưng những di tích của nền văn minh Việt hơn 6.000 năm tuổi đã được phát hiện tại địa điểm khảo cổ Cái Bèo và Eo Bùa trên đảo Cát Bà.Từ lâu, hoa phượng đỏ (hay phượng vĩ) đã trở thành biểu tượng của thành phố cảng Hải Phòng. Cây phượng vĩ được người Pháp du nhập vào Việt Nam từ cuối thế kỷ 19, bắt đầu nở hoa vào những ngày đầu mùa hè. Mùa hoa phượng kéo dài trong khoảng 1 tháng (từ đầu tháng 5 đến hết tháng 6) đúng vào thời điểm bắt đầu mùa du lịch biển của Hải Phòng và ngày giải phóng thành phố (13 tháng 5). Đường Phạm Văn Đồng của Hải Phòng từ cầu Rào - Đồ Sơn chính thức được công nhận là con đường trồng nhiều cây phượng nhất của Việt Nam.

Ngoài biểu tượng về hoa phượng, Nhà hát lớn Hải Phòng nằm ngay giữa quảng trường trung tâm thành phố cũng được coi như biểu tượng kiến trúc đặc trưng của Hải Phòng. Nhà hát được xây dựng vào năm 1904, hoàn thành năm 1912 theo thiết kế của kiến trúc sư người Pháp với nguyên vật liệu mang từ Pháp sang. Cùng với Nhà hát lớn tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh thì đây là số ít những nhà hát được người Pháp xây dựng tại Việt Nam thời kỳ thuộc địa. Cũng như mọi địa phương trên cả nước, Hải Phòng cũng là nơi có các lễ hội mang đậm bản sắc văn hoá Việt Nam như: Lễ hội "Hát Đúm" tại Thủy Nguyên, Lễ hội đua thuyền rồng Cát Bà, Đồ Sơn, Lễ hội chọi trâu Đồ Sơn, pháo đất Vĩnh Bảo, Lễ hội làng cá Cát Bà, Lễ hội núi Voi, Lễ hội Hoa Phượng đỏ…

2.1.1.2 Điều kiện kinh tế xã hội

Hải Phòng là một "trung tâm kinh tế quan trọng" của miền bắc nói riêng và của cả Việt Nam nói chung. Dưới thời Pháp thuộc, Hải Phòng là thành phố cấp 1, ngang hàng với Sài Gòn và Hà Nội. Những năm cuối thế kỷ XIX, người Pháp đã có những đề xuất xây dựng Hải Phòng thành "thủ đô kinh tế" của Đông Dương.

Ngày nay, Hải Phòng là một trong những trung tâm kinh tế quan trọng nhất của Việt Nam, từ năm 2005 đến nay luôn đứng trong top 5 các tỉnh thành phố đóng góp ngân sách nhiều nhất cả nước, cụ thể là luôn đứng ở vị trí thứ 3 sau Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội. Năm 2015, tổng thu ngân sách của thành phố đạt 56.288 tỷ đồng. Năm 2016 thu ngân sách 62.640 tỷ đồng. Thu ngân sách năm 2018 đạt 70.730,5 tỷ đồng. Trong bảng xếp hạng về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Việt Nam năm 2017, thành phố Hải Phòng xếp ở vị trí thứ 9/63 tỉnh thành.

Thu nội địa của Hải Phòng trong nhiệm kỳ Bí thư Lê Văn Thành giai đoạn 2014 - 2017 tăng trưởng một cách ấn tượng, cụ thể là tăng 2.4 lần chỉ sau 3 năm (2014 - 2017), và đạt trước kế hoạch 3 năm (Hải Phòng chủ trương thu nội địa 20 nghìn tỷ vào năm 2020 nhưng năm 2017 đã đạt 22 nghìn tỷ). Năm 2018, thu nội địa của Thành phố Hải Phòng đạt 24.768 tỷ Đồng.

Trong quá trình hội nhập sâu và rộng của đất nước, với các hiệp định tự do thương mai lịch sử đã được ký kết như Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương TPP, thành lập Cộng đồng chung ASEAN là cơ hội phát triển rất lớn cho thành phố Cảng Hải Phòng. Hiện nay thành phố Hải Phòng đã và đang là một địa điểm đầu tư hấp dẫn của giới đầu tư nước ngoài tại VN, hàng loạt các dự án FDI lớn tập trung vào các ngành công nghệ cao, ít ô nhiễm như LG Electronics 1,5 tỷ USD; Bridgestone 1,2 tỷ USD, LG Display 1,5 tỷ USD cùng rất nhiều các tên tuổi lớn khác như Regina Miracle, Fuji Xerox, Kyocera, Nipro Pharma,GE... cho thấy sức hút lớn của thành phố.
Đặc biệt Tổ hợp dự án Nhà máy sản xuất Ô tô, Xe máy điện VinFast của tập đoàn Vingroup, nhà máy có diện tích 335 hécta với tổng vốn đầu tư 3,5 tỉ USD. Với tham vọng phát triển trở thành thương hiệu sản xuất ô tô Made In Việt Nam, VinFast đã đầu tư, hợp tác, mua bản quyền công nghệ và kỹ thuật với các nhà sản xuất ô tô và linh kiện phụ tùng lớn của châu Âu như BMW, Siemens AG[1] và Robert Bosch GmbH của Đức, công ty Magna Steyr của Áo, và hãng thiết kế Pininfarina của Ý, là một trong những tổ hợp dự án công nghiệp lớn nhất Việt Nam, máy móc trang thiết bị, hệ thống Robot hiện đại hàng đầu khu vực.

Bên cạnh đó hiệu ứng từ những dự án phát triển cơ sở hạ tầng kết nối như Cao Tốc Hà Nội - Hải Phòng (rút ngắn thời gian đi Thủ đô Hà Nội xuống 1 tiếng 30 phút), Cảng cửa ngõ trung chuyển quốc tế Lach Huyện tại Cát Hải,

các khu Công nghiệp mới luôn được đầu tư và mở rộng liên tục như VSIP, Tràng Duệ, Deep C II (Đình Vũ), Deep C III (Cát Hải), Nam Đình Vũ... Đã góp phần không nhỏ cho quy hoạch phát triển trở thành một "Thành phố Cảng Xanh" của Hải Phòng.

Các tập đoàn lớn như Vingroup, Himlam, Hilton, Nguyễn Kim, Lotte, Tập đoàn Hiệp Phong (Hong Kong), Apage (Singapore)... đã mang vào Hải Phòng hàng loạt những dự án lớn trong những năm gần đây, Vingroup với dự án khu du lịch sinh thái 1 tỷ USD tại Đảo Vũ Yên (800ha); dự án Vincom Lê Thánh Tông; Vinhomes Imperia với tòa tháp 45 tầng; Dự án bệnh viện Vinmec, Nhà máy sản xuất ô tô Vinfast tại đảo Cát Hải, Dự án nông nghiệp công nghệ cao Vin-Eco; Khu du lịch,công viên 65 trò chơi tại Đảo Dáu của Himlam; Khách sạn 5 sao Hilton Trần Quang Khải, Khu đô thị Ourcity và TTTM Quốc tế của tập đoàn Alibaba, TTTM Aeon Mall, Khu đô thị Water front... cùng các dự án khác như Đảo Hoa Phượng, Dragon Hill tại Đồ Sơn cho thấy một dấu hiệu tốt về sự phát triển dịch vụ và du lịch của thành phố.

Hải Phòng là trung tâm phát luồng hàng xuất nhập khẩu lớn nhất miền Bắc. Đến nay, Hải Phòng đã có quan hệ xuất nhập khẩu hàng hoá với trên 40 nước và vùng lãnh thổ trên thế giới. Trung tâm Hội chợ triển lãm quốc tế Hải Phòng là trung tâm hội chợ lớn nhất của Việt Nam hiện nay. Hải Phòng đang phấn đấu để trở thành một trong những trung tâm thương mại lớn nhất của cả nước.

2.1.2 Tài nguyên du lịch

Là một thành phố lớn và gần biển đảo, Hải Phòng là một mắt xích quan trọng trong tam giác kinh tế và du lịch Hải Phòng - Hà Nội - Quảng Ninh. Hải Phòng sở hữu nhiều điểm tham quan, khu du lịch chất lượng cao,

đạt tầm quốc tế như khu nghỉ dưỡng (resort) 4 sao và sòng bạc (casino), sân golf *Đồ Sơn*, khu nghỉ dưỡng - sinh thái và bể bơi lọc nước biển tạo sóng lớn nhất châu Á tại Hòn Dáu, 2 khu nghỉ dưỡng *Sông Giá* và *Camela* ở nội đô, khu du lịch suối nước nóng ở Tiên Lãng, 2 khu nghỉ dưỡng *Catba Island* và *Catba Resort and Spa* ở quần đảo Cát Bà, đảo nhân tạo Hoa Phượng (sẽ chính thức đi vào hoạt động vào năm 2013),... Khách du lịch nước ngoài, đặc biệt là khách du lịch Châu Âu luôn có hứng thú với quần đảo Cát Bà, một hòn đảo xinh đẹp với hệ sinh thái rừng, biển phong phú cùng với những khách sạn, nhà hàng chất lượng cao.

2.1.2.1 Tài nguyên du lịch nhân văn

Hải Phòng là một trung tâm du lịch lớn của Việt Nam. Là một thành phố lớn và gần biển đảo, Hải Phòng là một mắt xích quan trọng trong tam giác kinh tế và du lịch Hải Phòng - Hà Nội - Quảng Ninh. Hải Phòng sở hữu nhiều điểm tham quan, khu du lịch chất lượng cao, đạt tầm quốc tế như khu nghỉ dưỡng (resort) 4 sao và sòng bạc (casino), khách sạn Avani Hải Phòng Harbour View, khách sạn Pearl River, Làng Quốc tế Hướng Dương (Sunflower International Village), sân golf Đồ Sơn, khu nghỉ dưỡng - sinh thái và bể bơi lọc nước biển tạo sóng lớn nhất châu Á tại Hòn Dấu, 2 khu nghỉ dưỡng Sông Giá và Camela ở nội đô, khu du lịch suối nước nóng ở Tiên Lãng, 2 khu nghỉ dưỡng Catba Island và Catba Resort and Spa ở quần đảo Cát Bà. Cũng sở hữu một hệ thống cực kì đồ sộ về đền, đình, chùa mang dấu ấn lịch sử.

Các đền thờ, chùa nổi tiếng

- Đền Nghè (thờ nữ tướng Lê Chân-người khai sinh ra TP Hải Phòng ngày nay)

- Đền Tam Kì (thờ Quan Lớn đệ Tam thoải phủ)
- Chùa Cấm, Cây đa Mười Ba Gốc, đền Tiên Nga, vườn hoa chéo.. (thờ Chúa bà Năm Phương - Vũ Quận Quyến Hoa công chúa - Hộ quốc trang dân - Thượng đẳng tôn thần. Chúa bản cảnh Hải Phòng)
- Từ Lương Xâm, quận Hải An (cách gọi khác là đền Ngô Quyền - thờ Ngô Vương Ngô Quyền, có công đánh tan quân Nam Hán xâm lược trên sông Bạch Đằng năm 938. Đây là di tích lịch sử cấp quốc gia và là nơi đặt tượng đài Ngô Quyền lớn nhất Hải Phòng)
- Đền Long Sơn (hay còn gọi là đền Suối Rồng ở Đồ Sơn thờ cô Chín Sòng)
- Đền Vạn Ngang - Đồ Sơn (thờ chính cung Công đồng Thoải phủ)
- Đền Sơn Lâm (đền bà Ngọc) số 220 Tây Sơn, phường Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, Hải Phòng. Thờ Chúa Bà Sơn Trang Đông Cuông.
- Đền Bà Đế
- Đền Phú Xá (thờ Đức Thánh Trần)
- Phủ Thượng Đoạn (thờ Mẫu Liễu Hạnh)
- Đền Trần - Đồ Sơn.
- Chùa Hàng (phố Chùa Hàng), chùa Đỏ, chùa Phổ Chiếu, chùa Vẽ, chùa An Dương...
- Khu tưởng niệm các Vua Vương triều Mạc ở xã Ngũ đoan, Kiến thụy.
- Chùa Đồng Giới
- Đình Đồng Dụ
- Chùa Văn Tra

Khu nghỉ dưỡng

Khu du lịch suối nước nóng Tiên Lãng: Khu du lịch suối nước nóng này được coi là độc nhất vô nhị ở đồng bằng Bắc Bộ. Trong những năm gần đây

lượng khách du lịch nội địa và nước ngoài đến đây ngày càng tăng. Đây còn được coi là một trong 5 mỏ nước khoáng nóng có giá trị nhất ở Việt Nam.

- *Hòn Dáu Resort*: Hon Dau Resort nằm tại khu 3 của khu du lịch biển Đồ Sơn, với hệ thống khách sạn, nhà hàng, trung tâm mua sắm, bể bơi, khu công viên nước, khu vui chơi, sân gofl, bãi tắm tự nhiên và nhân tạo cùng với không gian thiên nhiên rộng mở, hồ nước và cây xanh. Hòn Dáu resort được xây dựng với mục đích xóa bỏ tính mùa vụ trong du lịch và định kiến về nước biển Đồ Sơn không được trong. Hòn Dáu Resort còn được đánh giá là "Đà Lạt thu nhỏ" trong lòng biển và là khu nghỉ dưỡng đồng bộ nhất miền Bắc.
- *Catba Sunrises* và *Catba Island Resort & Spa*: Đây là 2 khu nghỉ dưỡng cao cấp nằm tại Cát Bà, cung cấp cho du khách những dịch vụ, tiện nghi cao cấp với tiêu chuẩn châu Âu. Nơi đây rất thu hút du khách quốc tế đến nghỉ dưỡng.

Ngoài ra còn có một số resort khác đang trong quá trình xây dựng như *Sông Giá Resort*, đảo nhân tạo Hoa Phượng (2013) và *Cát Bà Amatina*(2012).

Khách sạn chuẩn quốc tế

Hiện, toàn thành phố có tất cả 108 cơ sở lưu trú được xếp hạng từ 1 đến 5 sao.

Một số khách sạn tiêu biểu cao cấp của Hải Phòng là Best Western Pearl River đạt 5 sao, cùng với các khách sạn 4 sao khác là khách sạn quốc tế Sao Biển, khách sạn Nam Cường (cũ là Tray Hotel), khách sạn Harbour View, Camela, Cát Bà Sunrise, Cát Bà Island Resort & Spa, Hữu Nghị, Princess Hotel, Hoàng Long Classic, Sunflower International Village,...

Một số resort cao cấp ở Hải Phòng là: Doson Resort, Hon Dau Resort, Camela Hotel & Resort, Cát Bà Sunrise, Cát Bà Island Resort & Spa, Sông Giá resort, Monkey Island Resort, Flamingo Cát Bà, Cat Ba Beach Resort,...

Tại Hải Phòng đang có nhiều dự án xây dựng những khách sạn mới tiêu chuẩn quốc tế. Trong đó có 2 khách sạn theo tiêu chuẩn 5 sao quốc tế đang được xây dựng: một tại đảo nhân tạo Hoa Phượng, Đồ Sơn và một ở vịnh tránh bão thuộc đảo Cát Bà, nằm tại *Cát Bà Island Resort & Spa*. Ngành du lịch Hải Phòng dự tính sẽ có thêm từ 5 tới 7 khách sạn chuẩn quốc tế tại nội thành và trên các khu du lịch, nghỉ dưỡng Đồ Sơn, Cát Bà, và đảo nhân tạo Hoa Phượng để nâng tầm du lịch của thành phố.

2.1.2.2 Tài nguyên du lịch tự nhiên

Ngày nay, do nhận được sự quan tâm đúng đắn của thành phố và các nhà đầu tư nên du lịch Hải Phòng ngày càng thêm khởi sắc. Sản phẩm tour du lịch của Hải Phòng ngày càng đa dạng và lôi cuốn, với hệ thống di tích đền miếu và giá trị văn hoá truyền thống lễ hội, tài nguyên di sản văn hoá... Điều đó đã góp phần làm phong phú các tour du lịch trên địa bàn. Khu du lịch Đồ Sơn gần đây đã khai trương bể bơi nước mặn tạo sóng lớn nhất Châu Á ở Hon Dau Resort, xây dựng khách sạn 5 sao hình cánh buồm Pullman tại đảo nhân tạo Hoa Phượng - biểu tượng tương lai của Hải Phòng Cát Bà hiện nay đang làm tốt việc mở rộng tour, tuyến bằng thuyền trên vịnh với tàu, xuồng cao tốc và bơi thuyền kayak, ngoài ra đang nghiên cứu và phát triển thêm chương trình du lịch lặn biển tại nơi có san hô...

Mặc dù đạt được nhiều kết quả khả quan và được đánh giá là một điểm đến hấp dẫn nhưng theo đánh giá của những của những chuyên gia lữ hành, du lịch Hải Phòng vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế vốn có.

Hải Phòng vẫn chưa khai thác hết những thế mạnh về địa lý, tự nhiên và con người. Du lịch thành phố đã và đang tiếp tục có những bước chuyển mình mạnh mẽ để xứng đáng với vị thế trung tâm du lịch lớn của Miền Bắc Hải Phòng được chọn là trung tâm của *Năm Du lịch Quốc gia 2013 đồng bằng Sông Hồng*. Lễ khai mạc được dự kiến tổ chức ngày 12 tháng 5 năm 2013 tại Quảng trường Nhà hát lớn thành phố Hải Phòng

Quần đảo Cát Bà - Khu bảo tồn thiên nhiên thế giới được UNESCO công nhận là Khu dự trữ sinh quyển vào năm 2004, nơi tập trung đa dạng sinh học với hệ sinh thái độc đáo như rừng mưa nhiệt đới trên núi đá vôi, rừng ngập mặn, rạn san hô, thảm rong biển, hang, động, tùng, áng… Đây là một địa điểm lý tưởng cho hoạt động đạp xe, ngắm cảnh, tham dự lễ hội làng cá và nhiều lễ hội truyền thống khác hoặc đơn giản chỉ là nằm thư giãn bên các bãi biển.

Đồ Sơn là khu nghỉ mát nổi tiếng nằm cách thành phố Hà Nội 120 km và cách trung tâm thành phố Hải Phòng 20 km. Đây là một bán đảo nhỏ được bao quanh bởi núi, vươn dài ra biển có những bãi cát mịn trên những bờ biển rợp bóng phi lao. Trong lịch sử, Đồ Sơn là nơi nghỉ ngơi của vua chúa, quan lại đô hộ; nổi tiếng là "ngôi nhà bát giác kiên cố" của Bảo Đại - ông vua cuối cùng của triều đại phong kiến Việt Nam. Đồ Sơn còn nổi tiếng với casino duy nhất ở Việt Nam, cùng với hệ thống sân gofl đạt chuẩn quốc tế.

Hòn Dấu là một đảo nhỏ nằm cách Đồ Sơn 1 km về phía Đông Nam. Nét hấp dẫn của Hòn Dấu là nét hoang sơ tĩnh mịch với hệ thực vật nguyên vẹn.

2.2 Giới thiệu về quận Lê Chân

Lê Chân là một quận nội thành của Hải Phòng với vị trí tiếp giáp quận Ngô Quyền và một phần quận Dương Kinh ở phía Đông; Quận Kiến An, huyện An Hải ở phía Tây; quận Dương Kinh ở phía Nam và Quận Hồng Bàng ở phía Bắc. Là quận duy nhất của thành phố Hải Phòng không có "ruộng", cũng chẳng có "trâu", diện tích đất tự nhiên nhỏ lại không có các trung tâm kinh tế, chính trị, văn hoá lớn, song Quận Lê Chân lại là nơi tập trung nhiều cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Thế mạnh ấy chính là động lực giúp Lê Chân vượt qua mọi khó khăn và phát triển mạnh mẽ, với tốc độ tăng trưởng GDP bình quân luôn ở mức hai con số trong nhiều năm qua (25 - 31%/năm).iện tích tự nhiên là 12 Km2.

Ngày 20/12/2002, Thủ tướng Phan Văn Khải đã ban hành Nghị định 106/2002/NĐ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính quận Lê Chân thành phố Hải Phòng. Theo đó, quyết định sáp nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên và dân số của hai xã Vĩnh Niệm và Dư Hàng Kênh thuộc huyện An Hải vào quận Lê Chân. Thành lập phường Vĩnh Niệm và Dư Hàng Kênh thuộc quận Lê Chân. Trong đó, diện tích tự nhiên phường Vĩnh Niệm là 562,66ha và 11.202 nhân khẩu, phường Dư Hàng Kênh rộng 246,60ha và 23.373 nhân khẩu. Việc mở rộng diện tích, không gian tạo điều kiện thuận lợi cho Quận Lê Chân phát triển kinh tế - xã hội tích cực hơn.

Trong những năm gần đây, tốc độ phát triển kinh tế quận Lê Chân đã trở thành một hiện tượng, một kỳ tích không chỉ với Hải Phòng mà với nền kinh tế cả nước. Mức tăng trưởng GDP bình quân dao động trong khoảng 25 - 31%/năm. Thành công ấy có lẽ xuất phát từ nhận thức đúng đắn của chính quyền địa phương nơi đây khi thấy được vai trò của sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đối với sự phát triển kinh tế. Vì thế, trong những năm qua, ủy ban nhân dân Quận Lê Chân luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi,

khuyến khích đầu tư mở rộng sản xuất -kinh doanh trong hai lĩnh vực xương sống này. Hiện nay, ngành kinh tế này đang chiếm 35% GDP toàn quận.

2.3 Khái quát về thân thế, sự nghiệp Phạm Tử Nghi

Nhân vật Phạm Tử Nghi được sử sách đề cập tới phải kể đến trong Đại Việt sử kí toàn thư – bộ chính sử xa xưa của nước ta còn nguyên vẹn cho đến nay. Toàn thư chép rằng nhân vật Phạm Tử Nghi là tướng nhà Mạc. Bối cảnh khi dòng họ đế vương này xuất hiện là lúc đất nước ta đang trong thời kì rối ren, hai chính thể vua Lê – chúa Trịnh cùng tồn tại. Họ Mạc nhân thời cơ đó mà nổi lên tiếm quyền.

Các tài liệu ghi chép về Phạm Tử Nghi ở Hải Phòng hiện nay chủ yếu do Bảo tàng Hải Phòng sưu tập và lưu giữ. Ngoài việc tham khảo các tư liệu do các sử gia phong kiến cung cấp trong các cuốn sử như Đại Việt sử kí toàn thư, Lê triều thông sử, Việt sử thông giám cương mục và các sách địa chí thì lấy làm căn cứ để tìm hiểu về nguồn gốc, thân thế, sự nghiệp của nhân vật Phạm Tử Nghi còn phải kể đến bản Nam Hải Đại Vương ngọc phả bằng chữ Hán do người dân quê ông sao chép ngày 6/9 năm Tự Đức thứ 22 (1869). Văn bản tiếng Hán này đã được ông Hoàng Khắc Nhượng, nguyên là cộng tác viên của Bảo tàng Hải Phòng, đọc và dịch trong đợt kiểm kê di tích lịch sử năm 1976, 1977. Bên cạnh đó còn một văn bản quý giá không kém được lưu tại Bảo tàng Hải Phòng là nguyên bản sắc phong đề ngày 10/8 năm Vĩnh Thịnh thứ 6 (1710) triều vua Lê Dụ Tông cho Tứ dương hầu Phạm Tử Nghi người xã Vĩnh Niệm, huyện An Dương, trấn Hải Dương.

Phạm Tử Nghi sinh ngày 2 tháng 2 năm Hồng Thuận (1590), mất ngày 14 tháng 9 năm Lê Quang Hưng (1578), ông tên húy là Thành, tên chữ là Tử Nghi. Ông nguyên là người Vĩnh Niệm, tổng An Dương, huyện An Dương, phủ Kinh Môn, trấn Hải Dương (nay thuộc địa bàn liên quan giữa hai phường Nghĩa Xá và Vĩnh Niệm quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng).

Từ nhỏ, ông đã bộc lộ tư chất là người thông minh, ham học hỏi đặc biệt nhân vật này được mô tả là có sức vóc hơn người. Chứng tích còn lại của việc Phạm Tử Nghi rèn luyện võ nghệ chính là việc ông đắp con đường Thiên Lôi không những thế nó còn là con đê ngăn nước mặn xâm nhập vào trong nội đô, đê dài khoảng 3 dặm (trên 2km), vẫn tồn tại cho đến ngày nay, hàng năm người dân sở tại vẫn bồi đắp. Sở dĩ con đường do Phạm Tử Nghi đắp có tên là Thiên Lôi vì khi tập võ ông dùng gậy thét lên một tiếng vang trời và quật nát những đống đất đắp hai bên đường. Người làng lúc bấy giờ cho rằng ông là ông tướng Thiên Lôi trên trời hóa xuống, cho nên gọi đường ấy là đường Thiên Lôi, đặt theo danh hiệu của ông. Ngày trước con đường Thiên Lôi ở Hải Phòng khá lầy lội, xuống cấp, do vậy người dân sống hai bên đường mới lưu truyền câu chuyện đường xấu như bị Thiên Lôi giáng sét xuống. Ngày nay đường đã được sữa chữa, rải nhựa lại vô cùng khang trang.

Con người Phạm Tử Nghi hội tụ những phẩm chất những điểm ưu việt để sau này được triều đình trọng dụng. Lúc bấy giờ ở vùng Cổ Trai, Kiến Thụy ngày nay nổi lên nhân vật Mạc Đăng Dung, người mà sau đó đã lập ra vương triều Mạc, thay thế triều Lê trong một thời gian ngắn. Phạm Tử Nghi ra giúp nhà Mạc vào giai đoạn hưng thịnh. Ông đã trở thành một tướng cao cấp của vương triều Mạc với tước Tứ Dương hầu. Tuy vậy tên tuổi của ông và sự nghiệp cầm binh của ông lại ít được nhắc đến trong sách sử. Mãi đến năm 1547 trong Đại Việt sử kí toàn thư mới thấy nhắc đến ông. Vào năm 1547 sau khi Mạc Phúc Hải chết, Mạc Phúc Nguyên nối ngôi. Lúc này triều đình Mạc muốn lập Mạc Phúc Nguyên làm vua dù còn rất nhỏ tuổi, Phạm Tử Nghi cho rằng điều này là không nên, do đó ông mới mưu lập Mạc Chính Trung lên ngôi. Theo nhận định của Phạm Tử Nghi thì Hoằng vương Chính Trung đã đứng tuổi đồng thời có kinh nghiệm trận mạc, có vậy mới đủ khả năng gánh vác công việc giang sơn trong lúc rối ren bấy giờ. Ngược lại Mạc

Phúc Nguyên tuổi còn nhỏ, phải có sự giúp sức từ Phụ chính Mạc Kính Điển, chưa thể tự mình lãnh đạo đất nước. Hành động của Phạm Tử Nghi trong thời điểm này có thể xem như một hành động chống đối, gây mâu thuẫn trong chính nội bộ nhà Mạc, điều đó khiến cho người đời sau cũng khó khăn hơn trong việc đánh giá vai trò của ông. Do nội bộ nhà Mạc lục đục dẫn đến những cuộc đánh nhau để xem ai là người giành được vị thế, gây hậu quả là làm suy yếu quân nhà Mạc trước triều đình nhà Lê.

Sách Đại Việt sử kí toàn thư ghi chép rằng "Tướng Mạc là Tứ Dương hầu Phạm Tử Nghi mưu lập người họ Mạc là Hoằng Vương Chính Trung làm chúa, không xong, bèn nổi loạn, bức dời Chính Trung về xã Hoa Dương, huyện Ngự Thiên. Họ Mạc sai Khiêm Vương Kính Điển cùng bọn Tây quận công Nguyễn Kính đem quân đi bắt, bị Tử Nghi đánh bại. Sau Tử Nghi nhiều lần đánh không được, mới ép Chính Trung ra chiếm cứ vùng Yên Quảng. Dân hạt Hải Dương bị nạn binh lửa luôn luôn, nhiều người phải lưu vong" . Sách sử ghi chép là vậy, công hay tội cũng đã thuộc về lịch sử, nhưng xét tình thế lúc bấy giờ những nhận định và hành động của tướng Phạm Tử Nghi cho thấy nhân vật này là người có chính kiến rõ ràng, tích cách bộc trực khảng khái. Trong giai đoạn lịch sử đầy những biến động như vậy, việc xuất hiện một con người dám nghĩ dám làm là điều hiếm có.

Sau khi mưu sự không thành, quân Phạm Tử Nghi tiến vào đất của người Minh và có hành động cướp phá tại đây. Đại Việt sử kí toàn thư có ghi lại sự việc này như sau "Tử Nghi lại chạy vào đất nhà Minh, thả quân đi bắt người cướp của Quảng Đông, Quảng Tây. Người Minh không kiềm chế nổi" . Việc làm của tướng Phạm Tử Nghi trên đất ngoại quốc phải chăng là hành động phản kháng vì lòng yêu nước? Chỉ biết rằng người đời sau cũng nhìn nhận sự việc này với tấm lòng khâm phục, biết ơn người anh hùng với khí phách hiên ngang dám xông pha vào chốn quân thù. Trong bản ngọc phả

Nam Hải đại vương sao năm Tự Đức 22 (1869), soạn giả đã mô tả những hoạt động của Tứ Dương hầu Phạm Tử Nghi trên đất Minh như sau: "…Chiếm cứ Lưỡng Quảng rồi tiến thẳng đến Nam Kinh. Anh hào các nước đều phải bó tay, một trận toàn thắng lại giơ gươm chém cây cột đồng Mã Viện dựng lên thuở trước đến nay vết kiếm vẫn còn" . Bản kỷ trong Đại Việt sử kí toàn thư viết: Trước kia, Phạm Tử Nghi vẫn định lập Hoằng Vương Chính Trung làm người nối ngôi họ Mạc, nhưng các thân vương trong họ và đại thần của họ Mạc lại mưu lập Phúc Nguyên. Chính Trung không được lập, mới cùng với Tử Nghi nổi loạn, và cướp bên nước Minh, người Minh bị nhiều tai hoạ. Đến đấy, nhà Minh trách họ Mạc là phiên thần vô lễ, dung túng bọn cướp nước sang cướp bóc đại quốc, sẽ phải đem quân sang, họ Mạc rất sợ, liền ngầm sai kẻ tiểu tốt đi bắt được Tử Nghi, chém đầu sai người đưa sang nhà Minh. Nhưng hễ đi tới đâu là hay sinh ôn dịch ở đó, làm chết hại nhiều người và súc vật, nên người Minh phải trả lại. Với tinh thần và chí khí của người anh hùng yêu nước, hành động của tướng Phạm Tử Nghi trên đất Minh đã làm đối phương phải nể phục và khiếp sợ, dám thẳng tay chém vào cây cột đồng Mã Viện - biểu tượng của ách độ hộ của người phương Bắc đối với phương Nam, đồng thời còn làm cho người Minh phải hoang mang, sợ hãi cả khi sống lẫn khi thác. Hơn hết, những sự việc này đều được xác nhận trong ghi chép của cả hai nước. Minh chứng cho một điều rằng nhân vật này tuy xuất hiện trong một thời điểm, một giai đoạn biến loạn của lịch sử nhưng cũng đã để lại những dấu ấn nhất định, những oai danh không thể phủ nhận. Để sau này dân gian đã tiếp tục làm công việc phủ lên lớp màn kì ảo để có được vị Thánh Phạm Tử Nghi hay còn gọi là Đức Thánh Niệm – theo cách gọi của người địa phương, như ngày hôm nay. Mà cùng với việc thờ phụng Thánh còn có các sinh hoạt văn hóa như phong tục, tập quán và lễ hội dân

gian gắn với vị thần được thờ trong cộng đồng nhân dân ở quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

2.4 kiến trúc di tích thờ Phạm Tử Nghi

Lăng Phạm Tử Nghi hay còn gọi là miếu Đôn Nghĩa thuộc phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Trong tiến trình lịch sử phát triển của thành phố Cảng, Vĩnh Niệm thuộc tổng An Dương cũ bao gồm các làng Nghĩa Xá, Niệm Nghĩa, Đôn Nghĩa vốn là chốn cố hương của Tứ dương hầu Phạm Tử Nghi, một dũng tướng lừng danh của Vương Triều Mạc, thế kỷ 16, có nhiều công lao với làng xã, quê hương miền Duyên Hải ngày nay.

Khu di tích lăng - miếu Đôn Nghĩa đã trở thành một chỉnh thể công trình kiến trúc văn hóa, gồm bái đường, hậu cung, khu lăng mộ và khu vực cảnh quan thiên nhiên với vườn hoa chậu cảnh, đặc biệt số lượng cây cổ thụ gắn liền với khu vực lăng - miếu như đa, si, đại, góp phần làm tăng thêm vẻ tôn nghiêm, u tịnh của khu di tích. Hiện nay lăng - miếu Đôn Nghĩa còn bảo lưu được nhiều di vật cổ là đồ tế tự bằng gỗ sơn son thếp vàng rực rỡ, mang giá trị mỹ thuật thời Nguyễn cuối thế kỷ 19 như: cửa võng, kiệu bát cống, lonh đình, bát biểu, mốt số di vật là đồ đồng, đồ sứ như bộ tam sự, rùa, hạc, bát hương đồng và men sứ…

Toàn bộ khu lăng - miếu nằm trong hệ thống tường bao quanh có cổng xây cất theo lối chồng diềm 8 mái, bên trong cổng đặt bức bình phong xây theo lối cuốn thư soi bóng xuống hồ nước trong xanh phía sau kiến trúc tòa miếu thờ là khu lăng mộ Phạm Tử Nghi.

Hiện khu di tích lăng - miếu Đôn Nghĩa đã được tu tạo. Vào dịp kỷ niệm ngày sinh 02 – 02 và ngày hóa 14 - 9 Âm lịch, lễ hội diễn ra đơn giản và có

nhiêu trò bách hý dân gian, thu hút khách thập phương đến với tấm lòng thành nơi tín ngưỡng tôn giáo của địa phương.

Lăng – miếu Đôn Nghĩa được Nhà nước xếp hạng di tích lịch sử văn hóa năm 2001.

2.5 Cơ sở hình thành tục thờ Phạm Tử Nghi ở Thiên Lôi, Lê Chân, HP

2.5.1 Tính địa Phương của vị thần được thờ

Thánh Phạm Tử Nghi là người sinh ra và lớn lên ở vùng đất mà ngày nay thuộc địa bàn quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Theo địa giới hành chính trước kia thì nó thuộc về huyện An Dương, thành phố Hải Phòng hiện nay. Bởi xưa kia vùng An Dương là cả một tổng rất rộng lớn với nhiều làng xã. Theo sách địa chí Hải Phòng, xuất bản năm 1990, tổng An Dương cũ gồm 8 xã là: An Dương, Đôn Nghĩa, Vĩnh Niệm, Tê Chữ, Hoàng Nai, Hoàng Mai, Niệm Nghĩa, Trang Quán. Trong đó cư dân Vĩnh Niệm, Đôn Nghĩa, Niệm Nghĩa thậm chí cả An Dương đều có truyền thống tôn thờ Phạm Tử Nghi làm phúc thần . Sau này theo nhịp điệu của quá trình đô thị hóa thì các làng Vĩnh Niệm, Đôn Nghĩa, Niệm Nghĩa, An Dương xưa kia được sáp nhập vào quận Lê Chân, trở thành các phường, tên gọi vẫn như cũ. Như vậy cho đến tận bây giờ các tên địa danh xưa vẫn không hề bị thay đổi mà chỉ là thay đổi về mặt hành chính, giấy tờ, vì vậy mà truyền thống văn hóa của người dân nơi đây vẫn giữ được nếp cũ của cha ông truyền lại.

Địa bàn quận Lê Chân là nơi tập trung các di tích chính thờ Đức Thánh Niệm với mật độ dày đặc. Nếu chỉ tính riêng theo trục đường Thiên Lôi đã có đến 3 di tích quan trọng nhất là Từ Nghĩa Xá, Lăng Đôn Nghĩa và Đình Niệm Nghĩa. Trên đường Trần Nguyên Hãn – con đường kéo dài từ chân cầu Niệm đến điểm tiếp giáp phố Nguyễn Đức Cảnh, có ngôi miếu An Dương cũng thờ Phạm Tử Nghi. Ngôi miếu nhỏ bé nằm sau một gốc đa cổ

thụ nhưng cứ đến mùng một, ngày rằm là nhân dân lại vào nhang khói đều đặn. Nói đến con đường Trần Nguyên Hãn, cũng trong sách địa chí Hải Phòng, phần phụ lục tên các đường, phố chính nội thành có ghi chép về tên đường này. Năm 1954 đường cũng mang tên Trần Nguyên Hãn, nhưng năm 1951 về trước gọi là đại lộ Phạm Tử Nghi . Trên con đường này, còn phải kể đến bến xe khách Niệm Nghĩa, là một trong những điểm chung chuyển chính của hoạt động vận tải hành khách đường dài ở Hải Phòng. Đồng thời, đình An Dương, nằm trên địa bàn phường An Dương thuộc quận Lê Chân trong đó Thánh Phạm Tử Nghi cũng được coi là vị thần bản mệnh của người dân ở đây. Như vậy, trải qua năm tháng, uy danh của thần đã gắn với tên xóm tên làng nay trở thành tên phường, xã, tên đường phố, với những cầu Niệm, đường Thiên Lôi, đình Niệm, Lăng miếu Đôn, Từ Nghĩa Xá…trở thành những tên địa danh quen thuộc với người dân thành phố Hoa phượng đỏ.

2.5.2 Lòng biết ơn của thế hệ sau với người có công Phạm Tử Nghi – vị tướng, người anh hùng

Trong quá trình phát triển và mở rộng đô thị Hải Phòng, làng quê Nghĩa Xá đã hoà nhập trong đời sống thị thành cùng nhiều làng xã cổ truyền khác như: An Biên, Gia Viên, Lạc Viên, Hàng Kênh…Làng Nghĩa Xá xưa chỉ còn là hình dáng lờ mờ trong hội ức của các cụ già. Cảnh quan làng xưa, xóm cũ tuy không còn nữa nhưng tên tuổi và truyền thống lịch sử của nó mãi mãi vang ọng trong tâm thức của nhân dân thành phố nhờ ngôi cổ Từ rất đỗi thân quen. Từ Nghĩa Xá hiên tại dù bị chật chội ồn ào của đời sống đô thị từng ngày, từng giờ chi phối song vẫn giữ được nét tĩnh mịch, hư ảo của chốn linh thiêng. Mặt khác môi trường ấy càng làm tăng thêm giá trị kim ngân cho công trình, nó là cái cổ kính hiếm hoi trong muôn vàn cái mới nở

tràn, được hun đúc từ ngàn năm được bảo lưu, trân trọng trong cái văn minh tiến bộ của tốc độ đô thị hoá đến chóng mặt của thành phố. Thăm Từ Nghĩa Xá ta lại thấy được cuộc sống mới không hề phủ nhận giá trị văn hoá cha ông, mà những giá trị ấy đang được giữ gìn có phê phán và nâng cao.

Từ Nghĩa Xá được coi là ngôi đền tình nghĩa của nhiều thế hệ cư dân quê hương Phạm Tử Nghi và ông được tôn vinh là " Đức thánh Niệm" . Phạm Tử Nghi là bậc thánh nhân được tôn thờ ở nhiều làng xã thuộc miền Đông Bắc tổ quốc, trong đó có những di tích chính như đình Niệm nghĩa, lăng Đôn Nghĩa, miếu An Dương, đền Cái Tắt… Đặc biệt, phố Trần Nguyên Hãn ngày nay đã một thời mang tên Phạm Tử Nghi. Vốn xuất thân từ tầng lớp bình dân bước lên vũ đài chính trị thời Mạc bằng thanh gươm bạc nên Phạm Tử Nghi là người có công lớn trong sự nghiệp mở mang vùng đất phía Đông Nam nôi thành Hải Phòng. Tên tuổi ông còn in đậm, thấm sâu trong lòng nhân dân, tương truyền ông rất linh ứng, bởi thế Từ Nghĩa Xá thờ ông được coi là một trong tứ linh từ của huyện An Dương xưa. Hàng năm cứ vào ngày 14 tháng 9 âm lịch, nhân dân quang vùng nô nức trảy hội từ Nghĩa Xá, đình Niệm Nghĩa…và ngày hội trở thành một sinh hoạt văn hoá truyền thống sâu đậm của con người trên mảnh đất Hải Phòng lịch sử.

Ngôi đình mang phong cách kiến trúc đình làng thế kỷ 19. Đây là nơi thờ danh tướng Phạm Tử Nghi, một nhân vật kiệt xuất thời nhà Mạc. ở đây phong cách kiến trúc, văn hóa với những nét chạm trổ phản ánh đề tài, nội dung phong phú, như: tứ linh (long, ly, quy, phượng), tứ quý (tùng, cúc, trúc, mai), hoa lá thiêng… thể hiện bàn tay khéo léo của các nghệ nhân xưa, là niềm tự hào của dân làng Vĩnh Niệm mà còn được thưởng thức các trò chơi dân gian như: chọi gà, đập niêu, cầu thùm, bịt mắt bắt dê… Với những giá trị nghệ thuật và lịch sử, đình Niệm Nghĩa trở thành không gian văn hóa thiêng liêng, bảo tồn, lưu giữ và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống

đặc sắc của quê hương Vĩnh Niệm. Những hoạt động không thể thiếu trong phần hội góp phần tạo nên sự đặc sắc trong lễ hội tưởng nhớ danh tướng Phạm Tử Nghi.

2.5.3 Sự kính nể uy linh vị thần được thờ của nhân dân

Bên cạnh các cơ sở như xuất phát từ lòng biết ơn, từ nguồn gốc xuất thân của vị thần mà hình thành nên tục thờ Thánh Phạm Tử Nghi ở Lê Chân, Hải Phòng, còn phải đề cập đến vấn đề cơ sở tâm linh cho tục thờ cúng này. Trong mục Bản kỷ của cuốn Đại Việt sử kí toàn thư có nói đến một chi tiết mang màu sắc tâm linh mà theo chúng tôi là một trong những xuất phát điểm cho ra đời tục thờ Thánh Phạm Tử Nghi. Khi bị bức hại, Phạm Tử Nghi đã bị nhà Mạc ngầm sai kẻ tiểu tốt đến bắt và chém đầu rồi đem sang cho nhà Minh. Nhưng hễ cứ đi đến đâu là sinh ôn dịch ở đó, làm chết nhiều người và súc vật, nên người Minh phải trả lại . Vị tướng khi sống thì làm kẻ thù phải kính nể, đến khi thác mà anh linh vẫn còn gây được tai họa khiến người đời phải khiếp sợ. Điều này cho thấy nhân dân đã vừa tôn kính vừa nể sợ thần mà nếu không thờ cúng có thể mang họa. Tuy sử sách ghi chép như vậy thì dân gian lại một lần nữa kể câu chuyện khác ở một vài chi tiết. Ở đây người dân đã không để ông vua nước Nam chém đầu vị tướng của mình mà do người phương Bắc sát hại ông, triều đình có thể đớn hèn nhưng nhân dân thì không. Theo ngọc phả Phạm Tử Nghi chết do mắc phải mưu gian của giặc, vì thế trước lúc ngã ngựa ông còn lớn tiếng mắng nhiếc bọn phản bội lời ước: “Chúng bay là lũ tiểu nhân, lòng chó má, ta thề sống chưa báo thù cho nước thì thác sẽ rửa hận cho nhà”. Người Minh cho đao phủ chém đầu ông đem bêu ở chợ còn xác thì đốt rắc tro cho gió thổi bay. Tương truyền rằng, ngay hôm ấy trên đất nhà Minh dân mắc dịch lớn, súc vật chết hại rất nhiều, cả phương Bắc đều xáo động. Trước oai linh của Phạm Tử Nghi nhà Minh phải hạ lệnh làm một hòm đá trong quan ngoài quách, đặt thủ cấp của ông

vào trong rồi làm lễ công hầu mà tế đưa. Đặt chiếc hòm đá trên chiếc bè nhỏ trên che một chiếc lọng xanh thả trôi theo dòng nước về phương Nam đến bến sông Niệm thì bè dừng lại. Dân làng quê hương ra đón rước rồi lập lăng, miếu, đền, từ tôn thờ từ bấy đến nay. Hẳn nhiên ở đây chúng ta thấy oai linh của vị thần đã có tác động như thế nào đến tâm thức của nhân dân. Không những vậy dù lúc còn sống, Phạm Tử Nghi làm quan triều Mạc, tuy vậy khi thác vẫn được triều Lê ban sắc phong. Cho dù trước kia là người ở thế đối nghịch với vương triều Lê, hay trong lịch sử còn gọi nhà Mạc là ngụy triều thì với những công lao đóng cho đất nước cho xóm làng của Đức Thánh Niệm mà triều đại sau này vẫn ghi nhận. Theo ngọc phả Nam Hải đại vương, đời Lê Chính Hòa lập bia ký (1676 - 1705), đời Lê Vĩnh Thịnh (1710) ban phong mỹ tự:

Anh danh vũ liệt

Anh hùng khởi nghĩa

Danh hương Bắc quốc

Văn võ thánh thần

Từ đây về sau, nhân dân vùng Vĩnh Niệm, Niệm Nghĩa, Nghĩa Xá, Đôn Nghĩa đều lập các di tích thờ Thánh Phạm Tử Nghi. Ngọc phả còn cho biết, phàm hai bên bến bờ sông thuộc cả địa phận hai nước, chỗ nào mà hòm thủ cấp của Ngài đi qua, đều có đền thờ . Hàng năm nhân dân trong vùng tổ chức lễ hội tưởng nhớ Đức Thánh Phạm Tử Nghi vào tháng 2 và tháng 9 âm lịch, trùng vào các ngày sinh và ngày hóa của Thánh. Theo lệ thì ngày 14 tháng 9 cả tổng hợp tế, ngày hôm sau (15-9) cả huyện hợp tế, các xã thôn có đình miếu ven sông thì cúng tế riêng

2.6 nội dung của lễ hội thờ Phạm Tử Nghi

Lễ hội mùa thu Từ Nghĩa Xá hiện nay được nhân dân long trọng tổ chức trong vòng ba ngày từ ngày 13 – 9 đến hết ngày 15 – 9 với nhiều hoạt

động long trọng theo đúng truyền thống xưa xen lẫn với nét hiện đại ngày nay. Ban tổ chức lễ hội đã rất cẩn thận chuẩn bị một tấm bảng đen để cáo yết nội dung lễ hội cho bà con xóm phố biết. Chúng tôi xin trích lại nội dung "Chương trình lễ dâng hương ngày Thánh hóa 3 ngày như sau.

Ngày 13 – 9 Ất Mùi

- Sáng: tế Tứ linh
- Chiều: nhân dân dâng hương
- Tối: đoàn chèo Hoa Phượng trình diễn

Ngày 14 – 9 Ất Mùi

- Sáng: đón khách
- 08 giờ: lễ rước
- Tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu
- Đọc diễn văn khai mạc
- Các đoàn lễ dâng hương
- Đoàn tế nữ quan Từ Nghĩa Xá dâng hương tế khai mạc
- Chiều: nhân dân dâng hương
- Tối: đội chèo quận Ngô Quyền phục vụ

Ngày 15 – 9 Ất Mùi

- 09 giờ: đoàn tế Từ Nghĩa Xá tế tạ
- Bế mạc lễ hội

So với hội làng Nghĩa Xá xưa kia từng được các cụ cao niên kể lại kéo dài trong vòng một tuần thì lễ hội Từ Nghĩa Xá ngày nay chỉ còn lại ba ngày. Nếu nhìn vào chương trình lễ hội này chúng ta vẫn thấy có một mẫu số chung như nhiều lễ hội dân gian truyền thống như hiện nay, nhưng khi đi sâu vào cũng có nhiều điểm khác biệt.

Công việc chuẩn bị cho lễ hội đã có từ trước đó cả tháng, với những phần việc như phần trên chúng tôi đã đề cập. Riêng đêm trước hội bao giờ

cũng có lễ mộc dục hay lễ tắm tượng. Nghi lễ này tượng trưng cho việc báo cáo với thần linh về việc mở hội. Tượng thần được lau bằng nước thơm và khăn đỏ. Người chủ đền, ông chủ tế và những người có liên quan trong ban tổ chức được làm tham gia và đây không phải nghi lễ dành cho mọi người chứng kiến. Nước dùng tắm tượng được lấy từ nguồn trong làng, nhưng không không được cùng một chỗ với nguồn nước người dân vẫn dùng để tắm giặt hàng ngày. Như thời xưa, người ta phải bơi thuyền ra giữa sông múc nước cho vào cái bình hay cái chóe trên phủ vải đỏ để lọc lấy thứ nước trong nhất, tinh khiết nhất về tắm tượng thần. Nước sau khi được lấy về thì đem đun với lá thơm, lấy vải đỏ nhúng vào rồi thấm nhẹ nhàng lên tượng. Tắm tượng ở đây không phải là như cách giội nước thông thường mà là lau, thấm tỉ mỉ. nếu theo đúng tiến trình của hội làng thì ngày hôm sau thường là ngày chính hội sẽ có đám rước thần về nơi tổ chức hội. Tại Từ Nghĩa Xá ngày đầu tiên sẽ là ngày tổ chức tế Tứ Linh, sang ngày hôm sau là ngày chính hội tức ngày Thánh Phạm Tử Nghi hóa về trời thì mới tổ chức rước cũng như tế khai hội.

Từ Nghĩa Xá nay vào đám từ 13 đến hết 15 – 9, là kì lễ hội mùa thu, kỉ niệm ngày Thánh hóa. Trong ngày đầu tiên của Từ tổ chức tế Tứ Linh như một hình thức tế mở hội theo truyền thống xưa. Tục tế Tứ Linh đã được duy trì từ xa xưa cho đến nay minh chứng cho một truyền thống tiêu biểu của vùng An Dương xưa, nơi còn tồn tại bốn ngôi đền linh thiêng – Tứ Linh Từ. Đội tế Tứ Linh chỉ phục vụ tế tại Tứ Linh Từ vào dịp Thánh hóa, trong đó có ngày hóa của Thánh Phạm Tử Nghi tại Từ Nghĩa Xá. Phải nhấn mạnh rằng các di tích thờ Phạm Tử Nghi trên khắp Hải Phòng là một con số không nhỏ, nhưng tế Tứ Linh thì chỉ có một tại Từ Nghĩa Xá mà thôi. Đội tế Tứ Linh gồm toàn các vai tế nam, từ vị chủ tế đến đông xướng, tây xướng, trái ngược với đội tế nữ quan của Từ Nghĩa Xá gồm toàn các bà các cô đóng vai

trò chủ chốt. Tế lễ được coi là hoạt động quan trọng và mang ý nghĩa thiêng liêng nhất trong dịp hội làng. Bởi đây là thời khắc mà con người với tấm lòng thành kính nhất dâng lên vị thần mà mình hết mực sùng kính những lời tạ ơn và những nguyện vọng, khẩn cầu của mình. Những nghi lễ trang nghiêm, những lễ vật tinh khiết đã chuẩn bị cẩn thận trước đó vào buổi tế lễ này được thực hiện, được dâng lên thần một cách tỉ mỉ nhất. Về mặt quy cách, tiến trình thì gần như đã trở thành một bài bản thống nhất trong tất cả các dịp hội làng ngày nay, do đó tế Tứ Linh nói riêng hay bất kì một buổi tế lễ trong lễ hội nói chung đều có các bước giống nhau. Nhìn vào buổi tế lễ người xem sẽ có cảm giác đây chẳng khác gì một buổi thiết triều của nhà Vua thời phong kiến, với những cử chỉ, điệu bộ trang nghiêm của từng nhân vật tham gia. Trong đội tế vị nào cũng mặc áo dài thụng, đội mũ quan, tay chắp phía trước, dáng vẻ kính cẩn, hơi khom người. Sau khi đã chỉnh tề mũ áo, đến giờ đúng giờ lành đã chọn vào ngày 13, đội tế Tứ linh xếp hàng trước nhang án đã bày sẵn ở sân Từ Nghĩa Xá, thắp nhang xin phép được làm lễ tế Thánh. Tiếp đó, như đã tập duyệt từ trước các vị bước vào vị trí của mình làm các công việc đã định sẵn. hai vị đông xướng, tây xướng đứng trên chiếc bục cao dưới tán lọng, tay cầm micro, lầm lượt hô từng câu hiệu lệnh đều đặn. Chủ tế đứng giữa chiếu, hai ông bồi tế đứng phía sau, các ông chấp sự xếp hàng dọc hai bên. Âm nhạc trong tế lễ do phường bát âm đảm nhiệm. Ngoài ra còn có một nhóm các bà đứng cuối chiếu xòe quạt, múa bằng cành hoa, sau mỗi lần nhạc nổi lên để buổi tế thêm phần sinh động. Hai bên còn có hai người phụ trách đánh trống và chiêng để tạo nhịp điệu cho phần tế lễ.

Khi ba hồi trống báo hiệu buổi tế bắt đầu vừa dứt thì Đông xướng hô "khởi chinh cổ", thì hai ông chấp sự ra chỗ giá chiêng, giá trống mà đánh lên ba hồi, sau đấy đánh thêm ba tiếng nữa mới vái một vái và lui ra. Bên

phường bát âm cho nổi một hồi nhạc tưng bừng, các bà các cô cầm quạt múa theo nhịp chậm rãi, khuôn mặt ai cũng tưng bừng, hân hoan.

- Chấp sự giả các tư kỳ sự thì người nào việc gì phải chăm chú để giữ việc ấy.

- Tế chủ chấp sự giả các nghệ quân tẩy sở thì người tế chủ và người chấp sự đến cả chỗ cạnh hương án có để một chậu nước trên cái kỉ và treo một cái khăn tay.

- Quán tẩy thì tế chủ rửa tay vào chậu nước.

- Thuế cân thì người tế chủ lấy cái khăn treo trên giá để lau tay.

- Tế chủ viên tự vị thì người tế chủ bước vào chiếu.

Đến đoạn "củ soát lễ vật" có nghĩa là kiểm tra đồ lễ xem có thiếu sót hay không, ông chủ tế được dẫn vào hẳn bên trong nội điện xem xét, rồi trở ra. Hành động này mang tính hình thức vì thực ra lễ vật đã phải chuẩn bị tinh tươm hết rồi, việc kiểm tra lại có ý nghĩa như lần kiểm soát cuối cùng, cho thật cẩn thận mới thôi. Đoạn người chủ tế đi vào từ phía hữu khi ra phía tả, lúc nào cũng như vậy.

- Dâng hương:

+ Thượng hương thì hai người chấp sự cầm hương chuẩn bị

+ Nghệ hương vị tiền: bắt đầu cầm hương tiến vào nội điện

+ Nghênh thần cúc cung bái thì tế chủ và mấy người bồi tế đều lạy thụp cả xuống.

+ Tây xướng, xướng một tiếng hưng thì đứng dậy, lễ xong bốn lễ.

+ Bình thân phục vị thì đứng ngay mình cho nghiêm, chủ tế về lại chiếu của mình.

- Dâng rượu:

+ Nghệ tửu tương sở, tư tôn giả mịch thì tế chủ đi ra chỗ án để đài rượu và người chấp sự mở miếng vải phủ trên mâm đài ra.

+ Chước tửu thì rót rượu. kế xướng: nghệ đại vương thần vị tiền thì hai người nội tán dẫn người tế chủ lên chiếu nhất.

+ Quỵ thì tế chủ và bồi tế đều quỳ cả xuống.

+ Tiến tước thì một người chấp sự dâng đài rượu đưa cho tế chủ vái một vái lại giao trả người chấp sự.

+ Hiến tửu thì những người chấp sự dâng rượu đi hai bên tiến vào nội điện.

+ Xong rồi trở ra. Xướng: hưng, bình thân, phục vị, thì tế chủ, bồi tế cùng phục xuống rồi đứng dậy, tế chủ lui ra chiếu ngoài.

- Đọc văn tế

+ Độc chúc thì có hai người chấp sự tiến lên chỗ hương án thỉnh văn tế xuống.

+ Người nội tán xướng, nghệ độc chúc vị rồi lại dẫn tế chủ lên chiếu trên. Giai quỵ thì tế chủ, bồi tế đều quỳ cả xuống.

+ Hai ông bồi tế giúp người chủ tế nâng chúc văn lên và giữ micro để chủ tế là người đọc chúc. Chúc văn được đọc trong vòng 15 – 20 phút.

+ Đọc xong, tế chủ lạy hai lạy rồi lui ra chiếu ngoài.

+ Kết thúc phần đọc văn tế là hai hai lần dâng rượu nữa, nghi thức giống lần đầu

- Xong cả ba tuần rượu rồi thì xướng ẩm phúc, có hai người vào nội điện bưng một chén rượu và một khay trầu.

+ Xướng nghệ ẩm phúc vị thì người tế chủ quay ra bước lên chiếu thứ nhì.

+ Xướng quỵ thì tế chủ quỳ xuống, rồi hai bồi tế đưa chén rượu khay trầu cho người tế chủ.

+ Xướng ẩm phúc thì người tế chủ bưng lấy chén rượu vái một vái rồi uống hết ngay một hơi.

+ Xướng thụ tộ thì tế chủ cầm khay trầu cùng vái rồi mới ăn một miếng. Nghĩa là thần ban phúc lộc cho người phải uống ngay ăn ngay mới là kính trọng thần.

+ Lễ hai lễ rồi đứng dậy lui ra chiếu ngoài.

- Hóa văn tế:

+ Tạ lễ cúc cung bái thì tế chủ, bồi tế, lạy tạ bốn lạy, rồi đem văn tế hóa ngay trước hương án.

- Lễ tất là việc tế xong hết, các thành viên trong đội tế mũ áo chỉnh tề một lần nữa rồi xếp hàng trước hương án bái bốn lần. Phần tế lễ kết thúc.

Trong lúc tế, cứ mỗi lần một tuần lễ tiến hành xong thì nhạc phải cử lên, âm nhạc sinh động làm giảm bớt đi không khí có phần trầm lắng của buổi tế. Các bà các cô đứng cuối chiếu lại dâng lên Thánh những điệu múa đẹp đẽ nhất để làm Thánh vui lòng. Tế Tứ Linh kết thúc trọn vẹn trong buổi sáng, buổi chiều dành cho người dân vào dâng hương, buổi tối có hoạt động văn nghệ.

Các hoạt động chính của lễ hội mùa thu tại Từ Nghĩa Xá phải kể đến là ngày chính hội 14 – 9. Vào ngày này, chính quyền sẽ có mặt để chứng kiến xem người dân tổ chức lễ hội ra sao. Do vậy cách thức tiến hành hội cũng có thêm các nghi thức mới. Ban tổ chức lễ hội kết hợp với chính quyền địa phương xây dựng chương trình lễ hội với sự tham gia của đại biểu đại diện cho chính quyền. Ban tổ chức kết hợp với hội phụ nữ để thành lập ban lễ tân gồm các chị, các cô mặc áo dài đồng phục để phục vụ công tác đón tiếp đại biểu, làm người giới thiệu chương trình. Công tác tổ chức còn phải chuẩn bị khánh tiết như kê bục phát biểu, âm thanh loa máy…Các công việc chuẩn bị này đòi hỏi sự phối kết hợp chặt chẽ giữa chính quyền và người dân. Ở đây phường Nghĩa Xá đã làm một cách chu đáo nhất điều này, để ngày hội không chỉ là một sinh hoạt văn hóa dân gian của nhân dân mà còn

là ngày hội gắn kết chính quyền với người dân. Đúng 8h sáng ngày 14 – 9 tức ngày 26 - 10 lễ rước tại Từ Nghĩa Xá diễn ra long trọng. Các cụ cao niên cho biết vào Hội Thánh hoá. Xưa kia Đình Niệm, Lăng Đôn, đình An Dương còn đưa kiệu về khâm trực qua đêm ở sân Từ, sáng hôm sau làm lễ dâng hương, các đơn vị dâng hương rồi mới rước kiệu về mở lễ hội [10,tr.3]. Do quy mô của lối vào Từ Nghĩa Xá nay rất hẹp chính vì vậy lễ rước không còn mang được ý nghĩa trọn vẹn như trước nữa. Lễ rước về Từ Nghĩa Xá nay chỉ xuất phát từ một điểm định trước cách từ khoảng mấy chục mét để quay về đến sân Từ mà thôi. Đoàn rước vẫn có đầy đủ lệ bộ với trống đi đầu được hai người thanh niên khiêng, bên cạnh là người hiệu trống. Tiếp đến là các mâm lễ phẩm, vẫn do các nam thanh niên đảm trách. Những người này mặc áo lễ theo kiểu áo lính ngày trước, đầu chít khăn đỏ. Theo sau là các bà mặc áo tứ thân, năm thân sặc sỡ múa bằng các cành hoa, tăng thêm tính sinh động và tạo cho bức tranh lễ hội thêm màu sắc rực rỡ. Kế đến là các mâm nước ngọt, kẹo bánh, trầu cau, hoa quả do các chị mặc áo dài bê. Ai ai trông cũng phấn khởi hân hoan, bởi đây là ngày không phải lúc nào cũng có trong năm để mọi người thể hiện những gì đẹp đẽ nhất của mình. Đi phía sau đoàn rước lễ vật là đoàn rước linh vị của thần. Xưa kia việc rước cỗ kiệu bát cống có tượng thần hoặc thần vị là một điều vô cùng thiêng liêng trong đám rước của hội làng. Đáng tiếc là ngày nay do không gian hẹp của Từ Nghĩa Xá mà việc khênh kiệu bát cống trong lễ rước không thể diễn ra nữa.

Khi đoàn rước đã có mặt tại Từ, lễ vật được đưa vào nội điện, đặt lên ban chính. Lúc này các vị đại biểu đại diện chính quyền, đại diện cho nhân dân các tổ dân phố đã có mặt đầy đủ, ban tổ chức tiến hành tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu, để cử hành buổi lễ khai hội. Ông chủ tịch phường Nghĩa Xá lên đọc diễn văn khai mạc và đánh hồi trống khai hội. Cán bộ phụ trách văn hóa của phường đọc tiểu sử về thân thế sự nghiệp của Thánh Phạm Tử

Nghi cũng như những đóng góp công lao của ông cho địa phương, nêu cao hình tượng Ngài là tấm gương cho tuổi trẻ của phường học tập, noi theo. Tiếp theo là phần dâng hương của các vị đại biểu. Buổi lễ diễn ra trang trọng nhưng không rườm rà, toát lên tinh thần là ngày hội của nhân dân, do nhân dân làm chủ.

Ngay sau phần lễ của chính quyền, nghi thức tế lễ dân gian lại diễn ra bình thường. Đội tế nữ quan Từ Nghĩa Xá tiến hành lễ tế khai hội. Hoạt động của đội tế nữ quan tương tự như đội tế Tứ Linh đã tiến hành, chỉ khác ở đây các vai tế do các bà các cô đảm trách. Cũng có chủ tế, hai vị Đông xướng, Tây xướng, bồi tế và các chấp sự. vẫn những bước đi chậm rãi, cẩn thận, vẫn giọng đọc ngân dài, quang cảnh buổi tế lễ nghiêm trang, thiêng liêng vẫn là cái hồn cái cốt dân gian, vẫn là những gì tinh túy nhất mà con người dành cho thần thánh.

Trong hội Từ Nghĩa Xá, chúng tôi không thấy các trò chơi dân gian diễn ra. Âu cũng là do không gian nơi đây còn lại khá nhỏ, không đủ để làm một diễn trường hoành tráng để đáp ứng cho một phần hội quy mô, tập trung đông người. Thay vào việc chơi trò chơi, lễ hội tại Từ Nghĩa Xá có hoạt động biểu diễn chèo, diễn ra vào các tối 13 và 14 phục vụ nhân dân trong vùng đến xem hội.

Sang đến ngày 15 – 9 là ngày tất hội, từ buổi sáng sớm, người trong ban tổ chức lễ hội đã cho làm cỗ dâng Thánh. Đến 9h, đội tế nữ quan Từ Nghĩa Xá làm lễ tế tạ, các nghi thức tế cũng tương tự như hôm tế mở hội. Lễ tế đóng hội kết thúc xong cũng là lúc các mâm cơm lễ Thánh được hạ xuống, tất cả mọi người được mời ở lại thụ lộc. Bữa ăn cộng cảm trong lễ hội làng là thời điểm để mọi người trong làng được giao lưu, chia sẻ tình cảm với nhau. Miếng ăn ở làng không phải vì nó ngon hay nhiều, mà vấn đề ở cái danh dự, vị trí và vai vế của người được ăn. Các cụ xưa đã dạy rằng

“một miếng giữa làng bằng một sàng xó bếp”, ngồi ăn ở nhà vẫn không là gì so với được ngồi ăn ở ngoài đình làng trong dịp có lễ trong làng. Chỉ cần nhìn vào vị trí ngồi ăn trong ngày hội ở đình làng người ta sẽ biết ngay người này cao tuổi hay ít tuổi trong làng. Cỗ được sắp xếp từ trong ra ngoài, cao nhất là mâm của người có tuổi thọ nhất làng, kế đến là người có số tuổi thấp dần. Vì vậy không cần biết rằng ngày thường người đó ở ngoài làm đến những quyền cao chức trọng nào, khi về làng, ngồi vào mâm cỗ cũng chỉ bằng vai phải lứa với người đi cấy ruộng hàng ngày thôi chẳng hạn. Cái gọi là tiến thân theo lớp tuổi chính là điều đó. Người ta thấy mình được bao bọc, che chở, tôn trọng trong cộng đồng, được an ủi trước những khó khăn của cuộc sống và ít ra được "lóe sáng" trong phút chốc để ngày mai hết hội lại trở về cuộc sống lam lũ đời thường. Vì vậy, họ có thể hy sinh tất cả để bảo vệ cái cộng đồng mà họ đang là một thành viên, mà họ được tôn trọng, yêu mến. Chính vì vậy, cộng đồng làng càng được củng cố hơn sau mỗi lần sinh hoạt hội hè đình đám.

Bữa ăn cộng cảm sau khi lễ tất hội diễn ra tại Từ Nghĩa Xá diễn ra trong không khí vui vẻ, đầm ấm. Chúng tôi may mắn được mời ở lại dự cùng mọi người, khi ấy mới cảm nhận hết cái đặc biệt của ngày hội. Ông trưởng ban quản lí di tích cùng các thành viên trong ban tổ chức ngồi mâm trong nhà dải vũ cùng với một số vị lãnh đạo trong phường được mời về dự hội. Bên ngoài sân là dãy bàn kê dọc, với những mâm cơm bày sẵn, dành cho các bà các cô trong đội tế nữ quan, các thành viên trong phường bát âm, một vài các cụ bà cao tuổi trong ban tổ chức. Mọi người cùng nhau ăn uống, trò chuyện vui vẻ. Họ nói với nhau câu chuyện về sự tự hào, hãnh diện khi đã tổ chức xong một lễ hội chú đáo, trang trọng, có sự tham gia của cả chính quyền và nhân dân

2.7 Vai trò của lễ hội thờ Phạm Tử Nghi trong đời sống người dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

Quận Lê Chân là nơi tập trung các di tích quan trọng tôn thờ Thánh Phạm Tử Nghi ở thành phố Hải Phòng, trong đó Từ Nghĩa Xá được coi là nơi thờ chính của Ngài, là một trong Tứ Linh Từ của vùng đất An Dương xưa. Công trình được xây dựng trên mảnh đất quê hương Tứ dương hầu Phạm Tử Nghi là làng Nghĩa Xá, xã Vĩnh Niệm, huyện An Dương trước kia. Tương truyền Từ Nghĩa Xá dược xây dựng trên khu đất trung tâm, đắc địa nhất của làng và không mấy xa cách với con đường Thiên Lôi nơi Phạm Tử Nghi luyện tập võ nghệ lúc sinh thời. Nhân dân địa phương được truyền ngôn lại Từ được khởi dựng ngay trên mảnh đất của gia đình ông dưới vương triều nhà Mạc (1427-1592). Trải qua bao biến thiên của lịch sử quê hương, đất nước Từ đã nhiều lần thay đổi hình dạng để cuối cùng định hình với dáng vẻ hiện nay, một dấu vết của nền nghệ thuật kiến trúc dân tộc thế kỉ 19 – 20.

Dần dần theo nhịp sống hiện đại, cảnh quan làng quê biến mất để nhường chỗ cho kiến trúc đô thị, làng trở thành phố. Làng Nghĩa Xá xưa sớm hòa nhập để trở thành phường Niệm Nghĩa, nay là phường Nghĩa Xá quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Tuy làng cũ không còn nhưng ngôi Từ Nghĩa Xá linh thiêng nổi tiếng trong vùng thì vẫn còn tồn tại đến ngày hôm nay, tọa lạc tại ngõ 22 đường Thiên Lôi, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân. Nếu trước kia bao quanh các không gian linh thiêng là khung cảnh tĩnh mịch, yên ắng thì ngày nay sự chật chội, ồn ào của nhịp sống thành thị đã biến các di tích trở nên khiêm nhường hơn, nép mình hơn. Trước lối dẫn vào Từ giờ là chợ Đôn ồn ào náo nhiệt, với quang cảnh buôn bán tập nập từ sáng sớm đến chiều tối. Do nằm ngay trên đường Thiên Lôi, một trong những tuyến đường đông đúc người qua lại của Hải Phòng, nên chợ Đôn có lưu

lượng người mua bán khá cao, vô hình chung cái náo nhiệt bên ngoài đã làm mờ bớt chất linh thiêng của ngôi Từ gần đó. Có dịp vào Từ Nghĩa Xá, chúng ta sẽ thấy rõ sự đối lập độc đáo đặc biệt này, vì thế mà người dân Lê Chân nói riêng và người Hải Phòng nói chung vẫn ngày ngày trân trọng những giá giá mà các di tích này đem lại cho cuộc sống hiện đại.

2.7.1 Vai trò hướng về cội nguồn, giáo dục truyền thống

Cái thời mà con người còn sống với nhau bằng tình nghĩa, cái lý có khi còn phải nhường nhịn đã qua rồi. Làng xóm nay gần như biến thành phố phường, nông thôn nay cũng chuyển đổi, sống theo nếp mới. Người ở phố thì xa làng lâu ngày cũng nhạt dần chất nông dân, người ở quê thì hướng theo lối sống hiện đại, tiện nghi văn minh coi như cái đích để vươn tới. Sự đổi mới trong nếp sống này không ngoài quy luật của một xã hội mà ai ai cũng mong muốn có sự đủ đầy, sung túc. Nhưng không vì thế mà con người dễ dàng quên đi nguồn cội của mình. Môi trường tự nhiên là nơi đầu tiên có liên hệ với con người, là khởi đầu cho quá trình tương tác, giao tiếp của con người. Đối với cư dân nông nghiệp lúa nước như người Việt ta, tự nhiên còn có một mối liên hệ vô cùng to lớn đối với công việc họ đang làm hàng ngày. Mưa cho nước tưới cho đồng ruộng, nắng cho cây xanh tốt, phát triển, nhưng mưa quá lớn, quá lâu thì ngập lụt mà nắng quá to, quá nóng thì hạn hán…tất cả đều ảnh hưởng trực tiếp đến công việc sản xuất của con người. Vì thế con người mới cần tới sức mạnh của một lực lượng siêu nhiên ẩn sau những hiện tượng tự nhiên đó, cầu mong sự trợ giúp, phù hộ. Từ đó những vị thần mây, thần mưa, thần sấm, thần chớp… hiện ra. Trong lễ hội con người được thể hiện mối giao cảm của mình với các vị thần linh ấy như một sự tìm về vô thức với nơi đầu tiên trao cho con người sự sống.

Cùng với nguồn cội tự nhiên, còn có cội nguồn xã hội nơi con người sinh ra, lớn lên, có được nhân cách của mình, đó là gia đình, là cộng đồng, làng xã hay được hiểu là cội nguồn văn hóa. Từ bao đời nay người Việt Nam đã hun đúc nên một truyền thống, đạo lý mang tầm dân tộc là tâm thức uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây. Việc tôn thờ các vị anh hùng dân tộc, người có công với làng với nước, vị thần bảo trợ cho làng xã trong các di tích tín ngưỡng như đình, đền, miếu, phủ…cùng với các sinh hoạt nghi lễ, lễ hội đi kèm đã trở thành một nét văn hóa đặc sắc của dân tộc.

Ngày hội làng vừa là ngày người dân làm lễ cảm tạ thần linh đã ban phước lộc trong một năm, vừa là dịp để tưởng nhớ, tri ân, đối với người có công với làng xã. Từ việc ý thức sâu sắc đó mà lễ hội đóng vai trò quan trọng trong việc hướng con người trở về với cội nguồn, từ đó giáo dục thế hệ mai sau về truyền thống của cha ông đi trước. Lễ hội thờ tướng Phạm Tử Nghi tại từ Nghĩa Xá hàng năm là dịp để nhân dân trong vùng tưởng nhớ đến công lao giúp làng giúp nước của vị anh hùng thời xưa. Quê hương Vĩnh Niệm của Thánh Phạm Tử Nghi nay đã nhập vào đời sống đô thị, nhịp sống đã có phần náo nhiệt hơn không gian tĩnh mịch của làng quê ngày trước. Vì thế mà con người sống hối hả, vội vã với những toan tính đời thường ngày một nhiều hơn. Tuy nhiên, vào ngày có lễ hội, mỗi người bỏ ra chút thời gian đi lễ Đức Thánh, hướng về người con trung dũng của quê hương với tấm lòng thành kính, biết ơn. Đây là vai trò thiêng liêng mà một sinh hoạt văn hóa dân gian truyền thống còn lại trong đời sống ngày nay có thể đem đến cho con người.

Trong lễ hội Từ Nghĩa Xá, chúng tôi thấy người cao tuổi có, người trẻ tuổi có, từ cụ già đầu bạc đến cậu thanh niên còn đang đi học. Tất cả mọi người, từ mọi lứa tuổi khác nhau cùng thể hiện một lòng thành kính, tri ân nhất của mình đến vị tướng oai phong, vị thánh linh thiêng của làng quê

mình. Người già thì xì xụp khấn vái, lễ bái nghiêm trang, thanh niên thì thành tâm bê những mâm lễ vật đủ thức ngon lành dùng để lễ thánh. Cứ thế hệ này tiếp nối thế hệ khác trong việc trao truyền và phát huy giá trị di sản văn hóa của cộng đồng. Nói rộng ra không chỉ là tôn thờ Đức Thánh Phạm Tử Nghi mà còn là bao thế hệ trước đã từng sinh sống ở làng, khi mất đi hòa vào với làng xóm quê hương trở nên trường tồn mãi mãi.

2.7.2 Vai trò cố kết cộng đồng

Cố kết là nhu cầu cơ bản của con người khi cư trú với nhau bởi nhiều lý do, nó xuất phát từ lợi ích khi có thể cùng nhau sinh sống và phát triển. Đoàn kết chống ngoại xâm là một hình thức cố kết khi địa bàn cư trú trở thành đối tượng cho người ngoài nhòm ngó. Vì nhiều nguyên nhân khác nhau như đây là vùng đất giàu tài nguyên, địa thế thuận lợi, nằm ở điểm trọng yếu…Việt Nam là một quốc gia như vậy. Từ ngàn đời nay nạn ngoại xâm luôn là vấn đề thách thức cả dân tộc. Một khi bị xâm lăng tất thảy người Việt Nam đều đoàn kết, đánh đuổi đi. Minh chứng từ lịch sử dựng nước và giữ nước ngàn năm của nước ta đã cho thấy điều đó. Hay câu chuyện truyền thuyết Sơn Tinh – Thủy Tinh, là cách kể mang tính hình tượng ám chỉ cuộc chiến đấu không khoan nhượng giữa cư dân Việt xa xưa với nạn nước lụt hàng năm. Cố kết để sinh tồn và sản xuất cũng là một hình thức mà từ bao đời nay những cư dân Đại Việt tiến hành. Sinh sống ở một vùng khí hậu với đặc điểm nóng ẩm mưa nhiều, hàng năm lũ từ con sông Hồng to lớn dâng lên, gây ngập úng, thiệt hại mùa màng. Thử hỏi trong tình cảnh đó con người không chung sức, kề vai, đoàn kết đắp con đê ngăn lũ thì khó có thể tồn tại được.

Sức mạnh tập thể thì lúc nào cũng có, đặc biệt hơn là vào ngày hội làng sức mạnh ấy lại càng được phát huy một cách mạnh mẽ. Lễ hội là sinh hoạt văn hóa của mọi người dân, không phải của riêng ai, nó là thứ sản phẩm

được cả tập thể sáng tạo và tôn vinh. Cộng đồng làng thì có lễ hội làng, cộng đồng nghề nghiệp thì có hội nghề, cộng đồng quốc gia thì có lễ giỗ tổ Hùng Vương…Lễ hội là dịp biểu dương sức mạnh cộng đồng, giúp con người ta gắn bó đoàn kết với nhau dưới sự bảo trợ của một vị thần linh mà họ tôn sung.

Trong lễ hội thờ Phạm Tử Nghi ở Từ Nghĩa Xá, chúng tôi nhận thấy đây lại là một dịp để nhân dân trong phường cùng nhau củng cố nguồn sức mạnh tập thể ấy. Từ công tác tổ chức cho đến các công việc chuẩn bị đều có sự tham gia của các thành viên trong cộng đồng, không phân biệt tuổi tác hay nghề nghiệp. dưới sự thống nhất phân công công việc và hoạt động theo mô hình xã hội hóa mà lễ hội nhận được sự ủng hộ nhiệt tình từ phía các tầng lớp nhân dân trong phường. Các nhóm xã hội, các đoàn thể trong phường tự nguyện đóng góp công sức của mình tham gia vào lễ hội. Nhóm các ông các bà đã nghỉ hưu, các bạn trẻ trong Đoàn thanh niên, các cô các chị trong hội phụ nữ, đại diện nhân dân trong các tổ dân phố…họ đều có đóng góp tích cực, tạo nên một lễ hội thành công nhất. Trong ban tổ chức lễ hội, chúng tôi có dịp trò chuyện với bà Trang, bà cho biết trước kia nguyên là hiệu trường trường cấp hai Nguyễn Bá Ngọc, là một trường nằm trong quận Lê Chân, nay bà đã nghỉ công tác. Bà phấn khởi khoe với chúng tôi rằng điều vui nhất của bà sau khi nghỉ hưu là được tham gia vào công việc phụng thờ Thánh Phạm Tử Nghi tại ngôi Từ thiêng liêng này. Quan sát bà ngồi ghi chép sổ công đức, viết những tờ phiếu ghi danh người công đức trong ngày lễ hội với nét chữ đẹp, sự cẩn thận của một nhà giáo chúng tôi thiết nghĩ với một cán bộ hưu trí như bà, tìm được niềm vui trong cuộc sống quả là điều hạnh phúc. Ngoài ra phải kể đến sự góp công góp sức đáng kể của tuổi trẻ phường Nghĩa Xá trong việc tổ chức lễ hội thờ Thánh Phạm Tử Nghi. Các bạn Đoàn viên đoàn thanh niên, các chị, các cô trong hội phụ nữ

phường tham gia nhiệt tình vào nghi lễ rước trong lễ hội, tạo cho hội một không khí náo nhiệt, tươi vui. Trong hội phải vừa có già vừa có trẻ vừa có nam vừa có nữ thì mới vui.

Ngày nay trong xu hướng hiện đại, hội nhập với rất nhiều loại hình sinh hoạt văn hóa mới, được giới trẻ nhiệt liệt đón nhận thì thông qua môi trường lễ hội truyền thống này là dịp để họ bổ sung thêm vốn văn hóa dân tộc, hòa nhập với không gian văn hóa cộng đồng địa phương. Bởi xu hướng hiện này của giới trẻ sống cá nhân, đề cao cái tôi, khẳng định cái khác biệt của bản thân mà quên đi tập thể gia đình xã hội. Mâu thuẫn giữa các thế hệ do sự cách biệt về nhận thức và khả năng tiếp nhận cái mới dẫn đến sự xung đột. Người già không thể hiểu được thứ văn hóa đại chúng của người trẻ, ngược lại người trẻ thì có xu hướng lạnh nhạt với văn hóa dân tộc, coi đó là thứ cổ hủ chỉ còn dành cho những lớp người thế hệ trước. Chính vì thế, mô hình xã hội hóa trong việc tổ chức các sinh văn hóa truyền thống của dân tộc như lễ hội là thời điểm tuyệt vời để xóa đi khoảng cách giữa các thế hệ trong xã hội hiện đại ngày nay, là dịp để cố kết, khẳng định sức mạnh liên kết tập thể cộng đồng con người đang cùng chung sống và phát triển.

2.7.3 Vai trò thỏa mãn nhu cầu tâm linh của người dân

Đời sống con người ngày nay chịu sự chi phối, tác động của rất nhiều yếu tố, một đời sống mà trong 365 ngày luôn bị cuốn theo vòng xoay của công viêc, là cơm áo gạo tiền, là gia đình, bạn bè...Người dân hiện nay đâu chỉ quanh quẩn với ruộng vườn, lấy nghề nông làm chính nữa mà họ là những doanh nhân, công nhân, viên chức làm việc tám tiếng một ngày bên bàn giấy với vô vàn những áp lực, lo toan để làm sao hoàn thành được mục tiêu công việc đề ra. Lối sống công nghiệp, hối hả, tất bật đó khiến cho đời sống tinh thần của con người bị nghèo nàn đi. Có vui chơi giải trí đấy nhưng chỉ dừng lại bên các cuộc tụ họp ăn uống, hát hò, xem phim, đi mua

sắm…Một đời sống tinh thần có phần Âu hóa như vậy thì sao còn có dịp được sống trong không khí hồ hởi, vui tươi, tràn ngập sắc màu như trong ngày hội làng, được ngưỡng vọng những biểu tượng thiêng liêng, cao cả như các vị anh hùng, các vị thần thánh, được tôn vinh giữa cộng đồng, tập thể qua những trò chơi thể hiện sự khéo léo của bản thân nữa. Do vậy, ngày hội truyền thống được tổ chức nói chung và lễ hội tôn thờ Phạm Tử Nghi nói riêng tại Từ Nghĩa Xá là lúc mà nhân dân nơi đây có dịp cân bằng lại đời sống tinh thần, tâm linh của mình.

Đến với lễ hội, họ được tạm trút bỏ những lo toan ngày thường để tĩnh tâm, thành kính lễ Thánh, cầu mong được ban cho phước lộc và mọi điều may mắn. Chúng tôi thấy rằng vào ngày lễ hội, người dân họp chợ Đôn có phần muộn hơn ngày thường, họ tranh thủ buổi sáng sớm, vào Từ Nghĩa Xá hay Lăng Đôn Nghĩa gần đó để lễ thánh. Các chị em tiểu thương ở chợ vào thắp nén tâm nhang xin Đức Thánh Niệm phù hộ cho công việc làm ăn thuận lợi, buôn bán đắt hàng. Những cụ bà cao tuổi ngồi xem tế lễ với tấm lòng thành kính với Đức Thánh và ngưỡng mộ các bà các cô trong đôi tế nữ quan đang tiến hành nghi lễ tế trang nghiêm kia. Họ thầm thán phục khả năng của bà chủ tế dù tuổi đã cao nhưng chân tay gân cốt còn khỏe mạnh, dẻo dai, vẫn đứng lên quỳ xuống linh hoạt mà nét mặt vẫn khoan thai, thư thái. Tôi có dịp ngồi cạnh một cô khoảng ngoài 40 tuổi, cô ấy bày tỏ rất muốn được hầu thánh như trong đội tế nữ quan, nhưng vì sức khỏe không cho phép nên chỉ ngồi xem thôi. Người ta đi lễ không chỉ với mục đích được giao lưu với thần linh mà còn tăng mối giao cảm giữa con người với nhau. Ngày hội đến, bà con trong các tổ dân phố lại cùng nhau chọn một thời điểm, đến Từ làm lễ, thắp nhang đọc tờ sớ ghi những điều mà họ muốn gửi gắm đến Đức Thánh để mong nhận lại được sự phù hộ cho cộng đồng của mình. Chúng tôi thấy họ đi từng nhóm với nhau đại diện cho mấy tổ dân phố, kính cẩn quỳ rạp

trước hương án, thành tâm khấn vái thay cho cả chục hộ dân cùng sinh sống với mình, họ "kêu thay lạy đỡ" cho nhau, cùng nhau hướng về Đức Thánh với tấm lòng thành dù không thể có mặt tất cả.

Trong xã hội hiện đại ngày nay hiếm có loại hình sinh hoạt văn hóa truyền thống nào mang tính tổng hợp mà còn mang những vai trò cốt yếu như lễ hội dân gian. lễ hội không chỉ là thời điểm con người tôn vinh vị thần mà mình biết ơn mà còn không gian để cố kết cộng đồng, hướng về cội nguồn và thỏa mãn nhu cầu tâm linh của chính mình.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 2

Di tích Từ Nghĩa Xá tại phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân là một trong số các di tích thờ Thánh Phạm Tử Nghi ở Hải Phòng. Từ xa xưa, nơi đây đã được liệt vào hàng cổ tích của vùng An Dương xưa cùng với ba di tích còn lại là Từ Lương Xâm thờ Ngô Quyền, đền Phú Xá thờ Trần Hưng Đạo và phủ Thượng Đoạn thờ Mẫu Liễu đã trở thành Tứ Linh Từ - bốn ngôi đền thiêng. Lễ hội tại Từ Nghĩa Xá diễn ra hàng năm vào hai thời điểm mùa thu và mùa xuân. Lễ hội mùa thu vào ngày 14-9 âm lịch là ngày Thánh hóa và mùa xuân ngày tháng 2 là ngày Thánh đản. Dịp lễ hội mùa thu là thời điểm nhân dân làm lễ tưởng nhớ, dâng hương, tri ân về vị Thánh có công với làng xã xưa, nay đã gia nhập vào đời sống đô thị. Quy mô lễ hội tuy nhỏ, nhưng về cơ bản đáp ứng được nhu cầu đời sống tâm linh của nhân dân trong phường Nghĩa Xá nói riêng và nhân dân quận Lê Chân nói chung.

Lễ hội tại Từ Nghĩa Xá – nơi xưa kia là mảnh đất có ngôi nhà mà Đức Thánh Niệm đã từng sinh sống cùng thân mẫu, được tổ chức một cách chu đáo, thiêng liêng, thể hiện tấm lòng thành kính của những dân trên mảnh đất hương ông. Ba ngày hội ngày nào cũng có phần tế lễ, dâng mời Thánh thưởng thức những thứ vật phẩm ngon nhất, tinh túy nhất mà con người đã

chuẩn bị từ lâu. Đến tối là phần múa hát phục vụ nhân dân đến xem hội. Các hoạt động vừa linh thiêng vừa trần tục hòa quyện vào nhau, tượng trưng cho mối giao cảm giữa thần linh và con người.

Chương 3: Thực trạng và giải pháp khai thác di tích và lễ hội thờ Phạm Tử Nghi phục vụ hoạt động du lịch

3.1 Sự biến đổi trong lễ hội thờ Phạm Tử Nghi hiện nay

3.1.1 Biến đổi về nhận thức của người dân đối với việc thờ Phạm Tử Nghi

Xã hội Việt Nam mấy thập kỉ trở lại đây đã trải qua nhiều biến động sâu sắc, chiến tranh kết thúc, hòa bình lập lại, con người chung tay xây dựng lại đất nước sau một thời gian khủng hoảng lâu dài về nhiều mặt. Những biến cố lịch sử đã tác động sâu sắc đời sống con người trên mọi mặt, trong đó có cả vấn đề văn hóa. Cụ thể ở đây là việc hệ thống các thần linh một thời được nhà nước phong kiến phong thần sẽ tìm được chỗ đứng nào trong lòng xã hội mới, xã hội công nghiệp hiện đại, khoa học kĩ thuật phát triển, trái ngược với xã hội cũ mà con người sống đùm bọc trong làng xã, quanh năm không ra khỏi lũy tre làng.

Người Việt từ lâu trong tiềm thức đã luôn duy trì cho mình một thế giới tinh thần đặc sắc, cách giải thích về tự nhiên và vũ trụ của họ tạo ra vô số các vị thần, vị thánh, ở đâu cũng tồn tại thần thánh, các cụ có câu "thần cây đa ma cây gạo cáo cú cây đề". Tâm lý và ý thức về sự tồn tại của thể phách, tinh anh khi con người mất đi là khá sâu đậm trong rất nhiều dân tộc. Bởi vậy mà qua những biến động của thế sự, có những quan niệm vẫn khó có thể từ bỏ được. Việc người dân vẫn phụng thờ thần thánh trong khắp các đình, chùa, đền, miếu trên khắp mọi miền đất nước dù trải qua muôn vàn biến động đã minh chứng cho điều này. Trong thời điểm chuyển giao giữa cái cũ và cái mới, đã có lúc người ta phá bỏ các công trình tâm linh - chốn cư ngụ, nương náu của thần vì cho rằng nó thuộc về cái cũ. Nhưng cái vỏ vật chất bị hủy hoại ấy không làm mất đi cái tinh thần còn in đậm trong tâm trí của nhân dân.

Truyền thống là những giá trị đã được chắt lọc trong lịch sử và được con người lựa chọn để lưu giữ và tiếp tục trao truyền cho thế hệ mai sau. Việc phụng thờ các vị thần nói chung trên cả nước và việc người dân Lê Chân vẫn tôn thờ Thánh Phạm Tử Nghi nói riêng là một lựa chọn của chính

họ, chỉ khác là sự biến đổi về mặt nhận thức giữa người trước và người sau. Trong một xã hội mà lúc bấy giờ chỉ có làm nông, dựa vào tự nhiên là chính, trời cho bao nhiêu thì làm ăn được bấy nhiêu thì vị thần mà người dân kêu cầu ắt hẳn phải có sức mạnh vô cùng to lớn, đôi khi làm người ta sợ hãi cái oai linh ấy. Cứ mỗi kì lễ hội hàng năm thời xưa việc tế Thánh Phạm Tử Nghi phải có mặt quan tri huyện - người đứng đầu, cai quản cả một vùng lúc bấy giờ về làm chủ tế, đấy là vào những năm có lễ cầu mưa, kỳ tế nào linh ứng, về trích tiền công của nhà nước ra sắm lễ tạ [5,tr.5]. Như vậy Đức Thánh Niệm – Phạm Tử Nghi không chỉ là vị thần bảo trợ cho xóm làng Vĩnh Niệm xa xưa mà còn là một vị thần nước uy nghi hiện lên giúp dân cày cấy, phát triển mùa màng. Chẳng thế mà trong văn khấn của Ngài mang thần hiệu là Bản cảnh Thành Hoàng, nam dương, đông nguyên soái, lưỡng quốc tiết chế thuỷ bộ, chư doanh phò mã, đô uý, thái uý, Thành quốc công, Nam Hải linh ứng đại vương, Thượng đẳng phúc thần [105,tr.2]. Phạm Tử Nghi khi còn sống là một dũng tướng oai phong, lẫm liệt, dám đem cả quân lính vào bờ cõi nhà Minh quấy phá làm giặc khiếp sợ, đến lúc chết bị chặt đầu mà cứ đem đến đâu thì sinh ôn dịch đến đó làm người Minh phải đem trả về chính quốc, theo như sách Đại Việt sử kí toàn thư đã dẫn. Oai danh của thần trên đất ngoại quốc là thế khi về đến quê hương vẫn không kém phần uy nghiêm. Cứ nơi nào có hòm quách đá chứa thủ cấp của Ngài trôi qua đều lập đền thờ. Quách đá trôi đến Đầm Hồng thì có ông chài được thần báo mộng, đem rước lên thuyền, thuyền không cần chèo cứ thế trôi đi đến bến sông Niệm thì dừng lại. Sấm dậy, gió nổi ầm ầm trong làng từ quan viên đến trai tráng, tề chỉnh ra rước hòm đá về lăng Đôn Nghĩa hiện nay làm lễ an táng. Rồi dân xây miếu lập từ thờ cúng, càng ngày càng rõ rệt là linh ứng [5,tr.5]. Chi tiết được ghi chép lại từ ngọc phả, dù mang nhiều yếu tố huyền bí được dân gian thêm thắt vào nhưng cũng cho thấy tâm thức về vị thần linh thiêng

của địa phương. Hơn thế nữa vị thần được nhân dân tôn thờ còn mang ý nghĩa thiêng liêng tới mức nếu không làm vừa lòng thần có thể bị quở phạt mà cái tai họa ấy không một người trong làng nào muốn. Vì thế, cứ đến ngày hội làng, mọi thành viên đều cố gắng hết sức, cống hiến, phô bày những gì tinh túy đẹp đẽ nhất để dâng lên thần linh. Từ đó, lễ hội làng mang một sức mạnh cố kết đặc biệt.

Thần trong làng xã xưa là như vậy, nay thần ở trong phố xá, đô thị còn thấy sự linh thiêng như vậy nữa không? Thực chất tính thiêng của việc thờ phụng thần linh chưa bao giờ mất đi, bởi nếu mất đi thì ngày nay người ta đã không còn thờ cúng nữa. Mà ở đây sự tin tưởng, ngưỡng mộ đối với vị thần linh ấy còn tồn tại ở mức độ nào trong thế giới tinh thần của người hiện đại. Làng quê Vĩnh Niệm xưa kia sau cuộc bể dâu đổi dời được chia tách thành ba làng Nghĩa Xá, Niệm Nghĩa, Đôn Nghĩa, sau này trở thành các phường của một quận nội thành Hải Phòng. Sự chia tách về mặt hành chính cũng là lúc nhân dân cùng một làng nay tách rời nhau, cộng với việc dân ngụ cư từ nơi khác về cư trú, bộ mặt nông thôn biến đổi trở thành phố xá...những yếu tố này tác động lên ứng xử văn hóa của nhân dân khá rõ nét. Người dân nay đâu còn làm nông nữa, bộ mặt đô thị những Nghĩa Xá, Niệm Nghĩa, Vĩnh Niệm...nay bao trùm là các cửa hàng kinh doanh buôn bán, dịch vụ, nghề nghiệp của nhân dân cũng vô cùng đa dạng từ công nhân, viên chức nhà nước đến người làm việc tự do. Lúc này thì ông thần làng xưa kia làm gì còn có công việc ban mưa, ban tạnh, cho mùa màng bội thu nữa. Thần bây giờ vẫn là đấng linh thiêng, tuy chỉ ban phúc, lộc, bình an, may mắn cho nhân dân mà thôi. Bây giờ hỏi người dân ông Phạm Tử Nghi là ai chắc chắn có nhiều người sẽ trả lời không biết, nhưng nếu nói đến đường Thiên Lôi thì ai cũng biết và đặt thêm một vấn đề nữa là ông Thiên Lôi và ông Phạm Tử Nghi có phải là một không chưa chắc họ dám khẳng định. Từ đó mà ý nghĩa

của lễ hội truyền thống tại Từ Nghĩa Xá nói riêng và khắp các di tích thờ Phạm Tử Nghi nói chung ở quận Lê Chân đã không còn mang tính thiêng liêng như xa xưa. Xưa kia ở vùng này hễ có lễ hội là Từ Nghĩa Xá vào đám trước, rồi sau đấy mới đến các di tích còn lại như Lăng Đôn, Đình Niệm. Đến ngày hội thì đêm trước khai hội các kiệu bát cống từ các di tích xung quanh phải về chầu tại sân Từ Nghĩa Xá rồi sáng hôm sau mới quay về di tích của mình để mở hội. Nay thì những phong tục mang ý nghĩa đó không còn duy trì nữa. Quan niệm trống làng nào làng ấy đánh, thánh làng nào làng ấy thờ, việc của nơi nào thì cứ làm tốt ở nơi ấy đã, dẫn đến những tách biệt trong việc sinh hoạt văn hóa, mà ở đây là lễ hội tại từng phường xã trong quận. Dịp lễ hội mùa thu kỉ niệm ngày Thánh hóa vừa qua, Đình Niệm Nghĩa, phường Vĩnh Niệm đã khai hội từ ngày 12 - 9 âm lịch, sớm hơn Từ Nghĩa Xá một ngày. Các hoạt động giữa hai lễ hội tại hai địa điểm này cũng không giống nhau. Ở đây không hề có mâu thuẫn nào giữa hai phường trong việc tổ chức cả, mà do đặc thù mỗi phường mà họ có cách tổ chức khác nhau. Có chăng những ai còn chút hoài niệm về câu ca xưa thể hiện mối thâm tình giữa ba làng Nghĩa Xá, Niệm Nghĩa và Đôn Nghĩa thì có chút tiếc nuối mà thôi.

Như vậy có thể thấy rằng trong bối cảnh hiện nay khi mà những hội nhập, phát triển kinh tế, lo toan cho cuộc sống diễn ra từng ngày từng giờ thì mối quan tâm của nhân dân về vị thần làng hay lễ hội để tôn vinh thần cũng không được như thuở xa xưa nữa. Ngày nay, việc duy trì sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng, lễ hội truyền thống được coi như một cách thức để khơi dậy tâm lý dân tộc, tâm thức uống nước nhớ nguồn, cân bằng đời sống tâm linh cho con người trong thế giới hiện đại.

3.1.2 Biến đổi về không gian cảnh quan di tích nơi diễn ra lễ hội

Không gian của di tích là một nhân tố quan trọng tạo nên một lễ hội truyền thống, nơi đây được coi là diễn trường cho lễ hội. Trong các loai hình di tích thì ngôi đình thường được ví von với những gì có quy mô to lớn, đồ sộ như to như cái đình, rộng như sân đình, sau đấy rồi mới đến các di tích như đền, chùa, miếu, từ, phủ…Đình làng với quy mô đồ sộ nên không gian cũng rộng rãi và thoáng đãng hơn hẳn các di tích còn lại, nhất là vào dịp mở hội, sân đình phát huy tác dụng tối đa làm nơi tế lễ sau đấy là chơi trò chơi…Tuy nhiên, ngày nay có khá nhiều ngôi đình đã bị thu hẹp lại nhất là phần sân do xu thế đô thị hóa. Nói như vậy để thấy rằng không những ngôi đình bị ảnh hưởng bởi kiến trúc đô thị mà tất cả các loại loại hình di tích còn lại đều có xu hướng này nếu nằm trong phố.

Từ Nghĩa Xá nơi thờ Phạm Tử Nghi ở quận Lê Chân cũng đang ở tình trạng "di tích trong phố" như vậy. Phố xá chật chội, đồng nghĩa với việc dân cư đông, dân ngụ cư nhiều, dẫn đến nhà cửa mọc lên san sát, thậm chí tồn tại ngay sát cạnh di tích đã không còn là điều mới mẻ. Từ việc người dân tránh ở gần nơi linh thiêng như đền, chùa, miếu, phủ vì sợ phạm vào hướng tối kị trong kiến trúc nhà ở cho đến việc làm "hàng xóm" của thần linh là câu chuyện không mới trong xã hội ngày nay. Khi diện tích đất ở khan hiếm, đặc biệt là ở vùng đô thị, thì người dân càng linh động hơn trong việc chọn chỗ ở, không kể ở vị trí không thuận lợi cho lắm.

Vấn đề ở đây chúng tôi đang đề cập đến là sự thu hẹp không gian cho diễn trường của lễ hội tại Từ Nghĩa Xá, một mặt mặt do bằng di tích hẹp, mặt khác do con đường Thiên Lôi bên ngoài luôn tấp nập người qua kẻ lại, mua bán trao đổi tại chợ Đôn ngay bên ngoài. Trước tiên, điều này sẽ ảnh hưởng đến sự yên tĩnh của Từ Nghĩa Xá, mà đối với các di tích luôn cần một sự yên ắng nhất định để tránh bị pha tạp những thứ trần tục, đời thường kia. Thứ hai với một lối dẫn vào Từ vô cùng hẹp như vậy có ảnh hưởng rất lớn

đến khâu tổ chức lễ hội. Ban tổ chức rất mong muốn trong ngày hội làng là dịp được thể hiện sự hoành tráng trong quy mô đám rước. Tuy nhiên với đường giao thông qua lại tấp nập và một phần cổng ngõ hẹp khiến cho đám rước lễ hội không được to đẹp nữa. Điều đáng tiếc nhất là không còn tiết mục rước kiệu bát cống, cỗ kiệu to đẹp trên có tượng thần ngự hoặc linh vị của thần. Đặc biệt là kiệu bát cống hiện đang lưu giữ tại Từ Nghĩa Xá đã được Bảo tàng Hải Phòng khảo sát, nhận định là một trong những di vật mang phong cách nghệ thuật thế kỉ 18 hiện còn ở Hải Phòng. Đám rước hội Từ Nghĩa Xá được tổ chức với quy mô vừa phải, gọn nhẹ, trên tinh thần thể hiện sự thành tâm là chính. Mặc dù ban tổ chức rất mong muốn có thể khôi phục lại được phong tục rước giao hiếu giữa các di tích trong vùng cùng thờ Thánh Phạm Tử nghi vào ngày mở hội.

Một vấn đề hạn chế nữa đang tồn tại làm biến đổi không gian di tích di tích do sự bất cập trong công tác cưỡng chế di dời, mà ngay trong khuôn viên Từ vẫn có nhà dân sinh sống. Điều này ít nhiều làm ảnh hưởng đến tính thiêng liêng của cảnh quan di tích. Một mặt điều này vừa ảnh hưởng đến di tích nhưng ngược lại mặt khác nó cũng tác động đến cuộc sống của chính những hộ dân này. Đến ngày có hội, những âm thanh ồn ào, náo động bên ngoài kia chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến đời sống của họ. Có thể vào ban ngày, khi những việc đám rước, tế lễ diễn ra, họ có thể đang đi làm, đóng cửa nhà ra ngoài, nhưng đến buổi tối, phần văn nghệ diễn ra, với những âm thanh huyên náo phát ra từ loa máy, thử hỏi họ có hài lòng không. Bởi đáng chú ý ở đây là họ đi chung lối vào Từ, để ngăn cách giữa không gian di tích và cửa vào nhà các hộ dân, ban quản lý đã phải cho làm một cổng sắt, đảm bảo sự an toàn về an ninh cho di tích.

Khi đất nước còn đang gặp chiến tranh, Từ Nghĩa Xá lúc bấy giờ được dùng làm nơi đóng quân của quân đội và thanh niên xung phong.

Chiến tranh đồng nghĩa với hủy hoại là điều không tránh khỏi. Có một khoảng thời gian dài, theo những gì ông Luy – trưởng ban quản lý di tích trình bày trong tham luận tại hội thảo Phạm Tử Nghi tại Từ Nghĩa Xá, Từ không có người trông nom, dẫn đến việc dân vào chiếm đất cư ngụ, lâu dần mua đi bán lại nhiều lần, làm ảnh hưởng nặng nề đến không gian di tích. Mặc dù, trong tình cảnh đó, dân làng cũng cắt cử một hai người vào trông nom di tích nhưng mâu thuẫn vẫn tồn tại giữa một bên là thiêng một bên là tục, một bên là thần và một bên là người. Cho đến năm 2005, khi Từ Nghĩa Xá được nhập về phường Nghĩa Xá ngày nay thì ban quản lí di tích lúc này do phường chỉ định đã tiến hành công tác tu bổ lại các hạng mục công trình trong di tích. Năm 2005, Ban quản lý di tích đã trùng tu lại toàn bộ khu di tích và từ năm 2008 đến nay đã lần lượt mua lại được 2 căn hộ dân cư ngụ trên đất giải vũ phía tây. Năm 2012 xây dựng nhà giải vũ 5 gian, với tổng số tiền đã đưa vào xây dựng từ năm 2005 cho đến nay là 1.720.500.000đ (Một tỷ bảy trăm hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng). Tất cả đều là tiền công đức của bách gia trăm họ.

Bằng sự nỗ lực của ban quản lí di tích và sự hợp tác của nhân dân và chính quyền mà phần nào đã trả về cho di tích vẻ phong quang, tính thiêng liêng. Thiết nghĩ, xưa kia chốn tâm linh là nơi tối kị người phàm không dám phạm vào. Các cụ đã đúc kết kinh nghiệm xây nhà ở là phải tránh "góc ao, đao đình", những nơi này tuyệt xấu, là tối kị, vì khi ở vào những những hướng này, gia chủ không tránh khỏi trong nhà lục đục, xảy ra tai họa. Vậy mà ngày nay, người trần mắt thịt đã chẳng còn để ý đến câu chuyện đó nữa. Không phải họ không hiểu điều đó, chẳng qua vì điều kiện, vì khả năng không đáp ứng được mà họ đành phải chấp nhận cùng chung sống với một "người hàng xóm" có "thế lực" mà thôi.

3.1.3 Biến đổi trong nội dung lễ hội thờ Phạm Tử Nghi

3.1.3.1 Về công tác tổ chức

Lễ hội Từ Nghĩa Xá hiện mới được khôi phục từ chục năm trở lại đây sau một thời gian dài bị gián đoạn do chiến tranh và do cảnh quan di tích bị biến dạng. Từ khi được phục hồi lại, lễ hội lại là khoảng thời gian ghi dấu ấn của cộng đồng người dân phường Nghĩa Xá nói riêng và quận Lê Chân nói chung. Xưa kia, lễ hội được tổ chức do người dân làm chủ là chính, có sao thì tổ chức vậy, họ tự bảo nhau làm, theo những gì cha ông truyền lại. Các ghi chép về lễ hội Từ Nghĩa Xá trước năm 1945 còn lại rất ít, không đáng kể, chủ yếu dựa trên hồi ức của các cụ cao niên trong làng. Vào những năm đầu thập kỉ 90, các cán bộ Bảo tàng Hải Phòng đi điền dã, khảo sát để làm hồ sơ di tích Từ Nghĩa Xá cũng như các di tích trong vùng khác cũng thờ Phạm Tử Nghi, đã có một chút thông tin về việc tổ chức lễ hội của dân các làng Nghĩa Xá, Niệm Nghĩa, Đôn Nghĩa.

Hội Từ Nghĩa Xá ngày nay được ấn định tổ chức vào hai thời điểm ngày sinh và ngày mất của Thánh, như những gì được ghi chép trong ngọc phả. Công việc tổ chức lễ hội hiện nay có sự tham gia của chính quyền và nhân dân, chính quyền làm công tác định hướng, chỉ đạo, tổ chức thực hiện do ban quản lí điều hành. Ban quản lý di tích cho họp bàn và thành lập ban tổ chức trong đó có đại diện của các hội, các nhóm, người của ban quản lí, đại diện chính quyền. Mô hình tổ chức lễ hội theo hướng xã hội hóa với sự tham gia của mọi tầng lớp như hiện nay là mô hình thường thấy trong các lễ hội dân gian truyền thống được tổ chức. Như vậy vấn đề đặt ra là có hiện tượng tranh giành quyền lợi, lợi ích của giữa các nhóm trong quá trình tổ chức và điều hành lễ hội Từ Nghĩa Xá hay không? Từ quá trình nghiên cứu chúng tôi nhận thấy rằng, trong khâu tổ chức lễ hội đã có sự hài hòa giữa quan hệ của các nhóm người tham gia.

Hiện nay có ý kiến cho rằng, khi có sự can thiệp của chính quyên, của nhà nước vào các sinh hoạt văn hóa dân gian, đặc biệt là lễ hội, thì không tránh khỏi xảy ra những biến đổi về mặt nội dung của nó. Nhưng vấn đề là, họ can thiệp đến đâu, đến mức độ nào? Công tác quản lý văn hóa đang thu hút sự quan tâm của nhà nước rất lớn. Quản lý ở đây là để đảm bảo cho quá trình hoạt động văn hóa đó diễn ra theo đúng tinh thần, định hướng của Đảng, Nhà nước. Tuy nhiên ở một vài nơi, sự can thiệp này là quá sâu, dẫn đến mất đi cái chất cái hồn của người dân trong đó. Theo chúng tôi xu hướng này xảy ra là không tránh khỏi. Cần thiết phải có một sự định hướng là chủ trương đúng đắn của chính quyền, từ đó người dân thực hiện và làm theo. Nếu giải quyết được mấu chốt vấn đề là sự hợp tác giữa người dân và chính quyền ra sao thì hiệu quả đem lại mới to lớn nhất. Trường hợp lễ hội Từ Nghĩa Xá đã giải quyết tốt mối quan hệ đó. Ban tổ chức lễ hội vẫn là những người điều hành chính, chính quyền tham gia vai trò định hướng. Bản thân người dân họ cũng mong muốn, nhận thấy rằng có sự chứng giám của chính quyền là niềm vinh dự, tự hào đối với họ. Những việc làm long trọng, trang nghiêm, đẹp đẽ ấy của họ trước tiên để phụng sự thần thánh, nhưng đồng thời cũng là để trình diễn, để phô bày cái đẹp của họ cho chính quyền công nhận, đánh giá. Mối quan hệ giữa quan và dân ở đây không xa cách là mấy. Ông chủ tịch phường có thể ban đầu vừa lên đọc diễn văn khai mạc lễ hội trên bục cao trọng vọng ấy. Thoáng đến hôm tất hội đã có thể ngồi vui vẻ ăn uống cộng cảm với nhân dân. Chúng tôi nhớ lại trong bữa ăn ấy, có cụ đã bày tỏ rằng, cụ rất tự hào khi lễ hội được chính quyền đến tham dự, chứng kiến cho công tác tổ chức của nhân dân chu đáo đến mức nào. Họ vui vì ngày hội không chỉ là ngày tế thần, nhớ ơn công lao của tiền nhân mà còn là ngày hội tôn vinh sức mạnh đoàn kết của tập thể, cộng đồng, giữa các nhóm trong xã hội với nhau.

Cùng với sự có mặt của bên chính quyền là sự góp công, góp sức của các đoàn thể trong phường tạo nên ngày hội vui tươi, sinh động nhất. Hội làng xưa là sự tham gia của các giáp, các dòng họ trong làng thì nay cũng tương tự như vậy là ngày hội đoàn kết toàn dân. Lễ hội có sự tham gia của Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội hưu trí, người cao tuổi, Dân quân phường…các nhóm xã hội đó tạo nên tinh thần thống nhất, đoàn kết trong ngày hội. Nhà nghiên cứu Đinh Gia Khánh đã nhận định rằng hội lễ chính là thời điểm mạnh trong đời sống của cộng đồng rằng thời điểm mạnh là thời điểm mà nhân dân thuở xưa tin rằng có giá trị đặc biệt, có ý nghĩa thiêng liêng, khác hẳn với thời gian bình thường của đời sống hàng ngày Thực chất ý nghĩa ngày hội là thời điểm nhân dân cùng nhau chịu sự chi phối về mặt số mệnh và về mặt tình cảm dưới bóng của một vị thần cao cả vẫn còn mãi.

Như vậy chúng ta thấy rằng công tác tổ chức lễ hội hiện nay tại Từ Nghĩa Xá đã có một sự phối hợp, điều hành mang tính chuyên nghiệp, bài bản. Nội dung công việc có được sự phân công rõ ràng, cụ thể, trong đó có cả yếu tố truyền thống, lẫn yếu tố sáng tạo mà ở mục dưới đây chúng tôi xin được bàn thêm.

3.1.3.2 Về diễn trình

Những thay đổi lớn lao nhất trong lễ hội dân gian hiện nay chính là trong phần diễn trình của hội. Mỗi thời mỗi khác, không có một sự vật, hiện tượng nào là bất biến trong xã hội cả, tương tự, sinh hoạt lễ hội truyền thống cũng như vậy. Chúng tôi xin đi vào bàn luận ở hai nội dung chính mà hiện nay khi nghiên cứu về các lễ hội có sự phân biệt một cách tương đối là phần lễ và phần hội.

Trong phần lễ của lễ hội Từ Nghĩa Xá, chúng tôi nhận thấy rằng ban tổ chức và toàn thể nhân dân rất cố gắng trong việc giữ gìn và khôi phục được hình thức tế Tứ Linh theo đúng phong tục cổ truyền của vùng An

Dương xưa. Bốn ngôi đền linh thiêng được dân gian gọi dưới cái tên Tứ Linh Từ mà đến tận ngày nay tất cả vẫn còn tồn tại ở Hải Phòng là một điều hiếm thấy. Việc duy trì được tục tế Tứ Linh này nếu nói về mặt giá trị văn hóa nó mang một ý nghĩa to lớn, khi mà cổ lệ của cha ông được giữ gìn bao đời nay. Tế Tứ Linh bao gồm các vai tế do nam giới đảm nhiệm cho thấy vai trò, vị trí của người đàn ông theo quan niệm Nho giáo ngày trước, "nhất nam viết hữu thập nữ viết vô" có nghĩa nôm na là có mười người phụ nữ chẳng bằng một người đàn ông. Phụ nữ theo quan niệm phong kiến là người không sạch sẽ, cho nên không được tham gia vào công việc tế tự ở làng xã, việc cúng Thành hoàng làng là việc của người nam và người nữ cũng không được cho phép bước vào đình. Tế Tứ Linh được tổ chức vào ngày đầu tiên của kì lễ hội kéo dài ba ngày tại Từ Nghĩa Xá, với ý nghĩa như là việc tế mở cửa di tích để vào lễ hội. Tuy ngày 13 – 9 âm lịch chưa phải là ngày chính hội Từ Nghĩa Xá vào dịp mùa thu nhưng dấu vết về quan niệm Nho giáo vẫn còn đâu đây trong ngày lễ hầu thần thánh này. Ông chủ tế kính cẩn đứng lên quỳ xuống, lễ bái xì xụp, khẩn mời thần linh về dự hội với nhân dân trong làng.

Ngày nay bên cạnh đội tế Tứ Linh tại từ Nghĩa Xá tế phục vụ thần trong ngày lễ hội, còn xuất hiện đội tế Nữ quan, giống như tại nhiều lễ hội khác. Tế Nữ quan lại bao gồm toàn người nữ, từ bà chủ tế, đến bà Đông xướng, Tây xướng, các bà bồi tế, chấp sự. Từ bao giờ vai trò của người phụ nữ lại lên cao như vậy trong một xã hội trọng nam theo quan niệm Nho giáo như Việt Nam? Thực ra ở nước ta từ xưa đến nay song song với quan niệm Nho giáo là quan niệm dân gian "lệnh ông không bằng cồng bà". Người phụ nữ không hoàn toàn là lực lượng yếu thế trong quan niệm người Việt mà ngược lại có cả một nguyên lý Mẫu – Mẹ trong văn hóa Việt Nam mà rất nhiều các nghiên cứu của các nhà nghiên cứu văn hóa như Trần Quốc Vượng, Ngô Đức Thịnh đã chỉ ra. Người Việt có cả một thứ Đạo Mẫu, mà

trong đó có hàng loạt các vị Thánh Mẫu, các vị Chầu Bà, các Cô…Đạo Mẫu ra đời nhanh chóng hòa nhập vào dân gian được nhân dân đón nhận một cách nhiệt thành. Điện Mẫu thâm nhập vào ngôi chùa làng, đền, miếu, thậm chí cả các ngôi đình làng về sau cũng có ban Mẫu. Đạo Mẫu như một thứ cứu cánh cho người nữ giới, nâng cao hơn vai trò của họ trong thế giới tâm linh. Do vậy trong lễ hội Từ Nghĩa Xá hiện nay đội tế Nữ quan của Từ nổi lên đóng vai trò chính trong việc tế lễ hầu thánh. Nếu đội tế Tứ Linh chỉ được tế vào ngày trước hội, đảm bảo đúng thủ tục của cha ông ngày trước thì nay đội tế của các bà các cô có mặt trong ngày chính hội, làm lễ tế khai hội. Chúng tôi phải nhấn mạnh rằng trong chính hội 14 – 9 là ngày mà có các vị đại biểu, quan khách đại diện chính quyền và các ban ngành đoàn thể của phường đến tham dự, dâng hương. Có lẽ việc để các bà các cô làm công việc tế lễ hầu thánh trong ngày vào đám sẽ làm ngày hội trở nên lung linh, tươi vui hơn. Tế Nữ quan còn làm lễ tế tạ vào ngày hôm sau để tất hội, đóng cửa Từ nữa. Như vậy, ở đây chúng tôi nhận thấy có vai trò của người nữ đã được đẩy lên cao trong một sinh hoạt văn hóa trước kia hầu như có sự tham gia của nam giới. Tương tự như từ Nghĩa Xá, Đình Niệm Nghĩa, hay lăng Đôn Nghĩa đều thờ thánh Phạm Tử Nghi chúng tôi cũng thấy hiện tượng có đội tế Nữ quan như vậy.

Bên cạnh đó trong phần nghi lễ chúng tôi cũng nhận thấy đã có một vài thủ tục khác xưa, nay mới có. Chúng tôi lại bắt gặp thấy sự xuất hiện của phụ nữ, lần này là các chị các cô trẻ tuổi hơn đội tế lễ, duyên dáng trong tà áo dài dân tộc, màu sắc giống nhau. Đây là ban lễ tân, các chị mặc áo dài xanh lá, quần vàng, gương mặt trang điểm tươi tắn, công việc của họ tiếp đón đại biểu. Làm cho người đến dự hội có cảm giác như đi hội nghị, được mời vào bàn đại biểu trải khăn trắng, có mời nước hỏi han. Nhưng đây không phải buổi hội nghị thông thường, bên trên chính giữa "sân khấu"

không phải là khánh tiết với cờ tổ quốc, tượng Bác Hồ mà là hương án với hương, hoa thơm ngát. Tuy vậy vẫn xuất hiện một chiếc bục gỗ để phát biểu, tăng tính trang trọng. Khi buổi lễ khai hội được cử hành đâu đây cũng có cảm giác rằng giống một hội nghị với những tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu, diễn văn khai mạc…Chúng tôi cũng không chứng kiến lễ chào cờ, vì nghi thức này không có trong chương trình lễ hội mà ban tổ chức công bố. Chúng tôi nêu lên vấn đề này vì gần đây các phương tiện truyền thông cũng như các nhà nghiên cứu đang lên tiếng cảnh báo việc chương trình lễ hội đang bị biến thành kiểu hội nghị hóa, đại hội hóa, với ảnh Bác, cờ Tổ quốc, có nghi thức chào cờ hát quốc ca…Vấn đề này xảy ra cũng là do chúng ta còn đang lúng túng trong vấn đề sáng tạo truyền thống. Sáng tạo không có gì là sai trái, nhưng cái mới ở mức độ nào thì phù hợp với cái truyền thống đang tồn tại kia mới là điều cần phải đạt được. Những nội dung mới được đưa vào lễ hội thờ Phạm Tử Nghi ở Từ Nghĩa Xá kia là lựa chọn của cả nhân dân và chính quyền, một sự đồng thuận và kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại. Chúng tôi chưa nhận thấy những nội dung này có gì là quá mới, là không phù hợp cho một buổi lễ để nó phải giảm bớt đi tính thiêng liêng của ngày hội làng. Bởi ngay sau phần diễn văn khai mạc này là phần dâng hương của đại biểu và tế nữ quan khai hội bình thường, không hề có văn nghệ chào mừng, biểu diễn múa hát như kiểu hội nghị. Sự xuất hiện của chính quyền ở đây chỉ mang tính chất vừa đủ, đủ để thấy rằng đây thực sự là ngày tôn vinh nhân vật có công với quê hường đất nước, ngày hội sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng của nhân dân.

Các cụ ta đã đã đúc kết câu nói thể hiện tính chất của các cuộc vui chơi giải trí thời xưa là “vui xem hát, nhạt xem bơi, tả tơi xem hội”. Vậy hội Từ Nghĩa Xá xem xong có “tả tơi” không, thật buồn là chưa được vui đến mức “tả tơi”. Hội làng xưa là dịp tưởng nhớ, tạ ơn vị thần đã ban phúc cho

dân làng trong cả năm, mở hội vừa để tế thần, làm thần vui lòng, cũng vừa để nhân dân có dịp vui chơi sau khoảng thời gian lao động đồng áng mệt nhọc. Do vậy kết thúc phần nghi lễ trang nghiêm, mở ra phần hội tươi vui, khỏe khoắn, với nhiều trò chơi để người dân được thi thố khả năng, trổ tài khéo léo của mình. Đáng tiếc là trong hội Từ Nghĩa Xá các cuộc vui này trở nên vắng bóng, thay vào đó là biểu diễn chèo vào buổi tối, phục vụ người nghe người xem là chính. Như vậy không cứ phải hội là đã được chơi, được vui một cách "tả tơi". Muốn vui chơi được, ắt phải có không gian chơi, với quy mô nhỏ của di tích Từ Nghĩa Xá, điều này khó có thể thực hiện được. Theo các cụ cao niên kể lại ngày hội xưa ở làng Nghĩa Xá có hát chèo, hát nhà tơ, tổ chức đấu vật, thi chọi gà, chơi cờ tướng. Những cuộc vui này thường sẽ diễn ra trong dịp lễ thánh đản vào mùa xuân, khi con người có thời gian rỗi hơn vì vào dịp đầu xuân, đang kì nghỉ Tết. Đối với ngày lễ thánh hóa, thường rơi vào lúc mọi người còn đang mải đi làm, đi học không có thời gian dự hội được. Vì thế không có nhiều trò chơi dân gian được tổ chức trong dịp này là điều dễ hiểu.

Vấn đề con người đi dự hội cũng là một biến đổi đáng phải quan tâm. Lễ hội dân gian mặc dù vẫn mang ý nghĩa là ngày hội để nhân dân tham gia lễ bái thần linh, vui chơi giải tỏa căng thẳng, cân bằng đời sống tâm linh. Nhưng sự phổ biến, tầm phổ quát của lễ hội truyền thống dường như đã thu hẹp lại chỉ còn ở một một bộ phận dân chúng, ở đây là lớp người đã có tuổi trong cộng đồng. Khi vào dự hội Từ Nghĩa Xá, chúng tôi dễ dàng nhận ra sự vắng bóng của các bạn trẻ. Không kể đến phần đám rước, nơi mà có nhóm các bạn Đoàn viên trong phường tham gia góp sức. Phải chăng thế hệ trẻ đã bỏ qua mất thời điểm thiêng của cộng đồng? Thực chất, trong một thế giới như hiện nay khi có quá nhiều việc phải làm, phải quan tâm thì một bộ phận bỏ quên cái hiện hữu là điều không tránh khỏi. Nhưng văn hóa truyền thống

không phải là thứ dễ dàng mất đi, mà nó vẫn tàng ẩn trong cộng đồng, khi con người đến thời điểm nhận thức được sự tồn tại của nó thì lại tôn vinh. Chúng tôi tin rằng, ngày hôm nay trong buổi lễ hội làng có bạn trẻ nào đó không đi xem hội, nhưng tới khi họ đến cái tuổi như người ông, người bà của họ ngồi trên hàng ghế dự hội kia, chắc chắn rồi họ lại kế tục những gì tiền nhân đã làm. Có thể người trẻ họ không đi hội, nhưng khi ông bà, cha mẹ họ mang về gói lộc thánh, tờ công đức ghi danh của chính họ do cha mẹ làm cho thì họ vẫn tồn tại ý thức về vị thần làng, về thế giới tâm linh bao bọc quanh thế giới vật chất họ đang sống. Xét cho cùng, lễ hội được tổ chức hàng năm là sinh hoạt văn hóa mà phải lấy lớp người cao tuổi trong cộng đồng làm trung tâm bởi từ những con người này mà các giá trị truyền thống mới được đem ra thực hành, từ đó trao truyền cho thế hệ mai sau.

Từ đây, có thể thấy rằng, lễ hội dân gian truyền thống khi đặt trong một bối cảnh xã hội như ngày nay sẽ không tránh khỏi có những thay đổi để phù hợp với diện mạo của thời đại. Biến đổi giúp cho sinh hoạt văn hóa này đi vào đời sống của con người trong xã hội hiện đại, để làm sao vừa ghi nhớ truyền thống ông cha, vừa đưa hơi thở thời đại vào trong nó.

3.2 Nguyên nhân biến đổi

Văn hóa luôn vận động và biến đổi trong đời sống của con người, giống như nhiều hiện tượng khác. Lễ hội dân gian truyền thống cũng tương tự như vậy. Từ đâu mà xuất hiện những biến đổi trong lễ hội thờ Phạm Tử Nghi ở Lê Chân, Hải Phòng thì theo chúng tôi xuất phát từ mấy nguyên nhân.

3.2.1 Sự phát triển kinh tế

Ngày nay khi đánh giá một xã hội phát triển đến đâu, người ta thường nhìn vào yếu tố kinh tế. Từ khi nước ta bước vào thời kì đổi mới phát triển theo xu hướng kinh tế thị trường, bộ mặt đất nước đã có nhiều thay đổi đáng

kể, đặc biệt là sự nâng cao đời sống của nhân dân. Kinh tế phát triển, mặt bằng chung người dân không cần đến cơm no áo ấm như cái thời bao cấp đói kém nữa mà phải là ăn ngon mặc đẹp. Tiền nhân đã có câu "có thực mới vực được đạo" quả không sai, khi vật chất đã được thỏa mãn, người ta nghĩ tới nhu cầu hưởng thụ về mặt tinh thần. Lí do vì sao việc nghiên cứu lễ hội dân gian hay lấy mốc sau đổi mới hay 1986 chính là là vì đây là thời điểm bắt đầu có những chuyển biến về kinh tế xã hội ở Việt Nam. Khi kinh tế thị trường nở rộ cũng là lúc người ta mong muốn phục hưng văn hóa truyền thống, tìm về bản sắc, nguồn cội dân tộc, xu hướng phú quý sinh lễ nghĩa, vinh quy bái tổ…Đây là nhu cầu tất yếu của con người khi họ đã tìm thấy sự thành công trong công việc, trong cuộc sống, tâm lý muốn thể hiện.

Sau đổi mới là thời điểm mà rất nhiều các lễ hội dân gian truyền thống lâu ngày không được tổ chức do chiến tranh, do nghèo nàn thì nay nở rộ về số lượng, bung tỏa ra ở khắp mọi chốn từ làng quê đến phố thị. Khi đã có sự thâm nhập của yếu tố kinh tế và tâm lý muốn được thể hiện vào trong một sinh hoạt văn hóa mang tính truyền thống như lễ hội tất yếu nảy sinh biến đổi. Có tiền tất yếu khi vào lễ hội người ta sẽ muốn đóng góp nhiều hơn. Có người thì sẽ quan niệm đây là việc làm xuất phát từ tâm, làm được nhiều là do thánh ban lộc nay đi lễ thánh thì trả lễ lại. Nhưng có người lại quan niệm rằng lễ bái càng to thì thánh phù hộ cho càng nhiều. Hay một nhóm nào đó muốn thể hiện, gây ảnh hưởng lên cộng đồng thì họ sẽ chọn ngày lễ hội như là dịp để cho thấy những phẩm chất ưu tú, nổi trội ở họ. Việc trong lễ hội Từ Nghĩa Xá có đội tế nữ quan chuyên tế lễ hầu thánh đã cho thấy sức ảnh hưởng hội phụ nữ trong phường đó. Nghi thức tế lễ xưa nay thường thấy vai trò của người nam, bản thân hội Từ Nghĩa Xá cũng có tế nam quan nhưng lại không được tế vào chính hội mà lại là tế nữ quan. Nhìn chung khi mà có sự

phát triển về kinh tế thì người dân mới bắt đầu nảy sinh các nhu cầu sáng tạo truyền thống, tạo sự thay đổi trong các sinh hoạt văn hóa của chính mình.

3.2.2 Sự đô thị hóa

Nếu yếu tố kinh tế tạo động lực thì sự đô thị hóa đang diễn ra đồng thời với phát triển kinh tế kia là môi trường, điều kiện tạo ra biến đổi. Làng biến thành phố là chuyện không lạ lẫm gì trong thời buổi hiện nay. Ngay cả làng quê bây giờ mà đường liên thôn, liên xã, liên huyện còn được rải nhựa đẹp chẳng khác gì đường quốc lộ. Từ đồng ruộng, người nông dân bước ra phố, theo chân họ là vốn văn hóa làng xã cũng kéo ra đến phố thị.

Sự thay đổi rõ ràng nhất của quá trình đô thị hóa là hệ thống cơ sở hạ tầng được nâng cấp, xây mới, quy mô hơn, khang trang hơn. Ở những thành phố lớn như thủ đô Hà Nội chẳng hạn, hàng năm có rất nhiều hệ thống nhà chung cư được xây dựng mới, đáp ứng nhu cầu nhà ở của lượng dân số ngày một gia tăng. Vấn đề chỗ ở luôn là câu chuyện ở vùng đô thị. Dù dân có đông đến đâu, nhà có cao chọc trời đến nhường nào thì họ vẫn cần đến chốn tâm linh để gửi gắm, giải tỏa những áp lực lên tinh thần trong một đời sống xô bồ hiện nay. Các thiết chế tín ngưỡng truyền thống vẫn đang ngày ngày tồn tại trong một đời sống đô thị nhộn nhịp hiện đại kia. Đây được coi như khoảng không gian yên tĩnh, thiêng liêng để khi con người cần tĩnh tâm tìm đến.

Cùng với không gian tâm linh là các sinh hoạt tín ngưỡng đi liền với nó. Lễ hội truyền thống được tổ chức hàng năm trong di tích là dịp nhắc nhở con người ôn lại truyền thống của cha ông, tưởng nhớ về cội nguồn dân tộc. Tuy nhiên không gian đô thị chật chội lại vô tình tác động đến hoạt động tổ chức lễ hội. Đối với lễ hội thờ Thánh Phạm Tử Nghi tổ chức tại Từ Nghĩa Xá, chúng tôi thấy tác động to lớn của sự đô thị hóa đến lễ hội nơi đây như thế nào. Từ một ngày hội tưng bừng thu hút sự chú ý của cả làng cả tổng nay chỉ

còn là một sinh hoạt của lớp người cao tuổi trong cộng đồng là chính. Từ một đám rước hoành tráng có kiệu bát cống của tất cả các di tích trong vùng về dự hội chỉ còn là đám rước mang tính hình thức mà thôi. Tất cả xuất phát từ cái sự gò bó của không gian thiêng, bị lấn lướt bởi thế giới trần tục bên ngoài đã làm mất đi sự trọn vẹn cho một ngày hội làng tươi vui.

3.2.3 Sự lựa chọn trong việc hưởng thụ văn hóa

Lý giải nguyên nhân này chúng tôi xem xét nó thông qua hai góc nhìn thứ nhất là giới tính và thứ hai là tuổi tác. Nữ giới có xu hướng tìm đến thế giới tâm linh hơn là nam giới, nói như vậy không phải toàn bộ giới nam không ai mê tín. Nhưng phụ nữ là phái yếu, về mặt sinh học họ cũng đã yếu đuối hơn nam giới, tâm lý luôn muốn có sự che chở. Ngày xưa khi chưa có những hình thức tư vấn, giải tỏa uẩn khúc về mặt tâm lý hiện đại như bây giờ, người phụ nữ có xu hướng tìm đến chốn tâm linh. Điển hình trong các tác phẩm văn học như Truyện Kiều, Thúy Kiều đã từng mấy bận nương nhờ chốn cửa Phật trên đường đời lắm thăng trầm của nàng. Thị Kính gặp oan khuất cũng vào chùa tu hành để rồi sau này thành Phật Quan Âm…Những câu chuyện trong văn học này cốt để chúng tôi minh chứng cho luận điểm cho rằng người nữ với xu hướng hướng nội, dễ dàng tìm đến chốn tâm linh và mong muốn gắn bó với nó như một niềm an ủi hay để giải tỏa cuộc sống trần tục. Đồng thời ngày nay đang có một sự lên ngôi nhất định trong tín ngưỡng Mẫu, một thời bị cho là mê tín dị đoan thì nay được thừa nhận và tôn vinh. Tín đồ đạo Mẫu phần đông là các chị em, có cả nam giới và cả những người không xác định được giới tính, sự lên ngôi của nữ giới trong thế giới tâm linh cũng đồng nghĩa với việc các sáng tạo trong văn hóa truyền thống của dân tộc sẽ thiên về họ hơn là giới nam. Trong quá khứ người đàn ông Việt đã có cả một thời gian thống trị trong xã hội, được coi là “đinh”, “tráng”, người phụ nữ bé mọn núp bóng đằng sau dù có được một chút gọi là

“lệnh ông không bằng cồng bà”. Nay do xuất phát từ những điều kiện kinh tế xã hội, sự bình đẳng giới đã dần được công nhận…người phụ nữ có chỗ đứng hơn trong nhiều hoạt động. Đồng thời họ cũng có nhu cầu nhiều hơn trong việc lễ bái, tâm linh, ngày rằm mùng một nào cũng thấy các bà các cô đi lễ đền chùa, con nhang đệ tử của các điện Mẫu rất đông là nữ giới, đặc biệt những người làm kinh doanh buôn bán…Từ những nhu cầu nảy sinh đó là trong lễ hội làng hiện nay phụ nữ cũng tham gia và đóng vai trò làm nên sự thành công của ngày làng vào đám. Đây là dịp tốt nhất để họ thể hiện với cộng đồng, không chỉ với nam giới mà cả với những người cùng giới khác. Họ ăn mặc đẹp hơn ngày thường, tô son điểm phấn rạng rỡ. Trong cuộc tế hầu thánh họ còn là những con người đang làm việc thánh, công việc mang tính thiêng liêng không phải ai trong cộng đồng cũng làm được. Ở đây chúng tôi quan sát từ lễ hội Từ Nghĩa Xá và hai lễ hội khác là lễ hội ở Lăng Đôn Nghĩa và Đình Niệm Nghĩa cũng cùng thờ Phạm Tử Nghi ở Lê Chân, Hải Phòng thì nhận thấy có điểm này.

Cùng với góc nhìn về giới trong sự lựa chọn và hưởng thụ văn hóa là góc nhìn về mặt tuổi tác. Theo chúng tôi độ tuổi cũng quyết định đến việc người ta chọn, hưởng thụ văn hóa truyền thống hay văn hóa đại chúng, hiện đại. Văn hóa là do con người sáng tạo ra, do vậy con người có quyền tự do trong việc sáng tạo và hưởng thụ nó. Vậy ở đây có nghĩa là có một sự phân biệt giữa ai là người sẽ hưởng thụ loại hình văn hóa nào chăng? Thì vấn đề là đến độ tuổi nào thì anh có khả năng tiếp nhận loại hình văn hóa nào mà thôi. Người trẻ có khả năng tiếp cận những cái mới, những cái mang tính phổ biến thuộc về văn minh, khoa học kĩ thuật hơn là người có tuổi và ngược lại người có tuổi bằng kinh nghiệm sống đã tích lũy được có khả năng trải nghiệm vốn văn hóa dân tộc, cộng đồng nhiều hơn. Chính vì thế khi nói đến giới trẻ người ta nghĩ đến văn hóa đại chúng như làn sóng văn hóa Hàn

Quốc, văn hóa Âu – Mỹ, điện ảnh Hollywood, đồ ăn nhanh, mạng xã hội…Trái lại văn hóa dân gian ăn sâu vào tiềm thức của các bậc cao tuổi trong gia đình như ông bà, cha mẹ là âm nhạc cổ truyền, tín ngưỡng, phong tục truyền thống, lễ tết, lễ hội…Theo chúng tôi những lựa chọn trong việc hưởng thụ văn hóa nào đó của mỗi lứa tuổi không hề đem đến thay đổi tiêu cực cho bất kì loại hình văn hóa nào. Chính bản thân mỗi con người là chủ thể sáng tạo ra văn hóa sẽ tự điều chỉnh mình để làm hạn chế những mâu thuẫn có thể xảy ra nhất.

3.3 Giải pháp khai thác di tích và lễ hội phục vụ hoạt động du lịch

Du lịch tâm linh đang được xem là thế mạnh của Hải Phòng, hàng năm lượng du khách tìm đến các điểm di tích để tham quan năm sau tăng hơn năm trước.

Số lượng du khách trên sẽ nhiều hơn nếu có có sự quảng bá và đầu tư bài bản khi tới thăm các điểm di tích trên địa bàn từng địa phương và của thành phố.

3.3.1 Kiến nghị

Các cấp thành phố

- Du lịch tâm linh phải được tập trung đầu tư phát triển theo quy hoạch bài bản trên cơ sở khai thác những giá trị nổi trội về cảnh quan thiên nhiên và văn hóa dân tộc, đặc biệt là văn hóa tín ngưỡng, tôn giáo Việt Nam.

– Phát triển du lịch tâm linh trở thành động lực thu hút khách du lịch, thúc đẩy các hoạt động dịch vụ du lịch khác, tạo sự đa dạng và hấp dẫn cho du lịch Việt Nam và đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế-xã hội theo hướng bền vững; phát triển du lich tâm linh trở thành giải pháp hữu hiệu để phát triển bền vững thông qua tạo việc làm, thu nhập cho cư dân địa phương, tăng cường hiểu biết giao lưu văn hóa, tìm hiểu thế giới và tạo động lực bảo tồn giá trị truyền thống, tôn vinh bản sắc văn hóa dân tộc.

– Phát triển du lịch tâm linh trở thành mục tiêu phát triển đời sống tinh thần cho nhân dân hướng tới những giá trị chân-thiện-mỹ và nâng cao chất lượng cuộc sống, thúc đẩy tiến bộ xã hội; du lịch tâm linh phải phát triển theo hướng chăm lo nuôi dưỡng tinh thần tiến bộ, làm cho tư tưởng, tinh thần trong sáng đồng thời đấu tranh, bài trừ những hủ tục, dị đoan làm sai lệch tư tưởng và u muội tinh thần.

Địa Phương

- Xác định từng địa phương phải làm tốt công tác "xã hội hóa" trong việc trùng tu, tôn tạo các di tích. Tính đến nay, các tổ chức, cá nhân đóng góp hàng trăm tỷ đồng tôn tạo, phục dựng các di tích trên địa bàn thành phố, qua đó thu hút đông đảo du khách tới tham quan, dâng hương.
- Tạo điều kiện, khích lệ các cá nhân doanh nghiệp xã hội hóa đồng tư tôn tạo các di tích lịch sử, đền, đình, chùa qua đó giúp tôn tạo cải trang bộ mặt của địa phương cũng như tạo một nơi tâm linh cho nhân dân địa phương cũng như nhân dân cả nước đến.
- Thực hiện hóa tuyến du lịch độc đáo trên, cũng như phát triển toru du lịch tâm linh trên địa bàn thành phố cần chú trọng trong công tác quảng bá và đầu tư phát triển các điểm di tích lịch sử hiện có với việc kêu gọi các tổ chức, cá nhân vào đầu tư, góp phần chỉnh trang điểm di tích.
- Đặc biệt, là những điểm di tích văn hóa tâm linh. Trước mắt, cần tập trung trùng tu và tu bổ các điểm di tích đang bị xuống cấp. Tổ chức tuyên truyền tới người dân tại các địa phương tham gia vào việc bảo tồn và phát huy các di tích trên các nơi cần được bảo tồn.

3.3.2 Giải pháp

- Củng cố và hoàn thiện các cơ sở hạ tầng, các dịch vụ du lịch để đảm bảo chất lượng du lịch.

- Tăng cường thêm bộ phận an ninh, bảo vệ để giảm thiểu các tệ nạn trộm cướp và lừa đảo, ăn xin vé số,mê tín dị đoan, đeo bám khách, vi phạm môi trường kinh doanh, nhằm xây dựng 1 môi trường kinh doanh du lịch lành mạnh.
- Mở thêm những hoạt động giải trí lành mạnh, độc đáo, hấp dẫn mang đậm bản sắc địa phương để thu hút khách du lịch và không làm mòn văn hóa giá trị tại điểm.
- Nghiên cứu phục dựng bảo tồn các lễ nghi cổ tuyền có từ xa xưa để phát huy nét đẹp của địa phương.
- Tăng cường quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân có thể biết và tiếp cận được lễ hội.
- Mỗi địa phương nên có một nguồn quỹ xã hội phục vụ cho việc trùng tu tôn tạo bảo tồn cảnh quan.
- Giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức về giá trị cảnh quan, Thực hiện chương trình nâng cao nhận thức về bảo vệ cảnh quan, giá trị. Phổ biến kiến thức, kinh nghiệm cho dân cư trong việc phát triển du lịch cộng đồng gắn với điểm du lịch tâm linh; tạo điều kiện và định hướng hoạt động cho các chức sắc tôn giáo, các tín đồ, tăng ni, phật tử trong việc tổ chức hoạt động du lịch tại các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo.
- Xây dựng sản phẩm du lịch tâm linh theo quy hoạch không gian phát triển các khu, điểm du lịch tâm linh đạt tới độ tinh tế đáp ứng đúng các nhu cầu về tâm linh của du khách; kết nối hình thành các tuyến du lịch tâm linh quốc gia.
- Tập trung nguồn lực, tạo cơ chế huy động nguồn lực đầu tư vào các khu, điểm có giá trị về mặt văn hóa lịch sử tín ngưỡng. Đầu tư cho bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa tâm linh, đặc biệt về tín

ngưỡng, tôn giáo và những giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể gắn với điểm tâm linh trở thành yếu tố hấp dẫn đặc sắc Việt Nam để thu hút khách du lịch; đầu tư vào hạ tầng tiếp cận điểm du lịch linh và hệ thống cơ sở dịch vụ đảm bảo chất lượng, tiện nghi, hài hòa với không gian và tính chất khu, điểm du lịch tâm linh.

- Tăng cường nghiên cứu thị trường, phát triển sản phẩm, xúc tiến quảng bá du lịch tâm linh trong mối liên kết phát triển các loại hình du lịch khác đi liền với quản lý chặt chẽ.
- Thực hiện các chính sách du lịch có trách nhiệm hướng tới hỗ trợ cộng đồng dân cư tăng cường năng lực tham gia phục vụ du lịch tại khu, điểm du lịch tâm linh; có cơ chế điều tiết, tái đầu tư vào quản lý điểm đến du lịch tâm linh bằng nguồn tài trợ, công đức, đóng góp tự nguyện của du khách.
- Phát huy vai trò của cộng đồng dân cư, mang lại sự hưởng lợi tối đa cho cộng đồng dân cư tại điểm du lịch tâm linh.

3.3.3 Một số chương trình du lịch

CHÙA HÀNG - CHÙA CAO LINH - KHU DI TÍCH BẠCH ĐẰNG GIANG – ĐỀN THỜ PHẠM TỬ NGHI

6h30: Xe và hướng dẫn viên đón quý khách tại điểm hẹn
7h: Xe xuất phát. Đoàn ăn sáng tự túc
7h30: xe đưa quý khách đến chùa Dư Hàng. Quý khách dâng hương và nghe giới thiệu lịch sử xây dựng ngôi Chùa .
10h30: Đến Chùa Cao Linh – Hải Phòng được xây dựng cách đây hơn 300 năm nhưng vẫn giữ được nét đẹp truyền thống xen lẫn nét hiện đại thời nay. Quý khách dâng hương và nghe giới thiệu lịch sử xây dựng ngôi Chùa .
12h00: Quý khách dùng cơm chay tại chùa Cao Linh.
13h30: Quý khách lên xe di chuyển đi tham quan Khu di tích Bạch Đằng Giang.

Đến nơi, quý khách dâng hương và tìm hiểu về quần thể lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng nổi tiếng của TP Hải Phòng , gắn liền với 3 trận thủy chiến nổi tiếng trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta.
(Quý khách tham quan và chụp ảnh lưu niệm)
16h30: Quý khách tập trung và lên xe về Đền thờ Phạm tử nghi dâng hương tìm hiểu về lịch sử, văn hóa của đền thờ.
18h00: Quý khách về đến điểm đón ban đầu. HDV chia tay khách, kết thúc chương trình tham quan.

CHƯƠNG TRÌNH THAM QUAN HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM ĐỐI TƯỢNG HS THCS VÀ THPT

Lăng thờ Phạm Tử Nghi - Bảo tàng Hải Quân – Bến Tàu Không số - Khu tưởng niệm Vương Triều Mạc

Thời gian Nội dung chương trình:

06h30: Xe và hướng dẫn viên đón Quý khách tại điểm hẹn.

07h00: Xe xuất phát. Đoàn ăn sáng tự túc.

7h30: Đoàn đến tham quan lăng Thờ Phạm Tử Nghi dâng hương và nghe thuyết trình giới thiệu về lăng thờ, lễ hội đền danh tướng và thân thế Phạm Tử Nghi

8h30: Đoàn lên xe tham quan Bảo tàng Hải Quân – Dương Kinh HP

9h00: Chia 4 nhóm, các nhóm cách nhau 5 phút vào tham quan và theo HDV bảo tàng nghe thuyết minh, giới thiệu về truyền thống quân và dân quân khu 3, giới thiệu về bảo tàng và khu trưng bày bảo tàng.

9h30-10h15: Học sinh tập trung theo lớp tại sân bảo tàng(ngoài trời) học tập chuyên đề dạy học tích hợp : " Chúng em hành quân theo những bước chân người anh hùng " nhân dịp Ngày thành lập quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12..(do trường giảng dạy).

10h15-10h45: Học sinh tham quan, chụp ảnh lưu niệm theo từng lớp.

10h45–11h45: Tập trung di chuyển đến Bến tàu Không số K15, làm lễ dâng hương, nghe thuyết minh.

11h45 – 13h30: Ăn trưa , nghỉ trưa tại đoàn an điều dưỡng 295.

13h30: Đoàn xuất phát đến Khu tưởng niệm Vương Triều Mạc, đoàn làm lễ dâng hương, nghe thuyết minh về lịch sử vương Triều Mạc , tham quan Hậu cung, Chiêm ngưỡng thanh Định Nam đao – 1 bảo vật quốc gia. Tham gia vào chương trình Teambuilding tại sân khu di tích nhà Mạc.

17h00: Đoàn di chuyển về Hải Phòng.

18h00: Đoàn về đến điểm đón ban đầu, tại đây Hướng dẫn viên chia tay Quý khách, kết thức chương trình tham quan.

Tiểu kết chương 3

Lễ hội thờ Phạm Tử Nghi tại Từ Nghĩa Xá là một lễ hội nhỏ, mang tính chất trong phường xã. Lễ hội tổ chức nhằm thỏa mãn đời sống tâm linh tín ngưỡng của người dân trong việc thờ Phạm Tử Nghi, nhân vật người địa phương có công với dân với nước. Trải qua những năm tháng chiến tranh bị gián đoạn, nay người dân phường Nghĩa Xá nói riêng và nhân dân trong quận Lê Chân nói chung đã tiến hành tu sửa di tích và phục hồi lại lễ hội truyền thống. Có được điều này là nhờ sự đồng tâm, hiệp lực của toàn thể cộng đồng, xuất phát từ mong muốn, nguyện vọng của người dân, tìm về nguồn cội của cha ông.

Trong bối cảnh đô thị hóa mạnh mẽ như hiện nay, những tác động của nó lên mọi mặt đời sống của nhân dân là không tránh khỏi, đặc biệt là đối với văn hóa truyền thống. Di tích và là lễ hội thờ Phạm Tử Nghi đã có nhiều biến đổi phù hợp với thời cuộc.

KẾT LUẬN

Quận Lê Chân, Hải Phòng đã sớm được thành lập sau ngày Hải Phòng giải phóng, ngày nay là một trong những quận tạo thành nội đô thành phố. Trải qua bao thăng trầm, sáp nhập thêm các làng xã thuộc huyện An Dương, Lê Chân đã có được diện mạo như hiện nay. Từ những làng xã cũ hòa nhập vào một quận đô thị năng động, trở thành các phường, các tổ dân phố, nhưng người dân vẫn tiến hành giữ gìn rất nhiều các tín ngưỡng, lễ hội, phong tục tập quán của cha ông thuở trước.

Trong các di tích tín ngưỡng của nhân dân vẫn còn hiện hữu là tục thờ cúng người anh hùng, vị tướng có nguồn gốc từ quê hương Lê Chân ngày nay đó là Phạm Tử Nghi. Ông sinh ra trong một thời điểm lịch sử đầy biến động, trong nước là sự tranh đoạt vương quyền giữa các tập đoàn phong kiến Lê – Trịnh, sự nổi lên của họ Mạc và ở ngoài nước là sự áp đặt, đô hộ của phong kiến phương Bắc lên đất nước ta. Phạm Tử Nghi khi sống làm quan triều Mạc. Lúc mất được nhà Lê ban sắc phong thần, trở thành một vị thần uy linh trong tiềm thức người dân Hải Phòng.

Lê Chân là quận mà có mật độ đậm đặc các di tích có ý nghĩa quan trọng thờ Phạm Tử Nghi, đặc biệt là Từ Nghĩa Xá. Từ được liệt vào hàng Tứ Linh Từ có nghĩa là bốn ngôi đền thiêng của vùng An Dương trước kia, với ba di tích khác là Từ Lương Xâm – thờ Ngô Quyền, Đền Phú Xá – thờ Trần Hưng Đạo, Phủ Thượng Đoạn – thờ Mẫu Liễu Hạnh. Từ Nghĩa Xá là ngôi đền chính thờ Phạm Tử Nghi, được xây dựng trên mảnh đất trước kia là nhà của Ngài khi sống với thân mẫu.

Lễ hội thờ Phạm Tử Nghi diễn ra tại Từ Nghĩa Xá hàng năm vào hai dịp – xuân thu nhị kì, mùa thu 14 – 9 và mùa xuân 2 – 2 âm lịch. Sau một thời gian gián đoạn do chiến tranh, mất mát, nay nhân dân phường Nghĩa Xá phục dựng lại lễ hội trên cơ sở kế thừa những gì cha ông truyền lại. Như vậy

việc tổ chức lại lễ hội cho thấy mong muốn nguyện vọng của nhân dân trong việc tìm về những giá trị cốt lõi trong bản sắc văn hóa của cộng đồng từ bao đời nay. Ngày hội làng lại tiếp tục trở thành tâm điểm chú ý của nhân dân. Người ta lại vui mừng làm công tác chuẩn bị, từ dọn dẹp di tích, trang hoàng đường phố, đến việc chuẩn bị lễ vật dâng thánh, phân công công việc cho đám rước, cho buổi tế lễ…

Để tổ chức thành công một kì lễ hội hiện nay có sự tham gia của nhân dân từ mọi ban ngành, đoàn thể trong phường, trong đó nổi lên là mối quan hệ của chính quyền địa phương và người dân. Ban tổ chức lễ hội gồm các thành viên trong ban quản lý di tích Từ Nghĩa Xá, phối hợp với chính quyền, xây dựng một nội dung lễ hội có sự thống nhất, đồng thuận từ cả hai phía. Chính quyền ở đây chỉ đóng vai trò định hướng, chỉ đạo nhân dân tổ chức, còn công việc tiến hành ra sao vẫn do nhân dân bàn bạc, xây dựng. Khi lễ hội diễn ra, có sự cân bằng giữa phần nghi thức của chính quyền với phần nghi lễ của nhân dân, tất cả đã tạo nên một sự hài hòa, thỏa mãn giữa hai bên. Một mặt chính quyền thể hiện được vai trò là người lãnh đạo, định hướng người dân trong khuôn khổ là người quản lý, mặt khác nhân dân vẫn được làm chủ các sáng tạo văn hóa của mình. Theo cách nói hoa mỹ ngày nay là một sự hòa hợp giữa "ý Đảng lòng dân". Ngày hội đã thực sự trở thành ngày đoàn kết các tập hợp dân chúng, từ các Đoàn viên thanh niên đến hội phụ nữ, hội cao tuổi, cán bộ hưu trí, các vị lãnh đạo và toàn thể nhân dân trong phường.

Qua việc tìm hiểu, nghiên cứu về lễ hội Từ Nghĩa Xá thờ Phạm Tử Nghi ở Lê Chân, Hải Phòng có thể thấy rằng, hơn bao giờ hết người dân vẫn mong muốn tìm về với các sinh hoạt văn hóa dân gian truyền thống của dân tộc mình, để thỏa mãn nhu cầu tâm linh trong thế giới biến động như hiện nay. Người ta vẫn mong muốn đi lễ Đức Thánh để cầu sức khỏe, bình an,

may mắn, hạnh phúc cho bản thân và cho gia đình. Đi lễ hội, được ghi tờ công đức đóng góp một chút lòng thành của mình cho việc thờ phụng vị thần linh thiêng để nhận lại được sự phù hộ là điều nhân dân muốn làm. Hơn nữa, vào dịp lễ hội con người được thể hiện những gì tính túy, đẹp đẽ nhất của mình để phục vụ thần thánh, đó là được coi là niềm tự hào, động lực thúc đẩy con người hướng tới những điều tốt đẹp, chân – thiện – mỹ.

Tuy nhiên lễ hội Từ Nghĩa Xá hiện nay cũng không tránh khỏi những tác động của các điều kiện kinh tế, xã hội, môi trường…vào trong nó. Dần dần nhiều người đã có quan niệm nhạt nhòa đi về lễ hội truyền thống, không rõ về nhân vật thờ nữa, coi việc đi hội đi lễ chỉ để cầu cúng lấy may. Sự tác động của đô thị hóa dẫn đến biến đổi không gian cảnh quan di tích nơi diễn ra lễ hội, khiến cho diễn trường lễ hội bị thu hẹp lại. Hay là sự phân hóa một cách tương đối giữa những người tham gia lễ hội, đi xem lễ hội chỉ còn tập trung vào lớp người có tuổi, xuất phát từ những lựa chọn trong việc hưởng thụ các giá trị văn hóa…Những thay đổi này đang tác động trực tiếp hoặc gián tiếp lên lễ hội thờ Phạm Tử Nghi tại Từ Nghĩa Xá nói riêng và lễ hội truyền thống trong bối cảnh hiện nay nói chung.

Trong xu thế hội nhập quốc tế như hiện nay, Việt Nam không thể nằm ngoài quy luật ấy. Tuy nhiên để có thể phát triển một cách bền vững, hòa nhập mà không hòa tan trong làn sóng văn hóa toàn cầu thì việc bảo tồn, phát huy vốn văn hóa dân tộc mà trong đó là hệ thống phong phú hàng ngàn lễ hội dân gian là một vấn đề thiết thực, đáng được quan tâm nghiên cứu. Vì thế, kết quả nghiên cứu này sẽ là một gợi mở cho các nghiên cứu tiếp theo, sau này về lễ hội như các xu hướng biến đổi của lễ hội ở đô thị, có hay không vấn đề mâu thuẫn, xung đột giữa các bên trong quá trình tổ chức lễ hội, bảo tồn lễ hội trong không gian đô thị hiện nay…

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu sách

1. Đào Duy Anh (2014), *Việt Nam văn hóa sử cương,* Nxb Thế giới, Hà Nội

2. Bảo tàng Hải Phòng, *Hồ sơ di tích Đình Niệm Nghĩa, xã Vĩnh Niệm, huyện An Hải, thành phố Hải Phòng*

3. Bảo tàng Hải Phòng, *Hồ sơ di tích lịch sử - văn hóa Lăng miếu Đôn Nghĩa, xã Vĩnh Niệm, huyện An Hải, thành phố Hải Phòng*

4. Bảo tàng Hải Phòng, *Hồ sơ di tích lịch sử văn hóa Từ Nghĩa Xá – Phường Niệm Nghĩa - Quận Lê Chân – Thành phố Hải Phòng*

5. Nguyễn Chí Bền (2013), *Lễ hội cổ truyền của người Việt, cấu trúc và thành tố,* Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội

6. Đinh Gia Khánh (1989), *Trên đường tìm hiểu văn hóa dân gian,* Nxb Khoa học xã hội

7. Hoàng Lương (2011), *Lễ hội truyền thống các dân tộc Việt Nam các tỉnh phía Bắc*, Nxb Thông tin và truyền thông, Hà Nội

8. Vũ Tiến Luy (2013), *Từ Chính Nghĩa Xá, tài liệu Hội thảo khoa học danh tướng Phạm Tử Nghi do Bảo tàng Hải Phòng cung cấp*

9. Hoàng Khắc Nhượng (1991), *Tướng quân Phạm Tử Nghi diễn ca sự tích,* Hội khoa học lịch sử Hải Phòng xuất bản

10. Trần Ngọc Thêm (2000), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội

11. Ngô Đức Thịnh (chủ biên) (2012), *Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam,* Nxb Trẻ, Hà Nội

PHỤ LỤC

Một só hình ảnh tại lăng Phạm Tử Nghi và lễ hội lăng miếu Đôn Nghĩa

Lăng thờ Phạm Tử Nghi

Cổng lăng thờ Phạm Tử Nghi

Hình ảnh lễ hội truyền thống Lăng miếu Đôn Nghĩa

CHƯƠNG TRÌNH
LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG
LĂNG MIẾU ĐÔN NGHĨA
(Hàng năm tổ chức từ ngày 13 - 15/2 âm lịch)
PHẦN LỄ
* Ngày 13 - 2
Sáng:
- Từ 7h00 đến 8h00: Đón tiếp đại biểu và các tổ dân phố
- Từ 8h30: Khai mạc, chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
- Đại diện lãnh đạo phường đọc lời khai mạc lễ hội
- Giới thiệu các đoàn đại biểu về dâng hương
- Đội tế nữ quan Lăng Đôn dâng hương và tế khai hội
Chiều: Đón tiếp khách đến lễ
* Ngày 14 - 2
Sáng:
- Từ 7h30 đến 8h30: Đón tiếp lễ các tổ dân phố và khách thập phương
- Từ 10h30: Đội tế lễ của bản đình Dâng hương và tế
Chiều: Đón tiếp khách đến lễ
* Ngày 15 - 2
Sáng:
- Từ 7h30 đến 8h30: Đón tiếp lễ các tổ dân phố và khách thập phương
- 10h30: Đội tế nữ quan lăng đôn tế và dâng hương
Chiều: Đón tiếp khách đến lễ
PHẦN HỘI
Văn nghệ:
- Tối 13 - 2: Biểu diễn dân ca chèo
- Chiều 14 - 2: tổ chức kéo co
- Tối 14 - 2: Văn nghệ các tổ dân phố giao lưu
Tam cúc điếm và tổ chức chơi các ngày lễ hội
BAN TỔ CHỨC LỄ HỘI
Kính báo